

KienlongBank 

KẾT NỐI GIÁ TRỊ!



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

DANH MỤC VIẾT TẮT

Viết tắt	Diễn giải
KienlongBank	Ngân hàng TMCP Kiên Long
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng Giám đốc
GĐKV	Giám đốc Khu vực
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng cổ đông
KBA	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
CBNV	Cán bộ nhân viên
CTV	Cộng tác viên



MỤC LỤC



CHƯƠNG 01 LỜI NGỎ & THÔNG điệp 30 NĂM

01

- Lời ngỏ 8
- Thông điệp Chủ tịch HĐQT 10
- Dấu ấn 2025 – Những con số vàng 16

CHƯƠNG 02 KẾT NỐI GIÁ TRỊ

02

- Hành trình 30 năm – Kiên định một niềm tin 20
- Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi 22
- Giải thưởng & Thành tựu nổi bật 24
- Sự kiện tiêu biểu năm 2025 26

CHƯƠNG 03 KẾT NỐI QUẢN TRỊ & NỀN TẢNG

03

- Sơ đồ tổ chức 32
- Cơ cấu quản trị 34
- Cơ cấu cổ đông 45

CHƯƠNG 04 KẾT NỐI SỨC MẠNH SỐ & VƯƠN TẦM

04

- Báo cáo của HĐQT 48
- Báo cáo của Ban Kiểm soát 52
- Báo cáo của Ban Điều hành 53
- Báo cáo hoạt động các Khối 66

CHƯƠNG 05 KẾT NỐI TRÁCH NHIỆM & BỀN VỮNG

05

- Xây dựng ngân hàng vì cộng đồng 90
- Văn hóa KienlongBank 94

CHƯƠNG 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

06

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán 100

CHƯƠNG 07 MẠNG LƯỚI CN/PGD & ATM/STM/CDM

07

- Mạng lưới hoạt động 177

CHƯƠNG 01

LỜI NGỎ & THÔNG ĐIẾP 30 NĂM

- ❖ Lời ngỏ
- ❖ Thông điệp Chủ tịch HĐQT
- ❖ Dấu ấn 2025 – Những con số vàng

Thư ngỏ

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc có ý nghĩa đặc biệt trong hành trình phát triển của KienlongBank khi Ngân hàng chính thức chạm dấu mốc 30 năm hình thành và phát triển. Ba thập kỷ qua không chỉ là hành trình mở rộng quy mô, mà còn là quá trình kiên định xây dựng một định chế tài chính minh bạch, an toàn và bền vững, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường tài chính - ngân hàng Việt Nam.

Trong bối cảnh ngành ngân hàng bước vào giai đoạn chuyển đổi sâu rộng, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc, tăng cường năng lực quản trị theo chuẩn mực hiện đại, đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ và chuyển đổi số, ứng dụng AI đồng thời mở rộng hệ sinh thái dịch vụ nhằm mang đến những giải pháp tài chính thiết thực và hiệu quả hơn cho khách hàng. Những bước đi chiến lược này không chỉ củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững mà còn mở ra dư địa phát triển dài hạn cho Ngân hàng trong giai đoạn mới.

Hành trình phía trước vẫn còn nhiều cơ hội lớn song hành cùng những thách thức không nhỏ. Với nền tảng đã được xây dựng trong suốt 30 năm, cùng sự đồng hành và tin tưởng của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác, KienlongBank tự tin sẽ tiếp tục bứt phá, nâng tầm năng lực cạnh tranh và kiên định theo đuổi mục tiêu kiến tạo giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng.

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“

30 năm kết nối giá trị - 1 kỷ nguyên kiến tạo tương lai”

Kính gửi Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Quý Đối tác cùng toàn thể CBNV, CTV KienlongBank,

Năm 2025 ghi dấu một hành trình đặc biệt - cột mốc ba thập kỷ phát triển đầy tự hào của KienlongBank. Đây là thời điểm của một cuộc đại chuyển mình chiến lược, nơi bề dày kinh nghiệm giao thoa cùng tư duy đổi mới quyết liệt.

5 năm - Từ một ngân hàng chuyển mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên số năm 2021, năm 2025 KienlongBank đã chính thức ghi tên vào nhóm ngân hàng dẫn đầu về hiệu quả:

TOP 2 TOÀN NGÀNH VỀ ROE

TOP 3 TOÀN NGÀNH VỀ NIM

TOP 4 TOÀN NGÀNH VỀ ROA

Sự chuyển dịch này được minh chứng bằng những con số kỷ lục. Lần đầu tiên lợi nhuận vượt 2.323 tỷ đồng - hoàn thành 168% kế hoạch và là đỉnh cao nhất trong lịch sử 30 năm của KienlongBank. Một kết quả không đến từ việc mở rộng quy mô đơn thuần, mà là kết tinh của sự kết nối chặt chẽ giữa chiến

lược quản trị hệ thống hiệu quả và năng lực thích nghi linh hoạt trước những biến động của thị trường. Dấu ấn còn được cộng đồng cổ đông ghi nhận qua mức chia cổ tức 60% và giá cổ phiếu tăng trưởng ấn tượng 131% trong năm 2025 - dẫn đầu nhóm ngân hàng về tỷ lệ tăng giá.

KienlongBank kiên định với mục tiêu tăng trưởng thông minh, tập trung tối ưu hóa giá trị trên từng đồng vốn để xây dựng nền tảng bền vững.

Trong hành trình đó, chuyển đổi số luôn giữ vai trò Trụ cột chiến lược xuyên suốt. Công nghệ tại KienlongBank là nền tảng gắn kết trực tiếp Ngân hàng với nhu cầu thực tế của khách hàng. Hơn 98% giao dịch thực hiện qua kênh số - mỗi ngày, hàng trăm nghìn khách hàng xử lý tài chính cá nhân hoàn toàn trên các thiết bị điện tử, không cần đến quầy, không mất thời gian chờ. Điều đó phản ánh sự đầu tư bài bản về hạ tầng, khẳng định vị thế làm chủ công nghệ và khả năng thấu hiểu hành vi khách hàng trong kỷ nguyên số hoá.

Tầm vóc của Ngân hàng tiếp tục được khẳng định qua những bước tiến quan trọng trên thị trường vốn. Việc niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE và hoàn tất tăng vốn trong năm 2025 là cam kết mạnh mẽ về tính minh bạch và kỷ luật vận hành theo chuẩn mực quốc tế - đây không chỉ là bộ phận, đây là lời tuyên bố KienlongBank đã sẵn sàng vươn tầm thị trường quốc tế.

Năm 2026, KienlongBank khởi động chu kỳ tăng trưởng mới 2026-2030 với mục tiêu lợi nhuận gần 3.000 tỷ đồng và chính sách chia cổ tức 29,5%, cùng nhiều chiến lược vượt trội định hình tương lai. Ngân hàng sẽ tập trung kiến tạo những giải pháp tài chính độc bản, được thiết kế chuyên biệt để đáp ứng những kỳ vọng khắt khe nhất của phân khúc khách hàng cao cấp.

Định hướng chiến lược cho giai đoạn mới 2026-2030 chính là hoàn thiện mô hình Ngân hàng số thực sự - không chỉ số hóa giao dịch mà số hóa toàn bộ trải nghiệm, thực hiện một cuộc cách mạng về “chất”

trong vận hành. Tại đây, Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu (Data) không chỉ tự động hóa quy trình mà còn dự báo nhu cầu tài chính của từng khách hàng trước khi họ nhận ra - đó là định nghĩa mới về dịch vụ ngân hàng thế hệ tiếp theo. Đây cũng chính là xung lực để KienlongBank xác lập vị thế ưu việt, nơi sự hiệu quả và chất lượng tăng trưởng được minh chứng sắc nét trên từng chỉ số vận hành.

Vị thế của KienlongBank không chỉ định danh bằng con số. Vị thế ấy được khẳng định bởi kỷ luật trong tư duy và chiến lược quyết liệt trong thực thi. Tiếp nối hành trình 30 năm bồi đắp nền tảng, chúng tôi bước vào giai đoạn mới với một niềm tin vững chắc:

KienlongBank - Đổi mới để dẫn đầu.

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN NGỌC MINH

THÔNG TIN CHUNG

30 năm không chỉ là một dấu mốc, mà là minh chứng cho bản lĩnh kiên định, năng lực thích ứng và khát vọng vươn lên không ngừng của KienlongBank. Ngân hàng đã chuyển mình mạnh mẽ, tái định vị thành một định chế tài chính hiện đại – vận hành trên nền tảng công nghệ, lấy khách hàng làm trung tâm và hướng tới chuẩn mực quản trị tiên tiến.

Không chỉ tăng trưởng về quy mô, KienlongBank còn chủ động kiến tạo tương lai bằng chuyển đổi số toàn diện, đầu tư hạ tầng, nâng tầm trải nghiệm và mở rộng hệ sinh thái tài chính. Bước vào cột mốc 31 năm, KienlongBank khẳng định tầm nhìn chiến lược: Bứt phá – Đổi mới – Phát triển bền vững, tiếp tục kết nối giá trị, dẫn dắt thay đổi và đồng hành cùng nền kinh tế trong kỷ nguyên mới.

Ngày 27/10/1995, Ngân hàng Kiên Long chính thức đi vào hoạt động:

• **Giấy phép thành lập:** Số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

• **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42, ngày 24 tháng 07 năm 2024.

**Tên đầy đủ**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

**Chủ tịch HĐQT**

Ông Trần Ngọc Minh

**Tên giao dịch quốc tế**

Kien Long Commercial Joint Stock Bank

**Tổng Giám đốc**

Ông Trần Hồng Minh

**Tên gọi tắt**

KienlongBank

**Mã giao dịch Swift**

KLBKVNXX

**Website**

www.kienlongbank.com

**Mã số thuế**

1700197787

01
HỘI SỞ**02**
VPĐD**134**
CN/PGD**HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi.



Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá.



Cung ứng các phương tiện thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán, kinh doanh ngoại hối và thực hiện dịch vụ ngân hàng khác.

CÔNG TY TRỰC THUỘC

Công ty TNHH MTV quản lý nợ và Khai thác Tài sản (KBA)
- Ngân hàng TMCP Kiên Long

Tên tiếng Việt:

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản
Ngân hàng TMCP Kiên Long

Điện thoại:

(0297) 386 9950

Tên tiếng Anh:

KienlongBank Asset Management Company

Email:

kba@kienlongbank.com

Tên viết tắt:

Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Kiên Long

Mã số thuế:

1701452905

Trụ sở chính:

Tầng 6, Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Rạch Giá, T. An Giang,
Việt Nam

Vốn điều lệ:

500 tỷ đồng

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Cung cấp dịch vụ tư vấn giá bất động sản cho khách hàng vay tại KienlongBank.



Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho hàng phục vụ khách hàng vay thế chấp tài sản bảo đảm là hàng hóa tại KienlongBank và các đối tượng khách hàng khác.

HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Triển khai các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời tăng cường năng lực quản lý và hiệu quả thực hiện công việc của đội ngũ nhân sự.

- Thông qua việc bổ sung ngành nghề và ban hành Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động mới phù hợp tình hình phát triển mới.

- Tiến hành kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao rõ rệt năng suất lao động.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn giá tài sản bảo đảm trên toàn hệ thống, đáp ứng kịp thời và hiệu quả nhu cầu ngày càng gia tăng của các Đơn vị kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Thực hiện điều chỉnh và hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo Thông tư số 31/2025/TT-NHNN ngày 30/9/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.

DẤU ẤN 2025

NHỮNG CON SỐ VÀNG



Dấu ấn chuyển đổi số

98% Giao dịch được thực hiện qua kênh số

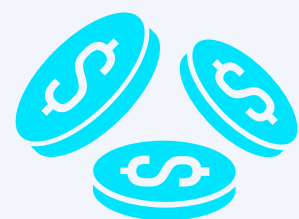
865% Mức tăng trưởng doanh thu từ KienlongBank Pay

45% Tỷ lệ đóng góp phí từ giải pháp MyShop & Paybox



Lĩnh vực bán lẻ

8 tỷ Tổng giá trị ưu đãi trong chương trình Mega Sale 30 năm



33.000

Khách hàng tham gia hệ sinh thái **"Vũ trụ Kiloba"**



Quản trị và Hiệu quả

2.323 tỷ Lợi nhuận trước thuế, hoàn thành **168%** kế hoạch

5.822 tỷ Vốn điều lệ

60% Tỷ lệ chia cổ tức cao nhất lịch sử

131% Tăng trưởng thị giá cổ phiếu KLB



Lĩnh vực khách hàng doanh nghiệp

16 Sản phẩm tín dụng chuyên biệt dành cho doanh nghiệp

14 Chương trình đặc thù và gói ưu đãi dành cho doanh nghiệp



Trách nhiệm cộng đồng

19 Chương trình an sinh xã hội được triển khai

40 tỷ 13 năm hành trình **"Kết nối yêu thương – Thêm hương ngày Tết"** với 90.000 phần quà



Nhân sự và Văn hóa doanh nghiệp

30 năm

Hình thành và phát triển

Top 100

Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025

Top 10

Ngân hàng – ESG Việt Nam Xanh

CHƯƠNG 02

KẾT NỐI GIÁ TRỊ

- ❖ Hành trình 30 năm –
Kiên định một niềm tin
- ❖ Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- ❖ Giải thưởng & Thành tựu nổi bật
- ❖ Sự kiện tiêu biểu

HÀNH TRÌNH 30 NĂM

KIÊN ĐỊNH MỘT NIỀM TIN

2025

- Cổ phiếu KLB được chính thức chấp nhận niêm yết trên HOSE, thị giá tăng hơn 131% trong năm 2025.
- Chia cổ tức tỷ lệ cao nhất sau 30 năm hoạt động, lên đến 60%; tăng vốn điều lệ lên 5.822 tỷ đồng.
- Tổ chức thành công "Concert công nghệ" viết tiếp hành trình 30 năm "Kết nối giá trị".
- Top 10 Thương hiệu mạnh tăng trưởng ấn tượng 2025.
- Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam 2025.
- Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.

2024

- Hoàn thành triển khai đồng bộ cả hai dự án Basel III & ESG.
- Nhận giải thưởng từ Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- Được vinh danh "Top 10 Ngân hàng sáng tạo và kinh doanh hiệu quả" 2024.
- Được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất & Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2024".
- Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.

2023

- Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking.
- Ra mắt bộ giải pháp MyShop & Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023.
- Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, ePin, nickname...
- Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng.

2019

- Phát hành thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa.
- Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam.
- Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit 500) 3 năm liên: 2017, 2018 và 2019.

2020

- Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST500 và Top PROFIT500.
- Được vinh danh "Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng".
- Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB.
- Nâng cấp thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.

2021

- Tăng vốn điều lệ lên 3.652,81 tỷ đồng.
- Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt logo, bộ nhận diện thương hiệu mới.
- Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thế hệ mới STM.
- Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus.

2022

- Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống core Thẻ Smart Vista.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn Basel II.
- Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022.

2014

- Đưa vào hoạt động website mới: www.kienlongbank.com.
- Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế.
- Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013.
- Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013.

2015

- Nâng cấp hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu.
- Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến.

2016

- Phát hành thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa.
- Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core thẻ.

2017

- Cổ phiếu KienlongBank (KLB) chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.

2018

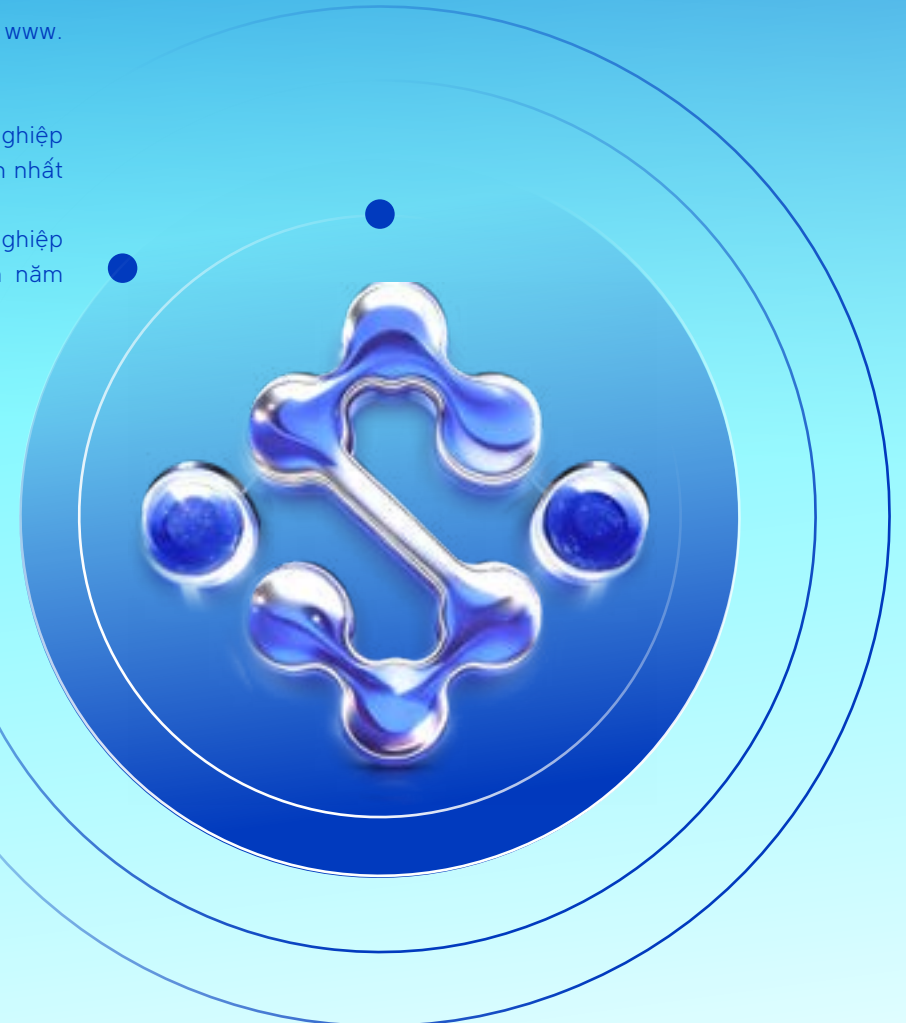
- Tăng vốn điều lệ lên 3.236,96 tỷ đồng.
- Phát hành thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB.
- Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với KPMG.

2006

- KienlongBank chuyển đổi mô hình từ Ngân hàng Nông thôn thành Ngân hàng Đô thị và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2001 - 2005, góp phần vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

1995

- Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long.
- Vốn điều lệ 1,2 tỷ đồng.



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

Trở thành ngân hàng số toàn diện với hệ sinh thái tài chính năng động, hiện đại.

Sứ mệnh

Kiến tạo các giải pháp tài chính toàn diện; gia tăng giá trị thực cho khách hàng, cổ đông, đồng hành cùng Kỷ nguyên mới của Dân tộc.

Giá trị cốt lõi



K- CUSTOMER CENTRICS

Khách hàng là trung tâm

EMPLOYEE ELEVATED

Nâng tầm nhân sự

TRANSFORMATION

Chuyển hoá & Đổi mới

NETWORKING

Hợp tác & Chia sẻ

OPTIMIZATION

Tối ưu & Bền vững

INTEGRITY

Chính trực & Minh bạch

KienlongBank đặt khách hàng ở vị trí trung tâm trong mọi quyết định, nâng tầm nhân sự, chuyển hoá bằng đổi mới, tăng cường hợp tác và chia sẻ, tối ưu để phát triển bền vững và luôn hành động với sự chính trực và minh bạch.

GIẢI THƯỞNG & THÀNH TỰU NỔI BẬT



Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam 2025



Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025



Top 10 Thương hiệu mạnh tăng trưởng ấn tượng 2025



Giải pháp thanh toán không tiền mặt đột phá



Ngân hàng có sản phẩm & giải pháp truyền cảm hứng



Ngân hàng dẫn đầu về tỷ lệ kích hoạt thẻ tín dụng



Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua "Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025"



TOP SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2025

KienlongBank:
Doanh nghiệp
niêm yết lớn nhất
tại An Giang

KienlongBank khép lại năm 2025 ghi nhận lợi nhuận trước thuế lũy kế đạt 2.323 tỷ đồng, hoàn thành 168% kế hoạch năm, trở thành doanh nghiệp niêm yết lớn nhất tại An Giang. Đây là mức lợi nhuận kỷ lục trong 30 năm hoạt động, nhờ chiến lược chuyển đổi số toàn diện và tối ưu hóa vận hành, đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ và bền vững.



2.323 Tỷ đồng

Hoàn thành **168%**

Cổ phiếu KLB
chính thức niêm
yết trên HOSE

Hơn 582 triệu cổ phiếu KLB chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), đánh dấu bước chuyển quan trọng về chuẩn mực minh bạch và quản trị. Ngay phiên giao dịch đầu tiên, vốn hóa thị trường vượt 10.000 tỷ đồng, mở rộng cơ hội tiếp cận nhà đầu tư tổ chức.



10.000 Tỷ đồng
vốn hóa thị trường

582 Triệu
cổ phiếu

Chia cổ tức
tỷ lệ 60%,
tăng vốn điều lệ
lên 5.822 tỷ đồng

KienlongBank được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 5.822 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 60%. Đây là mức chi trả cao kỷ lục trong 30 năm hoạt động của ngân hàng, dự kiến thực hiện trong tháng 9/2025 nhằm củng cố nền tảng tài chính và năng lực tín dụng.



5.822 Tỷ đồng
vốn điều lệ

Cổ tức tỷ lệ **60%**

Dấu ấn 30 năm
hình thành, phát
triển và hành trình
tri ân khách hàng

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 30 năm hình thành & phát triển. Ngân hàng tổ chức "concert công nghệ" quy mô hàng nghìn khách mời, đồng thời ra mắt K-Rewards, giới thiệu vũ trụ Kiloba và triển khai "Chuyến xe X" tại nhiều tỉnh thành, tạo nên chiến dịch tri ân quy mô lớn và giàu tính tương tác.



K-REWARDS **CHUYẾN XE X**

Ra mắt thẻ KienlongBank Visa Elite cho giới tinh hoa

KienlongBank ra mắt thẻ tín dụng quốc tế cao cấp KienlongBank Visa Elite, hướng tới phân khúc khách hàng thượng lưu với hạn mức lên đến 1 tỷ đồng, miễn phí thường niên năm đầu, phí chuyển đổi ngoại tệ hấp dẫn 0,5%, cùng các đặc quyền đẳng cấp về du lịch, nghỉ dưỡng và phòng chờ sân bay.



Ngày Không Tiền Mặt 2025 với trải nghiệm số hóa đa dạng

Tại Ngày Không Tiền Mặt 2025, KienlongBank khẳng định vị thế với chủ đề “Thanh toán không tiền mặt thúc đẩy kinh tế số”, tập trung vào hệ sinh thái số toàn diện, ứng dụng KienlongBank Plus, và các giải pháp MyShop cao cấp cho startup.



Ra mắt không gian giao dịch thế hệ mới

KienlongBank ra mắt Không gian giao dịch thế hệ mới, chuyển đổi từ “ngân hàng giao dịch” sang “ngân hàng trải nghiệm” với mô hình “All in One”. Không gian này tích hợp công nghệ hiện đại, quy trình tối giản, không gian mở thân thiện, giúp khách hàng giao dịch liền mạch với tôn chỉ “**Bank lightly, Live easy**”.



Triển khai chương trình “Liên kết 4 nhà” - Cho vay hội viên hội nông dân

Chương trình “Liên kết 4 Nhà” của KienlongBank là mô hình hỗ trợ vốn cho nông dân, bao gồm 4 bên: Ngân hàng - Hội Nông dân - Doanh nghiệp cung ứng - Nhà nông. Chương trình cung cấp vốn vay không tài sản thế chấp (lên tới 100 triệu đồng/hội viên) với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ bà con sản xuất.



Giới thiệu AI Teller tại sự kiện “Chuyển đổi số ngành ngân hàng 2025”

Tại sự kiện “Chuyển đổi số ngành ngân hàng 2025”, KienlongBank tạo dấu ấn với Giao dịch viên AI (AI Teller) tích hợp trên hệ thống X-Digi, hoạt động 24/7. Công nghệ này giúp tự động hóa 80% quy trình, tối ưu 30% hiệu suất, đặc biệt hỗ trợ người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ tài chính hiện đại.



Hoạt động “Kết nối yêu thương - Thêm hương ngày Tết” tiếp tục lan tỏa

Chương trình “Kết nối yêu thương - Thêm hương ngày Tết” bước sang năm thứ 13 liên tiếp với hàng chục ngàn phần quà ý nghĩa được trao tặng đến bà con có hoàn cảnh khó khăn tại khắp các tỉnh thành trên cả nước, hỗ trợ bà con đón Tết đầm ấm, đủ đầy hơn.

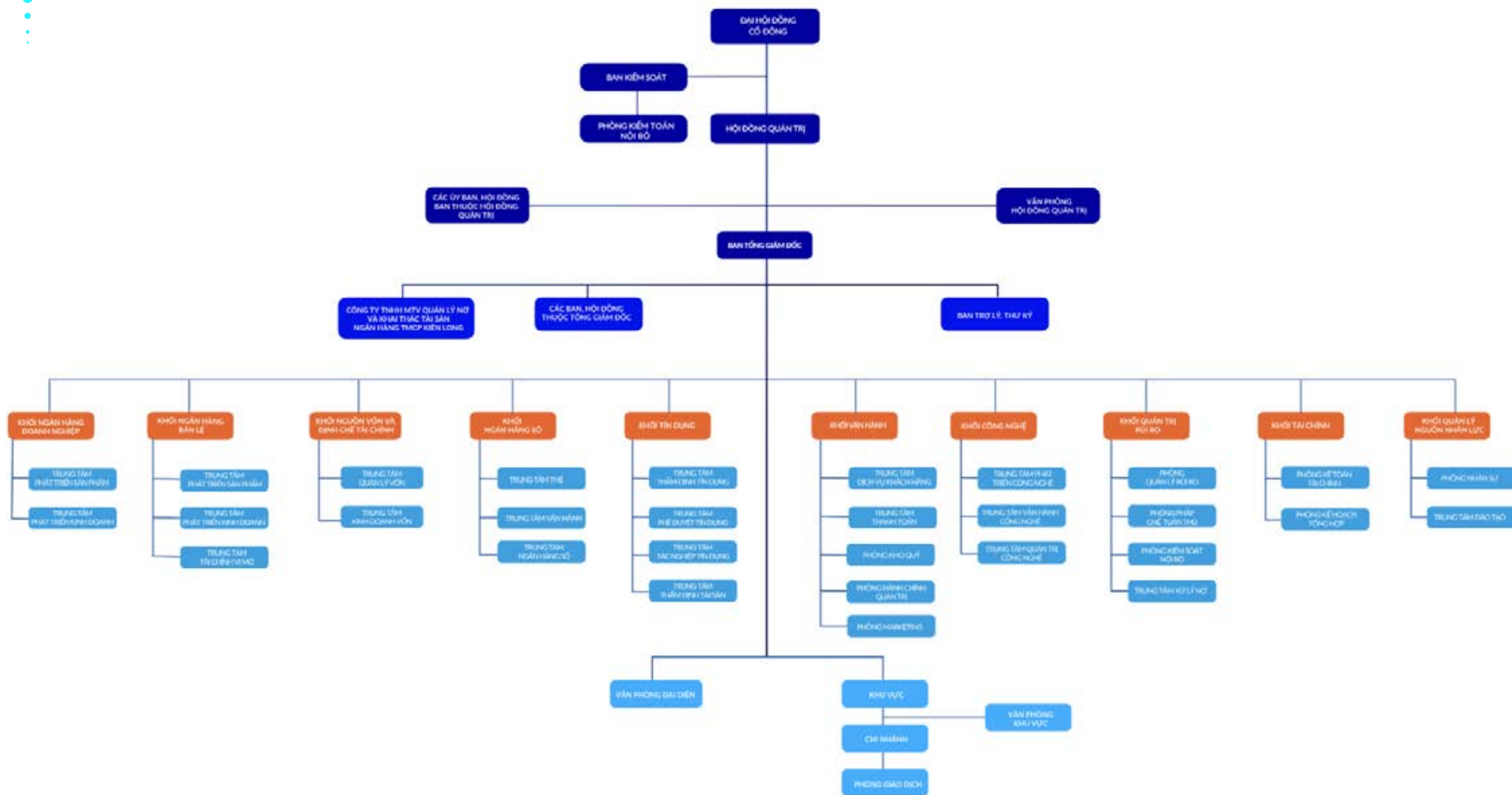


CHƯƠNG 03

KẾT NỐI QUẢN TRỊ & NỀN TẢNG

- Sơ đồ tổ chức
- Cơ cấu quản trị
- Cơ cấu cổ đông

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông
TRẦN NGỌC MINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế - Học viện Ngân hàng.

Quá trình công tác: Ông Trần Ngọc Minh có gần 20 năm công tác tại các Ngân hàng, Tập đoàn lớn tại Việt Nam và nắm giữ nhiều chức vụ, vị trí quan trọng: Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Thẩm định Hội sở, Giám đốc Nguồn vốn, Trưởng Ban Tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính.

Từ tháng 01/2021 - tháng 10/2021

Ông gia nhập, đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.

Từ tháng 10/2021 - tháng 12/2021

Ông giữ Quyền Tổng Giám đốc KienlongBank. Ông chính thức đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 09/12/2021.

Từ ngày 28/12/2021 - 04/2023

Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc KienlongBank.

Từ ngày 27/04/2023 - 08/07/2024

Ông nắm giữ vai trò Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc KienlongBank.

Từ ngày 09/07/2024

Ông được bầu là Chủ tịch HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.

Bà
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

**PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Delaware State University. Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Cử nhân Ngoại ngữ - Trường Đại học Ngoại Ngữ.

Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính. Bà từng giữ vị trí Trưởng ban Tài chính Tập đoàn Geleximco, Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư tổng hợp Hà Nội, Chủ tịch HĐQT công ty quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình. Bà đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ quan trọng là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc trong các công ty chứng khoán, Tập đoàn BĐS lớn tại Việt Nam.

Từ ngày 28/12/2021 - 27/04/2023.

Bà đảm nhiệm chức vụ Thành viên độc lập HĐQT KienlongBank

Từ ngày 26/04/2024

Bà được bầu là Thành viên HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027

Từ ngày 09/07/2024

Bà được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Bà
NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Trường Đại học Paris Dauphine - Pháp.

Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Bà đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ quan trọng tại các ngân hàng lớn: Quyền Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank); Giám đốc Vùng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB); Giám đốc Chi nhánh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)...

Từ năm 2021

Bà gia nhập KienlongBank và đảm nhiệm chức vụ Cố vấn Chủ tịch HĐQT.

Từ ngày 05/01/2023 - 22/09/2023

Bà đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.

Từ ngày 27/04/2023

Bà được bầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Ông
LÊ KHẮC GIA BẢO

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Trường Southern California University (SCUPS). Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Chứng chỉ Kiểm toán viên Bộ Tài chính.

Quá trình công tác: Ông Lê Khắc Gia Bảo có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ quan trọng. Ông từng là Kiểm toán viên tại Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kiểm toán - Kiểm soát tuân thủ Miền Nam Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Từ tháng 03/2013

Ông tham gia KienlongBank. Ông từng giữ các chức vụ như Trưởng Ban Kiểm soát; Chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT.

Từ tháng 01/2022 - tháng 04/2023

Ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát KienlongBank.

Từ ngày 27/04/2023

Ông được bầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Ông
NGUYỄN CAO CƯỜNG

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác: Ông Nguyễn Cao Cường từng đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Kiểm tra Miền Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Từ tháng 08/2015

Ông giữ chức vụ Trưởng Kiểm toán nội bộ KienlongBank.

Từ ngày 26/04/2018

Ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.

Từ ngày 01/01/2022

Ông giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

Từ ngày 27/04/2023

Ông được bầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Ông
BÙI THANH HẢI

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Thạc sĩ định viên về giá của Bộ Tài chính.

Quá trình công tác: Ông Bùi Thanh Hải từng nắm giữ các vị trí Giám đốc, Thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp trong nước.

Từ tháng 04/2013 - tháng 04/2019

Ông là thành viên HĐQT KienlongBank.

Từ tháng 02/2018 - 05/2023

Ông đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank.

Từ ngày 27/04/2023

Ông được bầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Bà
NGUYỄN THỦY NGUYÊN

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thủy Nguyên có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Giai đoạn từ tháng 06/2006 - tháng 05/2014, Bà đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB).

Bà cũng giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Kế toán; Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính tại các tập đoàn, tổ chức kinh tế lớn.

Từ ngày 27/04/2023

Bà được bầu là Thành viên HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Ông
KIM MINH TUẤN

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng, Học viện tài chính; Cử nhân Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; Cử nhân Tài chính - Tín dụng, Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội.

Quá trình công tác: Ông Kim Minh Tuấn có gần 20 năm công tác và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Tổ chức, Ngân hàng lớn tại Việt Nam như: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự; Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý tài sản...

Từ ngày 26/10/2024

Ông được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



BAN KIỂM SOÁT

Bà
ĐỖ THỊ TUYẾT TRINH
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Chứng chỉ Kiểm toán nội bộ Quốc tế (CPIA).

Quá trình công tác: Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh có hơn 20 năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ quan trọng tại các Ngân hàng lớn như Phó Trưởng Phòng Kế hoạch và QLBN Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (LPBank), Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Trưởng Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank), Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji.

Từ tháng 12/2021 - 04/2023

Bà gia nhập KienlongBank và giữ vị trí Thành viên Ban Kiểm soát.

Từ ngày 27/04/2023

Bà được bầu giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm soát KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.

Ông
NGUYỄN CHÍ HIẾU

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính và Quản trị, Đại học Exeter, Vương quốc Anh. Cử nhân kinh tế, Học viện Ngân hàng.

Quá trình công tác: Ông Nguyễn Chí Hiếu có hơn 15 năm công tác tại các Tổ chức kiểm toán quốc tế, Tổ chức tín dụng & Ngân hàng lớn tại Việt Nam như Vietcombank, Vietcredit, Timo... và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng: Phó Giám đốc phụ trách tài chính; Giám đốc vận hành; Giám đốc mảng Ngân hàng số; Giám đốc đối tác chiến lược...

Từ ngày 26/10/2024

Ông được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Ông
ĐẶNG MINH QUÂN

**THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Trường Đại học Cần Thơ, Cử nhân Kế toán - Kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Luật học - Trường Đại học Huế, Cử nhân Sư phạm ngoại ngữ - Trường Đại học Huế.

Quá trình công tác: Ông Đặng Minh Quân có 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong đó, giai đoạn từ 2003 - 2014, Ông đảm nhận các chức vụ quan trọng tại Sở Tài Chính Cà Mau như Thanh tra viên cấp 1, Giám định viên Tài chính - Kế toán, Phó trưởng Phòng Ngân sách.

Từ tháng 04/2014 - 04/2023

Từ ngày 27/04/2023

Ông tham gia KienlongBank và nắm giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

Ông được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Bà
HOÀNG THỊ PHƯƠNG

**THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính. Cử nhân Sư phạm ngoại ngữ - Trường Đại học Huế.

Quá trình công tác: Bà Hoàng Thị Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Bà từng giữ chức vụ quản lý tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Bà gia nhập KienlongBank từ tháng 3/2022 và giữ vị trí Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát Nội bộ.

Từ ngày 26/04/2024

Bà được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Bà
NGUYỄN THỊ KHÁNH PHƯƠNG

**THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân.

Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Khánh Phương có hơn 20 năm công tác và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các Tổng công ty, Ngân hàng lớn tại Việt Nam như Trưởng phòng Giám sát từ xa, Khối Kiểm toán nội bộ tại VPBank, Trưởng Ban kiểm soát tại Tổng công ty LICOGI - CTCP; Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ tại G Group...

Từ ngày 26/10/2024

Bà được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027.



Ông
ĐÀO NGỌC HẢI

**THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Thương mại.

Quá trình công tác: Ông Đào Ngọc Hải có hơn 17 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đã đảm nhận nhiều vị trí khác nhau tại VPBank. Tại đây, ông từng là Chuyên viên phòng Nguồn vốn, Trưởng bộ phận Hỗ trợ Nghiệp vụ Liên ngân hàng và Thanh toán, Trưởng bộ phận Nghiệp vụ Kinh doanh Ngoại tệ Liên ngân hàng, và Kiểm toán viên cao cấp.

Từ tháng 10/2022

Từ tháng 09/2023

Ông Hải gia nhập KienlongBank.

Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó trưởng Kiểm toán Nội bộ.

Từ ngày 26/10/2024

Ông chính thức được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát KienlongBank cho nhiệm kỳ 2023 - 2027.



BAN ĐIỀU HÀNH

Ông
TRẦN HỒNG MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư - Trường Đại Học Kinh tế Quốc dân.

Quá trình công tác: Ông Trần Hồng Minh có gần 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)...

Từ tháng 03/2021 - 11/2022

Ông giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Khách hàng chiến lược phía Bắc.

Từ ngày 26/11/2022 - ngày 08/7/2024

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.

Từ ngày 09/07/2024 - 30/11/2025

Ông được bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc KienlongBank.

Từ ngày 01/12/2025

Ông chính thức đảm nhiệm vai trò Tổng Giám đốc KienlongBank.

Ông
NGUYỄN HOÀNG AN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác: Ông Nguyễn Hoàng An từng là Giám đốc Phòng Giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc KienlongBank kiêm Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Khu vực 1.

Từ tháng 10/2016 đến nay

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.



Ông
TRẦN VĂN THÁI BÌNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác: Ông Trần Văn Thái Bình đã có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc phòng Khách hàng doanh nghiệp KienlongBank từ tháng 04/2015, Trợ lý Tổng Giám đốc KienlongBank từ tháng 04/2019, Giám đốc Khu vực 4 và Khu vực 8 kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc KienlongBank từ tháng 06/2020.

Từ tháng 05/2022 đến nay

Ông chính thức đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.



Ông
NGUYỄN VĂN MINH **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện tử - Viễn thông - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Minh có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, từng thiết kế và xây dựng nhiều dự án phần mềm cho các tổ chức, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chức vụ đảm nhiệm gần nhất là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH SSF Investment.

Từ ngày 07/01/2021 - 30/05/2021

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin KienlongBank.

Từ ngày 31/05/2021 đến nay

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.



Bà
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế quốc tế - Học viện Ngoại giao - Bộ Ngoại Giao.

Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ quan trọng tại các Ngân hàng, Công ty chứng khoán, Tập đoàn lớn.

Từ tháng 12/2021

Bà gia nhập Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) và giữ vị trí Trợ lý Tổng Giám đốc.

Từ 03/01/2025 đến nay

Bà chính thức đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc KienlongBank.



Bà
VŨ ĐẶNG XUÂN VINH **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Bà Vũ Đặng Xuân Vinh có gần 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ quan trọng như: Phó Giám đốc Kế toán Tài chính, Giám đốc Phòng MIS, Phó Giám đốc Khối quản trị và thương hiệu tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB). Bà giữ chức vụ Giám đốc Kế toán tài chính tại KienlongBank từ tháng 10/2020 đến nay.

Từ ngày 01/11/2023 đến nay

Bà chính thức đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng KienlongBank.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	4.368	574.088.338	98,61
	Tổ chức	22	114.531.739	19,67
	Cá nhân	4.345	455.756.599	78,29
	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	0,65
2	Nước ngoài	34	8.082.188	1,39
	Tổ chức	3	8.001.380	1,38
	Cá nhân	31	80.808	0,01
	Tổng cộng	4.402	582.170.526	100

CHƯƠNG
04KẾT NỐI
SỨC MẠNH SỐ
& VƯƠN TẦM

- ❖ Báo cáo của HĐQT
- ❖ Báo cáo của Ban Kiểm soát
- ❖ Báo cáo của Ban Điều hành
- ❖ Báo cáo hoạt động các Khối

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vượt qua những dự báo thận trọng đầu năm và những biến động của kinh tế toàn cầu, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế ấn tượng: tăng trưởng GDP đạt trên 8% và GDP bình quân đầu người thiết lập mặt bằng mới. Đồng thời, dù đạt mức tăng trưởng cao, lạm phát (CPI) vẫn được kiểm soát ở mức mục tiêu (dưới 4,5%).

Với những kết quả đạt được, nhiều tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)... đều nhận định trong năm 2025, kinh tế Việt Nam không chỉ phục hồi mà đã thực sự chuyển mình sang một chu kỳ tăng trưởng mới dựa trên chất lượng và hiệu quả.

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tiến hành 01 phiên họp thường niên và 01 phiên họp bất thường và thông qua nhiều nội dung quan trọng nhằm kịp thời triển khai các chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn cụ thể.

Căn cứ các kết quả đạt được và định hướng hoạt động thời gian tiếp theo, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



Tính đến ngày 31/12/2025, các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của KienlongBank đều đã hoàn thành đạt và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, chi tiết như sau:

Trong công tác quản trị và điều hành, HĐQT đã để lại nhiều dấu ấn mang tính bước ngoặt đối với sự phát triển của KienlongBank:

Về tăng vốn điều lệ: Trên cơ sở các chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, KienlongBank đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 3.652.818.780.000 đồng lên 5.821.705.260.000 đồng từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 60%.

Về niêm yết cổ phiếu và các trái phiếu của KienlongBank tại Sở Giao dịch chứng khoán: Ngày 15/01/2026, hơn 582 triệu cổ phiếu của KienlongBank đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Đây là một trong những tiêu chí cuối cùng góp phần giúp KienlongBank trở thành một trong số các Ngân hàng đầu tiên hoàn thành Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, được Ngân hàng Nhà nước đánh giá cao về tốc độ hoàn thành. Trong năm 2025, KienlongBank thực hiện 03 đợt phát hành trái phiếu với tổng số vốn huy động từ thị trường đạt 2.700 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã

hoàn thành các công việc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, cụ thể:

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật;
- Đã xây dựng, hoàn thiện Phương án chi tiết và gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước đúng thời hạn quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành;
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2026 của Ngân hàng.
- Thù lao năm 2025 của HĐQT và BKS được thực hiện theo kế hoạch được thông qua.

Về việc thực hiện các công việc theo ủy quyền của ĐHĐCĐ: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã có Nghị quyết về việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc. Năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban Điều hành làm việc, trao đổi với các đối tác nước ngoài nhằm lựa chọn các đối tác cam kết đầu tư dài hạn, đóng góp vào quá trình nâng cao năng lực quản trị, điều hành Ngân hàng theo những chuẩn mực tốt của quốc tế.

Kết quả hoạt động quản trị ngân hàng của HĐQT

Năm 2025, nhân sự HĐQT KienlongBank được duy trì ổn định, gồm 09 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập; 100% các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm điều hành.

Cơ cấu HĐQT đáp ứng các quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng hiện hành về cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, đảm bảo đáp ứng các thông lệ tốt về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

HĐQT hoạt động theo đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua. Các thành viên HĐQT đã làm việc đúng nhiệm vụ, quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch, tuân thủ các quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 52 phiên họp (bao gồm các phiên họp định kỳ, đột xuất) để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao/ủy quyền, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

**Hoạt động của các Ủy ban
– Hội đồng trực thuộc**

Các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT hoạt động tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động đã được HĐQT ban hành.

**Hoạt động giám sát của
HĐQT đối với Ban Điều
hành**

HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành.

Công tác giám sát được thực hiện qua các chính sách, chủ trương, bộ máy kiểm soát. Việc ủy quyền/giao nhiệm vụ giữa HĐQT, Ban Điều hành trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ quy định

của pháp luật và Điều lệ KienlongBank và có báo cáo định kỳ với NHNN.

Tổng Giám đốc cũng đã duy trì và phát triển hệ thống Kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả, đảm bảo đầy đủ các tuyến phòng thủ cũng như các chuẩn mực về quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.

**Báo cáo đánh giá của
thành viên độc lập HĐQT
(Lĩnh vực quản trị rủi ro)**

Thành viên độc lập HĐQT nhằm đảm bảo tính khách quan, độc lập trong mọi đánh giá về khẩu vị rủi ro cũng như xem xét các nội dung liên quan của Ngân hàng.

Trong năm 2025, Ủy ban QLRR đã tiến hành 06 phiên họp để kịp thời giải quyết các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; đồng thời xem xét, hiệu chỉnh các hồ sơ tài liệu trình HĐQT phê duyệt đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trong lĩnh vực quản trị rủi ro. Các thành viên HĐQT luôn chú

trọng cho ý kiến đối với các vấn đề về rủi ro như các tỷ lệ giới hạn an toàn trong hoạt động, các báo cáo về mức độ đủ vốn, báo cáo phát triển bền vững với các chỉ tiêu định lượng, định tính ESG theo thông lệ tốt của quốc tế...; giám sát Ban Điều hành trong việc cập nhật các quy định của pháp luật về quản trị rủi ro, triển khai các Dự án nội bộ liên quan đến nâng cao các tiêu chuẩn, khẩu vị rủi ro phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

**Báo cáo đánh giá của
thành viên độc lập HĐQT
(Lĩnh vực quản trị nguồn
nhân lực)**

Về công tác nhân sự, căn cứ kế hoạch công tác năm 2025 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT đã triển khai đầy đủ các nội dung công việc, trong đó tập trung vào việc tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy, tối ưu hóa nguồn nhân lực theo hướng hiện đại hóa ngân hàng, chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động kinh doanh.

Ủy ban nhân sự trực thuộc HĐQT gồm 5 thành viên, trong đó 04/05 thành viên là thành viên HĐQT, 01 thành viên là thành viên Ban Điều hành. Ủy ban Nhân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu cho HĐQT đối với các vấn đề về tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, đảm bảo hệ thống nhân sự tinh gọn và luôn có tính kế thừa ở mọi vị trí chủ chốt.

**Báo cáo đánh giá của
thành viên độc lập của
HĐQT (Lĩnh vực phòng
chống tham nhũng, tiêu
cực; thi đua khen thưởng;
chuyển đổi số)**

Nhằm cập nhật các quy định mới của pháp luật có liên quan, trong năm 2025, HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại KienlongBank thay thế các Quy chế/quy định trước đây. Thông qua Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực, HĐQT đã thực thi việc giám sát các quy trình kiểm soát nội bộ, đặc biệt là quy trình phê duyệt tín dụng, giao dịch với người có liên quan đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng các thông lệ tốt về quản trị công ty.

HĐQT (dưới sự tham mưu của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng) đã triển khai các chính sách thi đua khen thưởng một

cách linh hoạt, kịp thời và bám sát các mục tiêu kinh doanh trọng điểm, phát huy vai trò đòn bẩy, góp phần giữ vững sự ổn định của nguồn nhân lực trong giai đoạn Ngân hàng đang tiến hành tái cấu trúc bộ máy và mô hình hoạt động.

HĐQT đồng thời cũng chú trọng tới công tác chuyển đổi số, dành nhiều nguồn lực ưu tiên cho việc hoàn thiện Khối Ngân hàng số, tích cực đẩy mạnh các Dự án công nghệ mang tính chất lõi nhằm phát triển các sản phẩm số một cách mạnh mẽ giúp khách hàng có những trải nghiệm tốt khi sử dụng các sản phẩm công nghệ mới của Ngân hàng.

**HƯỚNG HOẠT
ĐỘNG NĂM 2026**

HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2026 là chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai các công việc nhằm hoàn thành các công việc được ĐHĐCĐ giao, như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy định nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật có liên quan, đảm bảo mọi hoạt động của Ngân hàng an toàn, hiệu quả, bảo mật, tuân thủ và minh bạch;
- Triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà nước, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu.
- Tăng cường phát triển nguồn vốn huy động thông qua các hoạt động phát hành trái phiếu, tiếp cận nhóm khách hàng là các tổ chức kinh tế, tổ chức định chế có tiềm lực tài chính, phạm vi hoạt động rộng khắp nhằm đa dạng hóa nguồn vốn huy động giá rẻ;
- Phát triển Ngân hàng số với các sản phẩm dịch vụ số vượt trội, đem đến cho khách hàng trải nghiệm dịch vụ ưu việt, an toàn và bảo mật.
- Tiếp tục tối ưu hóa nguồn nhân lực,

hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng ứng dụng công nghệ số, AI trong mọi hoạt động, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động thông qua bộ KPIs đến từng chức danh;

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tuân quy các quy định tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại;
- Áp dụng các tiêu chuẩn mới về phát triển bền vững ESG, các tiêu chuẩn quản trị công ty theo bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam (VNCG code 2026) và các thông lệ tốt về quản trị công ty (OECD 2025) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín và vị thế với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Đề xuất thù lao và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT, BKS năm 2026

BÁO CÁO
CỦA
BAN KIỂM
SOÁT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 có 05 (năm) thành viên.

Trong năm 2025, chúng tôi đã tổ chức 06 cuộc họp với tỷ lệ tham dự tuyệt đối 100%. Điều này không chỉ thể hiện sự kỷ luật mà còn là cam kết cao nhất trong việc phê duyệt các kế hoạch kiểm toán nội bộ, phân công nhiệm vụ sát sao và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động vận hành của ngân hàng.

Điểm sáng trong năm qua chính là sự phối hợp nhịp nhàng giữa BKS với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành trên nguyên tắc thượng tôn pháp luật và Điều lệ. Trưởng BKS đã trực tiếp tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, giúp chúng tôi nắm bắt kịp thời từng nhịp đập kinh doanh, từ đó đưa ra những cảnh báo và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả nhất.

Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực của HĐQT trong việc kiện toàn nhân sự và triển khai niêm yết cổ phiếu, đồng thời ghi nhận sự quyết liệt của Ban điều hành trong thúc đẩy chuyển đổi số, tăng trưởng CASA và thu hồi nợ xấu.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2026

Bước sang năm 2026, chúng tôi không dừng lại ở đó. BKS sẽ tăng cường giám sát tuân thủ, nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ theo Thông tư 83/2025. Chúng tôi cam kết cải tiến phương pháp kiểm toán, sử dụng tối ưu các

Đặc biệt, việc triển khai tiêu chuẩn phát triển bền vững ESG và định hướng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế Basel III cùng hệ thống kiểm soát nội bộ 03 tuyến bảo vệ đã tạo nên một nền móng quản trị vững chắc cho ngân hàng.

Hoạt động kiểm toán nội bộ đã được triển khai xuyên suốt, hiệu quả theo đúng kế hoạch đã phê duyệt. Mọi kiến nghị kiểm toán đều được theo dõi và khắc phục kịp thời.

Thông qua các hoạt động động kiểm tra, giám sát, rà soát, đánh giá, thẩm định báo cáo Tài chính cần trọng, chuẩn xác Ban Kiểm soát kết luận: Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của ngân hàng.

Tổng kết lại, năm 2025 là một năm Kienlongbank hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ tuyệt đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt, quản trị rủi ro được củng cố, tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư và cổ đông.

giải pháp công nghệ trong hoạt động kiểm tra, giám sát; chú trọng đào tạo nhân sự và thẩm định báo cáo tài chính một cách khắt khe hơn để bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông.



BÁO CÁO
BAN ĐIỀU
HÀNH

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2025 tăng trưởng khá ấn tượng với GDP tăng 8,02%, quy mô nền kinh tế ước đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc lên vị trí thứ 32 thế giới. GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD. Lạm phát được kiểm soát tốt (CPI bình quân tăng 3,31%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, dịch vụ chiếm 42,75%.

Năm 2025, hệ thống pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng tiếp tục được hoàn thiện, vừa bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn vừa bám sát yêu cầu thực tiễn, đáp ứng kịp với xu thế và chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Tính đến 31/12/2025, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,98% so với cuối năm 2024 (cùng thời điểm năm trước tăng 9,15%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 13,68%

(cùng thời điểm năm trước tăng 8,79%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 17,65% (cùng thời điểm năm trước tăng 13,4%).

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao: Tính đến 31/12/2025, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 168% kế hoạch, tổng tài sản và dư nợ cấp tín dụng hoàn thành 101% kế hoạch, tổng nguồn vốn huy động đạt 98% kế hoạch; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT
CHỦ YẾU CỦA
KIENLONGBANK NĂM
2025

Đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản KienlongBank đạt 103.303 tỷ đồng, tăng 12,07% so với 31/12/2024, hoàn thành 101,28% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 91.361 tỷ đồng, tăng 8.786 tỷ đồng, tăng 10,64% so với 31/12/2024, đạt 98,24% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt

71.588 tỷ đồng, tăng 16,53% so với 31/12/2024, hoàn thành 100,83% kế hoạch (đạt 99,98% mức dư nợ được NHNN cho phép); lợi nhuận trước thuế đạt 2.322,70 tỷ đồng, hoàn thành 168% kế hoạch.

Dvt: Tỷ đồng, %

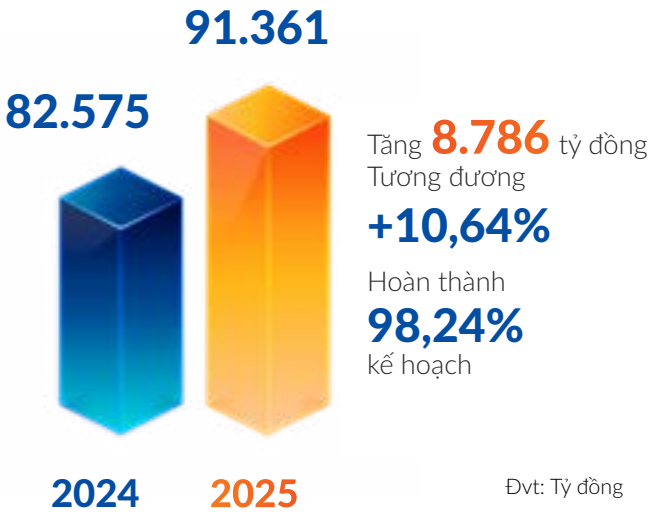
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2025 so với thực hiện năm 2024		Tỷ lệ HTKH năm 2025(%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Tổng tài sản	92.176	102.000	103.303	11.127	12,07	101,28
2. Tổng nguồn vốn huy động	82.575	93.000	91.361	8.786	10,64	98,24
3. Dư nợ cấp tín dụng	61.432	71.000	71.588	10.156	16,53	100,83
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,60	< 3,00	1,57		(0,03)	
5. Lợi nhuận trước thuế	1.112,06	1.379	2.322,70	1.210,64	108,86	168,43

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

Nguồn vốn huy động

Năm 2025, KienlongBank đã linh hoạt điều chỉnh lãi suất huy động theo mức lãi suất điều hành của NHNN, đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

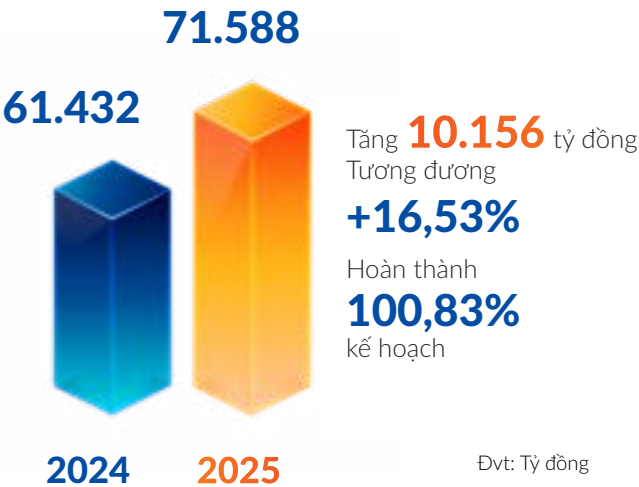
Thời điểm 31/12/2025, tổng nguồn vốn huy động đạt 91.361 tỷ đồng, tăng 8.786 tỷ đồng, tăng 10,64% so với 31/12/2024, đạt 98,24% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 8.036 tỷ đồng, tương đương tăng 11,91% so với 31/12/2024, chiếm tỷ trọng 82,62%.



Dư nợ cấp tín dụng

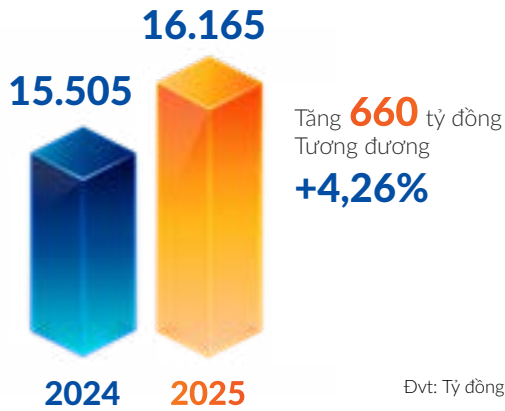
Thời điểm 31/12/2025, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 71.588 tỷ đồng, tăng 10.156 tỷ đồng, tương đương tăng 16,53% so với 31/12/2024 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, hoàn thành 100,83% kế hoạch.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, KienlongBank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2025, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,57%/tổng nợ, đạt mục tiêu ĐHĐCĐ giao (tỷ lệ nợ xấu < 3%).



Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 16.165 tỷ đồng, tăng 660 tỷ đồng (tăng 4,26%) so với 31/12/2024. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho KienlongBank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.



Hoạt động đầu tư

Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

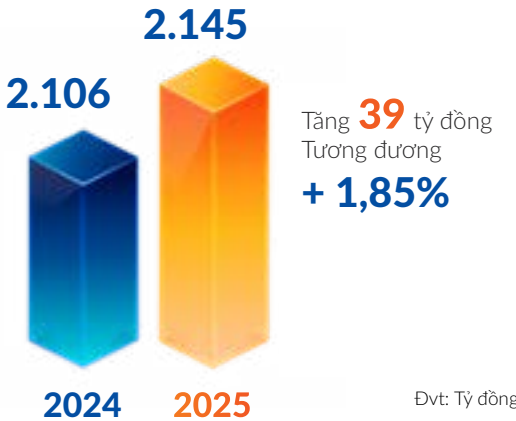
Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư thời điểm 31/12/2025 đạt 3.013 tỷ đồng, chiếm 2,99% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2025, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 500 tỷ đồng (đây là khoản góp vốn vào Công ty con), không thay đổi so với 31/12/2024. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 8,29% (quy định ≤ 40%).

Tài sản cố định

Năm 2025, KienlongBank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2025, giá trị tài sản cố định đạt 2.145 tỷ đồng, tăng 39 tỷ đồng (tăng 1,85%) so với 31/12/2024.



HOẠT ĐỘNG PHI
TÍN DỤNG

Năm 2025, KienlongBank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Chi tiết như sau:

Thanh toán quốc tế

Doanh số giao dịch thanh toán quốc tế tăng 31,38% so với năm 2024

Hoạt động thẻ

So với năm 2024, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiểu hối Western Union tăng 73,75%.

↑ 10,13%

Tăng trưởng số lượng Thẻ ghi nợ hoạt động so với năm 2024

↑ 36%

Tăng trưởng số lượng Thẻ tín dụng đang hoạt động so với năm 2024

↑ 8,46%

Tăng trưởng tổng doanh số Thẻ tín dụng so với năm 2024

KienlongBank tiếp tục duy trì chính sách miễn phí rút tiền mặt đối với thẻ ghi nợ KienlongBank tại tất cả các máy ATM của các ngân hàng trên toàn quốc; khách hàng sử dụng thẻ tín dụng của KienlongBank được miễn phí rút tiền, miễn phí thường niên, miễn lãi đến 55 ngày và mức lãi suất thấp nhất thị trường, thẻ VISA KienlongBank đã áp dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc thuận tiện cho giao dịch của khách hàng.

Bên cạnh đó, KienlongBank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ KienlongBank.

5. Dịch vụ liên kết và tư vấn các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ:

Các sản phẩm tư vấn, liên kết được mở rộng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đóng góp vào sự tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận của KienlongBank trong năm 2025.

KẾT QUẢ KINH DOANH
VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN
TOÀN VỐN

Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 2.322,70 tỷ đồng, tăng 1.210,64 tỷ đồng, tương đương tăng 108,86% so với năm 2024, hoàn thành 168% kế hoạch (Kế hoạch: 1.379 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 11 tỷ đồng, tăng 4,57 tỷ đồng (+71,08%) so với năm 2024.

- Lợi nhuận riêng KienlongBank: 2.311,69 tỷ đồng, tăng 1.206,07 tỷ đồng (+109,08%) so với năm 2024.

Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động

Số liệu đến ngày 31/12/2025, KienlongBank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	14,38	≥ 8,00
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	26,80	≥ 10,00
3	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	8,29	≤ 40,00
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	14,22	≤ 30,00
5	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	78,13	≤ 85,00

CÁC HOẠT ĐỘNG
HỖ TRỢ KHÁC

Nhân sự và đào tạo

Trong những năm qua, KienlongBank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, tăng cường đào tạo và phát triển chất lượng nguồn nhân lực nội bộ, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự phục vụ cho phát triển kinh doanh. Năm 2025, KienlongBank thực hiện cơ cấu lại nguồn nhân lực theo hướng tập trung vào chất lượng nhân sự, nâng cao năng suất lao động, đến ngày 31/12/2025, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 4.158 người, giảm 13,25% so với 31/12/2024, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (+/-) so với 31/12/2024	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng	4.793	4.158	(635)	(13,25)
1	Chính thức	3.717	3.225	(492)	(13,24)
2	CTV	1.076	933	(143)	(13,29)

Công tác đào tạo

KienlongBank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ; cử nhân sự tham dự các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn từ các đối tác bên ngoài và NHNN; chương trình liên kết đào tạo và nhiều chương trình đào tạo tại ĐVKD để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	Đào tạo nội bộ	305	42.652
a	Đào tạo nội bộ	105	23.578
b	Đào tạo trực tuyến E-Learning	98	18.393
c	Đào tạo tân tuyển	49	480
d	Đào tạo chuyển đổi chức danh	53	201
2	Đào tạo bên ngoài	37	334
3	Liên kết đào tạo - thuê ngoài	23	4.665
	Tổng cộng	365	47.651

Mạng lưới hoạt động

Năm 2025, KienlongBank tiếp tục tập trung kiện toàn 134 Đơn vị mạng lưới (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank.

Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

Hoạt động truyền thông: Trong năm 2025, bên cạnh việc truyền thông các chương trình khuyến mãi, ưu đãi sản phẩm dịch vụ trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội nhằm đưa thương hiệu KienlongBank đến gần hơn với khách hàng, KienlongBank còn tăng cường truyền thông văn hóa Ngân hàng thông qua Fanpage Chuyện nhà Kiên Long, sản xuất Series “Trà chiều cùng Tổng Giám đốc”, triển khai các hoạt động chào mừng 30 năm KienlongBank: “Chiến thần Tiktok - Nhận thưởng siêu bốc”, “Cùng nhau vươn xa”, Giải chạy Amazing KienlongBank Race 2025, Cuộc thi “Mr & Ms KienlongBank 2025”, Series “30 năm tự hào - 30 chuyện tri âm”,...

Công tác xã hội: KienlongBank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng như: Tặng quà Tết; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng lũ lụt, tài trợ tập vở cho học sinh khó khăn, hỗ trợ bà con xóa nhà tạm nhà dột, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa...

Các danh hiệu/giải thưởng đạt được trong năm 2025: Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam, Top 10 Ngân hàng - ESG Việt Nam Xanh 2025 (ESG10) và Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025, Giải thưởng Better Choice Awards, Giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Giải thưởng từ tổ chức thẻ quốc tế JCB.

Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được KienlongBank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của KienlongBank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

Công nghệ thông tin (CNTT)

Trong năm 2025, hệ thống CNTT của KienlongBank được vận hành thông suốt, an toàn, thường xuyên được rà soát khắc phục kịp thời các phát sinh, hỗ trợ tốt công tác điều hành và phát triển kinh doanh. KienlongBank tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Hoàn thành triển khai AI Kiloba GPT, dự án quản lý yêu cầu thanh toán

(PRM), dự án ESG, nâng cấp nhiều tính năng trên App K+, triển khai cập nhật hệ thống nhằm đảm bảo tuân thủ theo Thông tư 17/2024/TT-NHNN; Thông tư 18/2024/TT-NHNN; triển khai đúng tiến độ các dự án KienlongBank Pay, Đề án 06, tuân thủ Thông tư 15/2024/TT-NHNN,...

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, Chính phủ xác định ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực; nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển với trọng tâm là xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với tư duy hạch toán hiệu quả trong phát triển đất nước; nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế...với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP): Từ 10% trở lên.

- GDP bình quân đầu người: 5.400 – 5.500 USD

- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân: Khoảng 4,5%

Định hướng ngành ngân hàng năm 2026

NHNN sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiên định ưu tiên mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2026 bình quân khoảng 4,5%, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. Dự kiến tăng trưởng tín dụng

toàn hệ thống khoảng 15%, có điều chỉnh (tăng hoặc giảm) phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý ngoại hối và quản lý dự trữ ngoại hối nhằm góp phần ổn định thị trường ngoại tệ, hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ (Chỉ thị 01/CT-NHNN của NHNN ngày 09/01/2026).

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2026, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2026 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2026

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2026 so với thực hiện năm 2025	
			Số dư	Tỷ lệ (%)
1. Tổng tài sản	103.303	117.125	13.822	13,38
2. Tổng nguồn vốn huy động	91.361	102.498	11.137	12,19
3. Dư nợ cấp tín dụng	71.588	80.178 (*)	8.590	12,00
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,57	< 3,0		
5. Lợi nhuận trước thuế	2.322,70	2.600	277	11,94
6. Dự kiến tỷ lệ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (%)	60,00	29,50 (**)		

(*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.
(**) Kế hoạch phát hành cổ phiếu: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Các giải pháp tổ chức thực hiện

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2026, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2026 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đề cao vai trò của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị, đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định; tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần; khẩn trương có giải pháp xử lý các trường hợp sở hữu cổ phần vượt mức quy

định; chủ động rà soát, xác định các trường hợp tập trung sở hữu cổ phần của một số cổ đông và người có liên quan.

Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tiếp tục tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

Về hoạt động kinh doanh

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đề cao vai trò của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị, đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định; tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần; khẩn trương có giải pháp xử lý các trường hợp sở hữu cổ phần vượt mức

quy định; chủ động rà soát, xác định các trường hợp tập trung sở hữu cổ phần của một số cổ đông và người có liên quan.

Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tiếp tục tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

Cấp tín dụng

Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quản trị rủi ro thanh khoản và các rủi ro liên quan.

Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế,... theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN; chú trọng đầu tư tín dụng vào các dự án, công trình trọng điểm khả thi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng (trong đó có doanh nghiệp năng lượng, doanh nghiệp tư nhân) tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ cấp tín dụng, tài sản bảo đảm... đi đôi với việc tuân thủ các quy định của pháp luật, không nới lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn hoạt động, hạn chế nợ xấu phát sinh. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng phù hợp, đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã (trong đó có doanh nghiệp thực hiện dự án phát triển giáo dục và đào tạo). Tăng cường áp dụng chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp tại Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04/5/2025 và Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 2415/QĐ-NHNN ngày 25/6/2025) về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước, trong đó tập trung cải tiến quy định nội bộ, cho vay khách hàng dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (như: Chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long; Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023; Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược theo danh mục dự án do các Bộ cung cấp...).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản; theo dõi chặt chẽ diễn

biến của thị trường bất động sản để xây dựng định hướng cấp tín dụng phù hợp, đảm bảo việc định giá tài sản bảo đảm khách quan, hợp lý; Kiểm soát mức độ tập trung tín dụng và có biện pháp để hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động.

Chủ động triển khai, tăng cường kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp.

Thực hiện nghiêm các quy định của NHNN về lãi suất. Tiếp tục thực hiện công bố lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân, lãi suất cho vay các chương trình tín dụng, gói tín dụng và các loại lãi

suất cho vay khác (nếu có) trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các chương trình mục tiêu quốc gia; tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

Huy động vốn

Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn.

Cân đối nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế.

Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn, tăng cường thu hút nguồn vốn huy động lãi suất thấp để giảm chi phí vốn; phát triển đa dạng các sản phẩm

huy động vốn để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Tăng cường giao dịch đa dạng các loại nghiệp vụ trong hoạt động liên ngân hàng như giao dịch vốn (MM), ngoại hối (FX), các loại giấy tờ có giá...nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh tiền tệ và dự phòng nguồn vốn cho việc phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

Xử lý và thu hồi nợ

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để kiểm soát và xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3,00%/tổng nợ, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro và hạn chế phát sinh mới nợ xấu, góp phần bảo đảm an toàn và ổn định hoạt động hệ thống các TCTD.

Nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến việc đôn đốc, thu hồi nợ; rà soát, cập nhật các quy định nội bộ liên quan, tăng cường rà soát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc đôn đốc, thu hồi nợ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ

Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động thanh toán, trong đó tập trung triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng... góp phần ngăn chặn các hành vi gian lận, lừa đảo liên quan đến hoạt động thanh toán, đảm bảo chính chủ khi sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng trong thanh toán trực tuyến.

Xây dựng và phát triển ngân hàng số hoạt động hiệu quả, minh bạch, dựa trên dữ liệu. Triển khai các mô hình ngân hàng số linh hoạt, sáng tạo, bảo đảm cung cấp dịch vụ thuận tiện, hiện đại và an toàn cho khách hàng; đồng thời tuân thủ định hướng, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật và của NHNN trong tiến trình chuyển đổi số.

Tiếp tục tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong việc: (i) nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thanh toán; (ii) chủ động phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh

toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tiện ích; (iii) tăng cường kết nối với các ngành, lĩnh vực khác để mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công.

Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của NHNN trong hoạt động thanh toán.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; khuyến cáo, cảnh báo khách hàng về các phương thức, thủ đoạn tội phạm, các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn và bảo mật trong hoạt động thanh toán.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ liên kết nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ và bộ phận thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát tuân thủ trong công tác quản trị rủi ro hoạt động nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro và xử lý những tồn tại, vi phạm góp phần bảo đảm an toàn, hiệu quả, nâng cao chất

lượng hoạt động.

Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của NHNN; tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát hoạt động thanh toán qua các hệ thống thanh toán đảm bảo ổn định, an toàn, thông suốt.

Về công tác nhân sự

Sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

Về công nghệ thông tin (CNTT)

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch, Chiến lược về chuyển đổi số, công nghệ thông tin (CNTT) ngành Ngân hàng đến năm 2026, định hướng đến năm 2030.

Áp dụng những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh, an toàn bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành. Hoàn thành triển khai các dự án CNTT theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Công an tổ chức thực hiện Kế hoạch số 01/KPHH-BCA-NHNN.

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức khách hàng trước rủi ro an ninh mạng, hoạt động gian lận, lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn khách hàng về các kiến thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ ngân hàng an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật.

Các hoạt động khác

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông chính sách, đặc biệt là các cơ chế chính sách mới về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; tăng cường giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho khách hàng nhằm giảm rủi ro trong sử dụng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng sản phẩm dịch vụ.

Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, bảo quản, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, đảm bảo an toàn kho quỹ. Tăng cường công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ của các chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống; kịp thời chấn chỉnh,

khắc phục những tồn tại và hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ.

Triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền (PCRT), tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Tiếp tục triển khai/giám sát Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn mới (sau khi được ban hành) và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án đã ban hành.



Kiên tâm phát triển - Vững vàng quản trị rủi ro, tiếp tục hành trình 30 năm

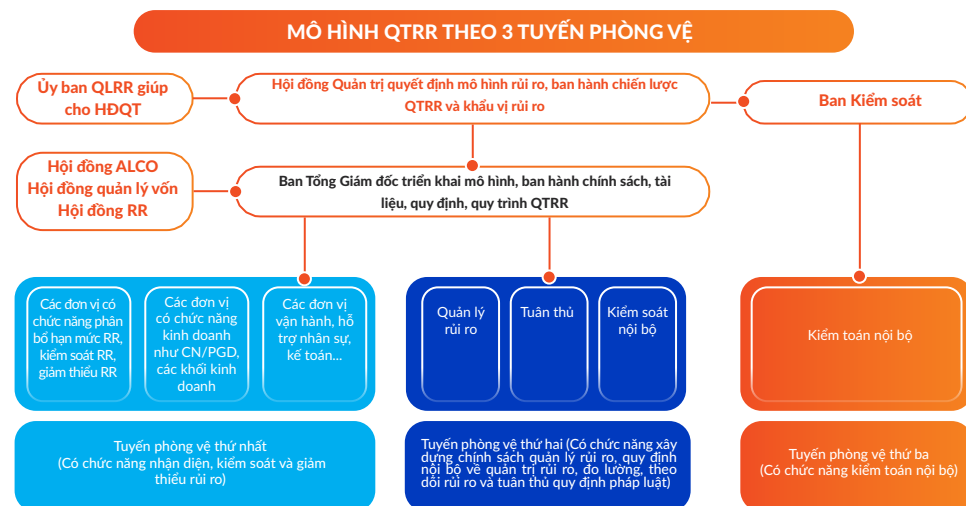
Hơn 30 năm hình thành và phát triển không chỉ là dấu mốc thời gian, mà còn là hành trình bền bỉ khẳng định bản lĩnh và khát vọng vươn xa của KienlongBank. Trên nền tảng những giá trị đã được vun đắp, ngân hàng tiếp tục kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả, lấy quản trị rủi ro làm trụ cột cho mọi chiến lược tăng trưởng trong giai đoạn mới.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của KienlongBank khi chủ động đón đầu và triển khai sớm lộ trình tuân thủ theo Thông tư 14. Đây không chỉ là sự thích ứng, mà còn là cam kết tiên phong trong việc nâng cao chuẩn mực quản trị, hướng đến một hệ thống vận hành minh bạch, bền vững và tiệm cận thông lệ quốc tế.

Cùng với đó, KienlongBank đã nâng cấp thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ – một nền tảng cốt lõi giúp nâng cao năng lực đánh giá khách hàng và

kiểm soát rủi ro một cách chủ động. Trên nền tảng này, ngân hàng từng bước hiện thực hóa mục tiêu ứng dụng công nghệ vào quy trình cấp tín dụng thông qua các mô hình phê duyệt tự động, đồng thời tích hợp các công cụ cảnh báo sớm nhằm nâng cao chất lượng danh mục và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Không ngừng đổi mới, KienlongBank tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro tích hợp, gắn kết chặt chẽ giữa chiến lược kinh doanh và kiểm soát rủi ro. Hệ thống kiểm soát nội bộ được củng cố toàn diện, cho phép nhận diện kịp thời các tín hiệu rủi ro và chủ động ứng phó trước những biến động của thị trường. Hành trình hơn 30 năm là minh chứng cho tinh thần “kiên tâm” – kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời linh hoạt thích ứng để bứt phá. Với nền tảng quản trị rủi ro ngày càng vững vàng, KienlongBank tự tin tiếp tục viết tiếp chặng đường phát triển mới, hướng đến tương lai an toàn, hiệu quả và bền vững hơn.



Dựa trên bản chất của từng hoạt động trọng yếu, KienlongBank xác định các loại rủi ro phát sinh, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN. Bao gồm:

Rủi ro tín dụng

KienlongBank luôn chủ động nghiên cứu, áp dụng các thông lệ quốc tế vào quản trị rủi ro tín dụng trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quản lý được các rủi ro phát sinh trong hoạt động tín dụng. Theo đó, hoạt động quản trị rủi ro tín dụng được triển khai đồng

bộ từ cơ cấu tổ chức, hệ thống khung chính sách, quy trình QLRRTD (theo dõi, đo lường và kiểm soát rủi ro) cũng như các công cụ/mô hình đo lường rủi ro tín dụng, cụ thể:

QLRRTD tại KienlongBank được tổ chức theo mô hình “3 tuyến bảo vệ” tương ứng với quy mô và phù hợp với chiến lược hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm giám sát, vận hành QLRRTD hiệu quả, tạo nên văn hóa ý thức và kiểm soát rủi ro trong cả hệ thống.

Hệ thống văn bản QLRRTD được xây dựng trên cơ sở đáp ứng các nguyên tắc tổ chức và cấu trúc quản trị rủi ro đồng thời được rà soát thường xuyên, điều chỉnh kịp thời nhằm bảo đảm tính thích hợp, đầy đủ và tuân thủ quy định của pháp luật. Hệ thống văn bản QLRRTD bao gồm các cấp độ văn bản sau đây: Chiến lược QLRRTD, Chính sách về QLRRTD, các quy định và quy trình về QLRRTD.

Thực hiện chiến lược quản lý rủi ro, hạn mức rủi ro tín dụng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và pháp luật có liên quan. Chiến lược này nhằm đảm bảo tỷ lệ nợ xấu được đo lường, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ và báo cáo kịp thời, tuân thủ các giới hạn được đặt ra cũng như có các biện pháp xử lý, ngăn ngừa cần thiết. Đồng thời với đó, Ngân hàng cũng có thể đảm bảo các văn bản điều chỉnh hoạt động tín dụng luôn được rà soát đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của Ngân hàng.

KienlongBank thực hiện báo cáo thông tin kịp thời, đầy đủ về trạng thái RRTD, về hiệu quả các biện pháp kiểm soát RRTD. Ngoài ra, KienlongBank luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng, tính kịp thời và chủ động trong công tác quản lý danh mục tín dụng thông qua việc triển khai các báo cáo quản trị đa chiều phù hợp với thực tế diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và đặc thù danh mục tín dụng tại KienlongBank. Đồng thời hoàn thiện các chương trình, dự án, sáng kiến nhằm nâng cao năng lực quản trị và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc triển khai hệ thống báo cáo tự động.

KienlongBank đã thiết lập và duy trì hệ thống thông tin quản lý để nhận dạng, đo lường, đánh giá và theo dõi một cách kịp thời, chính xác, thường xuyên, toàn diện các trạng thái, mức độ rủi ro, tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank và đảm bảo HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành được báo

cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro không phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro, chiến lược kinh doanh của KienlongBank.

Trong năm 2025, KienlongBank đã triển khai nâng cấp thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) và chính thức đưa hệ thống này vào vận hành trong toàn bộ quy trình thẩm định và phê duyệt cấp tín dụng. Việc áp dụng hệ thống XHTDNB mới giúp KienlongBank chuẩn hóa công tác đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng theo phương pháp tiếp cận định lượng và nhất quán, qua đó tăng cường tuân thủ các yêu cầu pháp lý, các quy định của Ngân hàng Nhà nước và tiệm cận các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế. Hệ thống XHTDNB đóng vai trò là công cụ trọng yếu trong việc lượng hóa rủi ro tín dụng, nâng cao tính khách quan, minh bạch và kỷ luật trong ra quyết định tín dụng, đồng thời hỗ trợ Ngân hàng kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng theo hướng thận trọng và bền vững.

Trên cơ sở nền tảng hạ tầng dữ liệu và hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập, trong năm 2026, KienlongBank định hướng tiếp tục triển khai dự án xây dựng các mô hình quy tắc, hệ thống phục vụ phê duyệt tín dụng tự động trên nền tảng số cho các phân khúc khách hàng, đồng thời phát triển hệ thống cảnh báo sớm nâng cao nhằm tăng cường năng lực nhận diện rủi ro theo thời gian thực, nâng cao chất lượng quản lý danh mục tín dụng và chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, kiểm soát và xử lý nợ xấu.

Không dừng lại ở đó, từ năm 2026, KienlongBank sẽ chính thức áp dụng phương pháp tiêu chuẩn trong tính vốn cho rủi ro tín dụng khách hàng theo lộ trình đăng ký tuân thủ sớm Thông tư 14/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Việc chủ động áp dụng sớm quy định này không chỉ góp phần nâng cao mức độ an toàn vốn và khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các biến động kinh tế vĩ mô, mà còn thể hiện định hướng phát triển thận trọng, minh bạch và bền vững, qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đối tác và thị trường đối với năng lực tài chính và quản trị rủi ro của KienlongBank.

Rủi ro thị trường

Chiến lược quản lý rủi ro thị trường được xây dựng phù hợp với chiến lược kinh doanh, chiến lược quản trị rủi ro của KienlongBank theo từng thời kỳ và thực hiện theo nguyên tắc tập trung tại Hội sở.

Hạn mức rủi ro thị trường được xây dựng trên cơ sở chính sách quản lý rủi ro thị trường trong từng thời kỳ thể hiện loại rủi ro, cấu trúc rủi ro và các giới hạn rủi ro mà KienlongBank kiểm soát và giám sát. Hạn mức rủi ro thị trường được thiết lập tương ứng với từng sản phẩm, từng yếu tố rủi ro thị trường hoặc danh mục kinh doanh và từng cấp kinh doanh, phù hợp với tính hình thị trường từng thời kỳ. Hạn mức rủi ro thị trường được rà soát thường xuyên và định kỳ tối thiểu 1 năm/lần, đảm bảo phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình hoạt động

kinh doanh của KienlongBank.

KienlongBank đã quy định cụ thể các nguyên tắc phân loại sổ và thực hiện phân tách các giao dịch thuộc sổ kinh doanh, ban hành đầy đủ các hạn mức rủi ro thị trường để quản lý, thực hiện đo lường các trạng thái sổ kinh doanh theo các nguyên tắc thị trường phù hợp.

KienlongBank thực hiện việc đo lường rủi ro được thực hiện bằng các phương pháp, mô hình, kỹ thuật theo nguyên tắc thị trường. Việc theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường được thực hiện kịp thời, chính xác theo ngày và tổng hợp hàng tháng nhằm đảm bảo phát hiện sớm các nguy cơ vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời.

Rủi ro hoạt động

KienlongBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro hoạt động nhằm định hướng và hỗ trợ hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, hiệu quả; đồng thời hạn chế tối đa các tổn thất có thể phát sinh trên cơ sở cân bằng hợp lý giữa lợi nhuận và mức độ chấp nhận rủi ro, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Chiến lược quản lý rủi ro hoạt động được triển khai dựa trên các nguyên tắc quản trị rủi ro toàn diện, bao gồm việc thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, thực hiện bảo hiểm rủi ro hoạt động, quản lý rủi ro trong hoạt động thuê ngoài, cũng như xây dựng và duy trì các kế hoạch, kịch bản ứng phó nhằm đảm bảo khả năng khắc phục và duy trì hoạt động liên tục trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng.

Ngân hàng thực hiện công tác nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động thông qua việc triển khai các công cụ như: (i) Thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ của ngân hàng và dữ liệu tổn thất bên ngoài từ hệ thống ngân hàng (Internal and external loss data collection and analysis) để xác định tổn thất nội bộ; Thông qua công cụ này KienlongBank đã ghi nhận đầy đủ các sự kiện RRHD phát sinh trong toàn hệ thống, qua đó phân tích xu hướng rủi ro và sử dụng cho việc tính toán vốn yêu cầu theo quy định; (ii) Hệ thống Chỉ số rủi ro chính (KRI) Đây là công cụ cảnh báo sớm

rủi ro. Thông qua các ngưỡng giới hạn rủi ro được thiết lập, công cụ KRI giúp nhận diện sớm các Đơn vị có dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn từ đó đánh giá xu hướng rủi ro và triển khai các biện pháp/kế hoạch hành động trước khi tổn thất thực tế xảy ra; (iii) Quản lý sự kiện rủi ro (Event Management) Thông qua thu thập sự kiện rủi ro KienlongBank sẽ phân loại sự kiện rủi ro theo từng nguyên nhân/nhóm hoạt động và tiến hành theo dõi xử lý sự kiện phát sinh một cách xuyên suốt từ các ĐVKD cho đến các Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở. Việc quản lý chặt chẽ các sự kiện rủi ro giúp ngân hàng không chỉ khắc phục nhanh hậu quả mà còn thực hiện phân tích nguyên nhân gốc rễ để kịp thời khắc phục nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của ngân hàng.

Bên cạnh đó, nhằm tuân thủ quy định tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN và tiệm cận thông lệ quốc tế, KienlongBank đang từng bước triển khai bổ sung các công cụ quản lý rủi ro hoạt động khác nhằm nhận diện, đo lường rủi ro và đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát; Triển khai phân tích kịch bản nhằm xác định các nguồn phát sinh rủi ro trọng yếu, đánh giá mức độ tác động trong các tình huống giả định và xây dựng phương án ứng phó phù hợp... Qua đó từng bước ứng dụng các phương pháp đo lường rủi ro hoạt động phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Ngân hàng.

Rủi ro thanh khoản

Chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản luôn phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh, chính sách quản lý rủi ro toàn hàng mà KienlongBank đã ban hành, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản được thực hiện cho toàn hệ thống, bao gồm cả nội bảng và ngoại bảng, và thực hiện đối với đồng Việt Nam, ngoại tệ.

KienlongBank kiểm soát rủi ro thanh khoản tuân thủ các hạn mức rủi ro thanh khoản theo quy định của NHNN

và quy định nội bộ của KienlongBank, đảm bảo cảnh báo sớm các rủi ro thanh khoản và có các biện pháp xử lý kịp thời.

Việc đo lường, theo dõi, giám sát rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày, thực hiện kiểm tra sức chịu đựng theo phương pháp phân tích kịch bản tối thiểu 06 tháng/lần. Trong năm 2024, KienlongBank đã bổ sung đo lường, theo dõi, phân tích tỷ lệ dự trữ thanh khoản (LCR) và tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) theo quy định chuẩn mực Basel III, đồng thời các chính sách huy động vốn luôn đảm bảo linh hoạt, phù hợp diễn biến thị trường và tình hình thanh khoản của Ngân hàng.

Rủi ro tập trung

KienlongBank thiết lập khung quản trị rủi ro tập trung đầy đủ, bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị, hệ thống văn bản chính sách, quy trình, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN cũng như quy định nội bộ của KienlongBank.

Trong công tác quản lý rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng, KienlongBank chủ trương đa dạng hoá danh mục cấp tín dụng theo các nguyên tắc sau:

Đảm bảo thiết lập các giới hạn, hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng và ngành lĩnh vực kinh tế, loại tài sản bảo đảm.

Đảm bảo xác định và ban hành các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng, thực hiện các nội dung khai báo thông tin đầy đủ đối với

người có liên quan của khách hàng, xác định các tỷ lệ và nguyên tắc quản lý nhằm đảm bảo các giới hạn an toàn trong việc cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan tuân thủ quy định của NHNN, quy định của pháp luật và các trường hợp tiềm ẩn rủi ro.

Xác định mức độ đa dạng và mức độ tương tác giữa các chỉ tiêu theo dõi trong danh mục tín dụng nhằm kiểm soát rủi ro trong hoạt động tín dụng và làm cơ sở cho việc thiết lập kế hoạch kinh doanh.

Rủi ro tập trung tự doanh được đo lường định kỳ trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với tỷ trọng số dư/doanh số và thu nhập của từng hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung, có đề xuất các biện pháp đa dạng hoá danh mục, giảm thiểu rủi ro tập trung (nếu cần).

Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Việc kiểm soát và giảm thiểu rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được thực hiện định kỳ, đảm bảo tuân thủ quy định quản lý của NHNN và hạn mức được phê duyệt.

Điều chỉnh bổ sung kịp thời các phương pháp đo lường và hạn mức cảnh báo trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức này.

Basel III

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu tác động từ những biến động phức tạp như căng thẳng địa chính trị kéo dài, sự gián đoạn chuỗi cung ứng, rủi ro suy thoái kinh tế, và các ngân hàng trên thế giới đối mặt với áp lực tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát, ngành tài chính - ngân hàng đang đứng trước những yêu cầu ngày càng khắt khe về quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn hệ thống. Các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là Basel III, không chỉ đặt ra những tiêu chí mới về vốn và thanh khoản mà còn định hình lại cách tiếp cận quản trị rủi ro của toàn ngành, yêu cầu các tổ chức tài chính phải có chiến lược ứng phó linh hoạt và nền tảng vận hành hiện đại. Nhận thức rõ những thách thức này, năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong công tác quản trị rủi ro và an toàn vốn của KienlongBank khi triển khai lộ trình áp dụng sớm Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 14), đồng thời tích hợp sâu hơn các yêu cầu của chuẩn mực Basel III vào hoạt động kinh doanh.

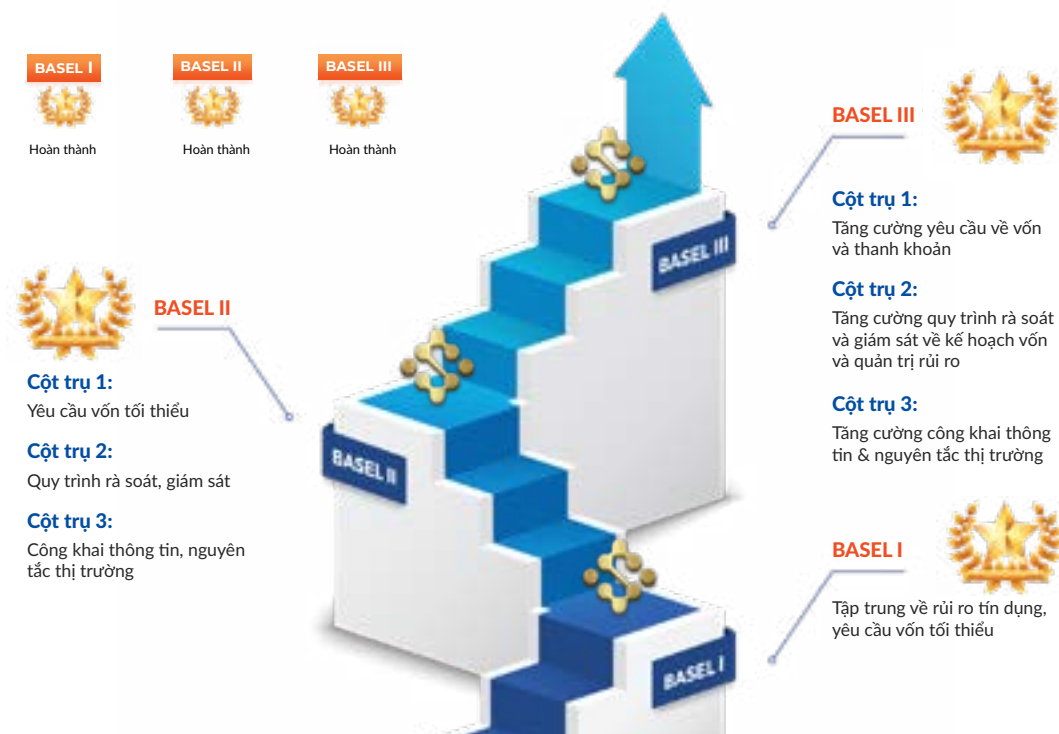
KienlongBank đã điều chỉnh phương pháp luận, hoàn thiện công cụ quản trị vốn và nâng cấp hệ thống công nghệ

nhằm phục vụ việc tính toán, quản trị các chỉ số an toàn vốn, bảo đảm khả năng tuân thủ đầy đủ ngay từ thời điểm Thông tư có hiệu lực.

Ngày 15/9/2025, KienlongBank đã nộp hồ sơ lên NHNN để xuất được xem xét chấp thuận áp dụng sớm đối với rủi ro tín dụng khách hàng và tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 14 bắt đầu từ kỳ báo cáo tháng 01/2026. Điều này thể hiện quyết tâm và sự chủ động của KienlongBank trong việc tiệm cận chuẩn mực quốc tế, đồng thời khẳng định cam kết nâng cao năng lực quản trị rủi ro, bảo đảm hoạt động an toàn và bền vững.

Đến 31/12/2025, KienlongBank đã hoàn tất việc chuẩn bị báo cáo tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 14 cho tất cả các kỳ báo cáo kể từ khi Thông tư có hiệu lực (bắt đầu từ kỳ báo cáo tháng 9/2025) và sẵn sàng thực hiện truyền báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước từ kỳ báo cáo tháng 01/2026.

(Lưu ý: Lưu đồ bên dưới sửa lại chỗ Basel III đã hoàn thành Basel III và đảm bảo tuân thủ sớm Thông tư 14/2025/TT-NHNN).



ESG - Báo cáo phát triển bền vững

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn về biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng được các tổ chức tài chính, các nhà đầu tư, người tiêu dùng quan tâm hơn. Bên cạnh đó, việc thực hành ESG cũng giúp KienlongBank nâng cao sức cạnh tranh, tạo ra các cơ hội kinh doanh mới, cũng như bảo vệ và kiến tạo giá trị dài hạn cho chính mình và xã hội.

Năm 2025, KienlongBank đã đạt được các kết quả trong công tác triển khai ESG như sau:

Hoàn thành Dự án triển khai phát triển bền vững (ESG): Trong năm 2025, KienlongBank đã hoàn thành và nghiệm thu 100% khối lượng công việc thuộc Dự án triển khai phát triển bền vững (ESG), bao gồm 20/20 giao phẩm theo kế hoạch được phê duyệt, bao gồm:

- + Đánh giá hiện trạng, xây dựng chiến lược phát triển bền vững và cơ cấu quản trị ESG;
- + Xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững;

Tích hợp ESG vào chiến lược và hoạt động kinh doanh thông qua định hướng 04 trụ cột chiến lược: KienlongBank đã lồng ghép các yếu tố ESG vào chiến lược phát triển thông qua định hướng 04 trụ cột chiến lược:

- + Kiên trì tăng trưởng bền vững;
- + Kiên tâm vì khách hàng;
- + Kiên quyết phát triển đội ngũ chuyên nghiệp;
- + Kiên định trong hoạt động quản trị.

Trên cơ sở đó, KienlongBank đã:

- + Xác định 13 chủ đề trọng yếu về ESG làm nền tảng định hướng quản trị;
- + Thiết lập hệ thống mục tiêu ESG ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- + Xây dựng 13 chỉ số đo lường hiệu quả (KPI) ESG nhằm đánh giá mức độ trưởng thành ESG của Ngân hàng theo từng giai đoạn.

KienlongBank đã xây dựng và ban hành các văn bản liên quan tới việc quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng bao gồm:

- + Quy định Quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- + Sổ tay hướng dẫn hệ thống quản lý rủi ro về MTXH trong hoạt động cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kiên Long;

Các kết quả triển khai, định hướng tích hợp ESG toàn diện trong mọi hoạt động của KienlongBank được trình bày cụ thể tại Báo cáo phát triển bền vững năm 2025 trên cơ sở tuân thủ bám sát các yêu cầu về công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI cũng như theo các quy định, tiêu chuẩn và hướng dẫn sau:

- + Tiêu chuẩn 2021 của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) (cập nhật tháng 7 năm 2021);
- + Các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc;
- + Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Tổng kết

Hành trình hơn 30 năm không chỉ là dấu ấn của sự trưởng thành, mà còn mở ra một chặng đường phát triển mới – nơi KienlongBank tiếp tục hoàn thiện, đổi mới và nâng cao năng lực thích ứng trong một môi trường không ngừng biến động. Với định hướng lấy quản trị rủi ro làm nền tảng, ngân hàng kiên định theo đuổi mục tiêu tăng trưởng an toàn, hiệu quả và bền vững trong dài hạn.

Năm 2025, KienlongBank tiếp tục khẳng định hiệu quả của chiến lược quản trị rủi ro khi duy trì chất lượng tài sản ổn định, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số an toàn và tuân thủ đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước. Không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo các tỷ lệ an toàn, ngân hàng còn chủ động nâng cao năng lực tài chính, củng cố nền tảng vững chắc để gia tăng sức chống chịu trước những biến động của thị trường.

Trước bối cảnh kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, KienlongBank linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng thận trọng và bền vững hơn. Ngân hàng đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục tín dụng, ưu tiên phân bổ nguồn vốn vào các lĩnh vực sản xuất – kinh doanh thiết yếu và các ngành nghề được khuyến khích, đồng thời kiểm soát chặt chẽ rủi ro tại các lĩnh vực tiềm ẩn biến động. Song song đó, việc tăng cường trích lập dự phòng và xây dựng bộ đệm tài chính tiếp tục được chú trọng, tạo nền tảng vững vàng để sẵn sàng ứng phó với các kịch bản bất lợi.

Tiếp nối hành trình hơn 30 năm, KienlongBank kiên định với tinh thần tiên phong, không ngừng đổi mới và bứt phá. Với nền tảng quản trị rủi ro ngày càng hoàn thiện cùng chiến lược phát triển rõ ràng, ngân hàng sẵn sàng nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức và từng bước hiện thực hóa khát vọng tăng trưởng mạnh mẽ, an toàn và bền vững trong tương lai.

Kết nối



Công tác Nhân sự

Năm 2025 ghi dấu một cột mốc rực rỡ trong hành trình ba thập kỷ hình thành và phát triển của KienlongBank, mở ra giai đoạn phát triển mới với nền tảng nội lực vững vàng và quyết tâm thúc đẩy chuyển đổi toàn diện hướng tới tương lai số.

Trong bối cảnh ngành tài chính – ngân hàng tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ số và các yêu cầu phát triển bền vững, KienlongBank xác định con người là nền tảng cốt lõi

cho mọi chiến lược tăng trưởng dài hạn. Với định hướng xuyên suốt “Kết nối giá trị”, công tác quản trị nguồn nhân lực năm 2025 không chỉ tập trung vào nâng cao hiệu quả vận hành mà còn hướng tới kiến tạo một hệ sinh thái nhân sự số nhân văn, nơi chiến lược tổ chức, công nghệ và văn hóa doanh nghiệp được kết nối đồng bộ, thúc đẩy chuyển đổi toàn diện và mở rộng những giá trị tăng trưởng mới.

Tái thiết nền tảng và chuẩn hóa mô hình vận hành

Trên hành trình nâng cao năng lực quản trị và củng cố nội lực phát triển bền vững, KienlongBank chủ động triển khai chương trình hoàn thiện nền tảng vận hành, tập trung tối ưu hóa mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả phối hợp toàn hệ thống. Cách tiếp cận này hướng đến việc làm rõ vai trò, tăng cường tính liên kết giữa các đơn vị và đảm bảo sự vận hành nhất quán theo định hướng chiến lược chung của Ngân hàng.

Song song đó, Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ góp phần tối ưu hiệu quả hoạt động của các khối hỗ trợ (back-office), ưu tiên phát triển đội ngũ kinh doanh, hướng tới tỷ lệ nhân sự front – back tiệm cận thông lệ thị trường 70% – 30%, qua đó gia tăng năng lực tăng trưởng và nâng cao hiệu quả khai thác thị trường. Nền tảng quản trị được hoàn thiện đã góp phần tăng cường hiệu quả phối hợp, nâng cao năng lực thực thi và duy trì sự ổn định vận hành ngay cả trong giai đoạn tăng trưởng và chuyển đổi mạnh mẽ.

“Ai hóa” trải nghiệm và đột phá hiệu suất với Kiloba

Song hành với quá trình hoàn thiện nền tảng quản trị, KienlongBank từng bước kiến tạo hệ sinh thái nhân sự số nhằm nâng cao trải nghiệm làm việc và tối ưu hiệu quả vận hành trên toàn hệ thống. Cách tiếp cận được triển khai theo định hướng ứng dụng công nghệ một cách thực chất, đặt con người làm trung tâm của mọi cải tiến.

Dấu ấn nổi bật là việc đưa vào vận hành hệ sinh thái trợ lý số Kiloba, mở ra bước tiến quan trọng trong hành trình “Ai hóa” trải nghiệm nhân viên. Các trợ lý số đa nhiệm như Kiloba HR, Kiloba RecruitBot và Kiloba L&D hỗ trợ xử lý tức thời các nhu cầu từ tra cứu chính sách, tối ưu quy trình tuyển dụng đến cá nhân hóa hành trình học tập và phát triển năng lực. Thay vì gia tăng công cụ, Ngân hàng tập trung tích hợp công nghệ trực tiếp vào nhịp làm việc hằng ngày, góp phần giảm tải tác vụ hành

chính và gia tăng thời gian cho các hoạt động tạo giá trị.

Song song đó, cổng thông tin HR Connect được triển khai như một nền tảng kết nối tập trung giữa Ngân hàng và cán bộ nhân viên, tích hợp Sổ tay nhân sự trực tuyến và các tiện ích tương tác nội bộ trên cùng một hệ sinh thái. Nền tảng này góp phần nâng cao tính minh bạch thông tin, chuẩn hóa trải nghiệm tương tác và tạo nên môi trường làm việc số liền mạch, thuận tiện.

Thông qua hệ sinh thái nhân sự số, KienlongBank không chỉ ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất mà còn từng bước xây dựng một môi trường làm việc hiện đại, nơi trải nghiệm nhân viên được nâng tầm và năng lực tổ chức được củng cố bền vững cho giai đoạn phát triển tiếp theo.



Phúc lợi toàn diện và trạm tiếp năng lượng hạnh phúc

Tại KienlongBank, phát triển nguồn nhân lực không chỉ dừng lại ở hiệu suất hay công nghệ, mà còn hướng đến việc nuôi dưỡng sự an tâm, gắn kết và cảm giác được trân trọng trong hành trình làm việc mỗi ngày. Từ định hướng đó, hệ sinh thái phúc lợi toàn diện tiếp tục được mở rộng trong năm 2025 như một nền tảng chăm sóc nhân sự một cách bền vững và nhân văn.

Vận hành như một “Trạm tiếp năng lượng hạnh phúc”, các chính sách phúc lợi được thiết kế đồng bộ nhằm nâng cao cả đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống.



Đặc biệt, sáng kiến trao tặng ngày phép cho đồng nghiệp tại các khu vực khó khăn trong những đợt bão lũ vừa qua, đã lan tỏa mạnh mẽ tinh thần “Yêu thương san sẻ”, góp phần nuôi dưỡng văn hóa sẻ chia đặc trưng của KienlongBank — nơi giá trị nhân văn được thể hiện bằng những hành động cụ thể và bền bỉ mỗi ngày.



Với mục tiêu chế độ phúc lợi không còn là chính sách đơn lẻ mà trở thành một hệ sinh thái hạnh phúc, tiếp thêm năng lượng để mỗi cá nhân an tâm phát triển và đồng hành phát triển dài hạn cùng Ngân hàng.

Các chương trình trọng tâm bao gồm thưởng lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận, thưởng thành tích kinh doanh cho các đơn vị, cá nhân có đóng góp xuất sắc trong năm và các chính sách thưởng các dịp lễ tết đặc biệt khác trong năm. Bên cạnh đó, Ngân hàng trân trọng gửi tặng món quà kỷ niệm 30 năm tương đương nửa tháng lương cho hơn 3.700 cán bộ nhân viên; duy trì các gói vay ưu đãi và bảo hiểm sức khỏe; đồng thời nâng cấp chế độ ngày phép và chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ toàn hệ thống. Những chính sách này không chỉ tạo sự bảo đảm về tài chính mà còn củng cố niềm tin và sự gắn bó lâu dài của đội ngũ nhân sự.



Hành trình K30: Kết nối tự hào, Lan tỏa giá trị

Ba thập kỷ phát triển không chỉ được đo bằng những cột mốc tăng trưởng, mà còn được khắc ghi bằng bản sắc văn hóa đã bền bỉ hình thành và lớn lên cùng mỗi thế hệ KienlongBanker. Năm 2025, dấu mốc 30 năm trở thành thời điểm hội tụ của niềm tự hào, cảm hứng và tinh thần đồng hành, khi văn hóa doanh nghiệp được thắp sáng mạnh mẽ như một nguồn năng lượng kết nối toàn hệ thống.

Chuỗi hoạt động văn hóa – thể thao diễn

ra xuyên suốt, từ Giải chạy KienlongBank Race, các giải đấu Pickleball đến đêm concert công nghệ “Viết tiếp hành trình 30 năm”, không chỉ là những sự kiện kỷ niệm mà còn là không gian để hàng nghìn cán bộ nhân viên cùng chia sẻ cảm xúc, kết nối với hành trình chung và tiếp thêm niềm tin vào chặng đường phía trước. Mỗi bước chạy, mỗi khoảnh khắc đồng hành đã góp phần làm sống động tinh thần tập thể — nơi sự gắn kết được hình thành từ trải nghiệm thực và cảm xúc thật.



Tại KienlongBank, văn hóa không nằm ở những khẩu hiệu, mà hiện diện trong tinh thần “Sống rực rỡ” – tinh thần dám thử thách, dám đổi mới và cùng nhau vượt qua giới hạn để kiến tạo giá trị bền vững. Chính nguồn năng lượng văn hóa ấy đã trở thành sức mạnh nội sinh giúp tổ chức giữ vững bản lĩnh trong chuyển đổi, đồng thời nuôi dưỡng môi trường làm việc nơi mỗi cá nhân được truyền cảm hứng để trưởng thành và tỏa sáng.

Những giá trị được vun đắp qua thời gian đã đưa KienlongBank ghi danh trong Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025 và Top 10 Ngân hàng – ESG Việt Nam Xanh, không chỉ như một sự ghi nhận, mà còn là minh chứng cho hành trình xây dựng một

tổ chức hiện đại, nhân văn và phát triển bền vững — nơi văn hóa trở thành động lực phát triển lâu dài của Ngân hàng.

Khép lại hành trình năm 2025 với những bước chuyển mình mạnh mẽ, KienlongBank đã củng cố vững chắc nền tảng quản trị, thúc đẩy chuyển đổi số trải nghiệm nhân sự và nuôi dưỡng một hệ sinh thái văn hóa – phúc lợi giàu tính nhân văn. Trên nền tảng đó, Ngân hàng tiếp tục tiến về phía trước với tinh thần đổi mới chủ động và khát vọng phát triển bền vững, kết nối con người, công nghệ và giá trị tổ chức thành động lực tăng trưởng dài hạn, hướng tới kiến tạo những giá trị bền vững cho khách hàng, cộng đồng và tương lai phát triển của KienlongBank.

Hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Năm 2025 đánh dấu một chặng đường nỗ lực bền bỉ của KienlongBank trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Với định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với xu hướng chuyển đổi số và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ ngày càng cao, Trung tâm Đào tạo đã triển khai một hệ thống chương trình học toàn diện, bao phủ từ đào

tạo nội bộ, trực tuyến, tân tuyển đến các hình thức liên kết và thuê ngoài.

Tổng kết năm 2025, KienlongBank đã tổ chức thành công 365 khóa đào tạo, thu hút 47.651 lượt học viên tham gia – một con số phản ánh quy mô và sự cam kết đầu tư nghiêm túc của Ngân hàng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tất cả các cấp độ.

365

TỔNG SỐ KHÓA ĐÀO TẠO

303

KHÓA ĐÀO TẠO NỘI BỘ

60

KHÓA LIÊN KẾT & BÊN NGOÀI

47.651

TỔNG LƯỢT HỌC VIÊN

Đào tạo nội bộ – nền tảng phát triển từ bên trong

Đào tạo nội bộ tiếp tục là trụ cột chính trong chiến lược phát triển nhân lực của KienlongBank. Trong năm 2025, toàn hệ thống đã tổ chức 303 khóa đào tạo nội bộ, ghi nhận 42.652 lượt học viên tham dự – chiếm tỷ trọng áp đảo trong tổng lượng đào tạo toàn Ngân hàng. Khối lượng đào tạo nội bộ lớn này được triển

khai linh hoạt qua bốn hình thức khác nhau, đảm bảo mỗi đối tượng nhân sự đều được tiếp cận chương trình phù hợp với nhu cầu và lộ trình phát triển của mình.

TỔNG SỐ KHÓA:

303

TỔNG LƯỢT HỌC

42.652



ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP

105

KHÓA

23.578

LƯỢT HỌC

ĐÀO TẠO E-LEARNING

98

KHÓA

18.393

LƯỢT HỌC

4.367

TUẦN THỬ & BẢO MẬT

2.297

CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐÀO TẠO TÂN TUYỂN

480

TỔNG LƯỢT HỌC

CHUYỂN ĐỔI CHỨC DANH

201

TỔNG HỌC VIÊN

Đào tạo trực tiếp – Trọng tâm chuyển đổi số và ứng dụng AI

Hình thức đào tạo trực tiếp (classroom) ghi nhận 105 khóa học với 23.578 lượt học viên tham gia, là hình thức có quy mô lớn nhất trong khối đào tạo nội bộ. Nội dung chương trình bao phủ đa dạng các mảng nghiệp vụ ngân hàng, kỹ năng lãnh đạo và quản lý, cùng các chủ đề mang tính chiến lược trong giai đoạn chuyển đổi số.

Đặc biệt đáng ghi nhận trong năm 2025 là chương trình đào tạo về Trí tuệ nhân tạo (AI) – một trong những ưu tiên hàng đầu gắn liền với định hướng ngân hàng số của KienlongBank. Ngân hàng đã tổ chức và trao chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo AI cho 75 học viên, bước đầu hình thành đội ngũ nhân lực có năng lực nền tảng về AI, sẵn sàng tham gia vào các dự án ứng dụng công nghệ trong tương lai gần.

Đào tạo trực tuyến E-Learning – Mở rộng tiếp cận, nâng cao tuân thủ

Song song với đào tạo trực tiếp, hệ thống E-Learning của KienlongBank đã phát huy hiệu quả với 98 khóa học trực tuyến, đạt 18.393 lượt học viên. Hình thức này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại mà còn cho phép cán bộ nhân viên chủ động sắp xếp lịch học phù hợp với công việc thực tế tại đơn vị.

Trong năm 2025, bốn khóa học trọng tâm được ưu tiên triển khai trên nền tảng E-Learning. Ba khóa học về tuân thủ – gồm Phòng chống rửa tiền và tài

trợ khủng bố, Phòng chống gian lận và hành vi tham nhũng, An toàn bảo mật thông tin – đã thu hút 4.367 lượt học viên, phản ánh cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng trong việc xây dựng văn hóa tuân thủ và ý thức bảo mật trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, khóa học “Tư duy chuyển đổi số” – gắn liền với chiến lược hiện đại hóa của Ngân hàng – đã thu hút 2.297 lượt học viên, cho thấy sự quan tâm và sẵn sàng thay đổi tư duy của đội ngũ nhân sự trước những thách thức của kỷ nguyên số.

Đào tạo tân tuyển – Đồng hành cùng thế hệ nhân sự mới

Để đảm bảo mỗi nhân sự mới gia nhập KienlongBank đều được trang bị đầy đủ kiến thức nghiệp vụ và thẩm nhuần văn hóa tổ chức ngay từ những ngày đầu tiên, Trung tâm Đào tạo đã duy trì đều đặn chương trình tân tuyển trong suốt năm 2025. 49 lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức tại các đơn vị với 480 lượt học viên, đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo nền tảng cho lực lượng nhân sự mới ở từng chi nhánh và phòng giao dịch.

Đi cùng với đào tạo nghiệp vụ, 32 lớp đào tạo hội nhập văn hóa KienlongBank đã được tổ chức, thu hút 609 học viên bao gồm cả nhân sự thử việc và nhân sự chính thức. Đây là bước khởi đầu quan trọng giúp đội ngũ nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập, hiểu rõ các giá trị cốt lõi và định hướng phát triển dài hạn của Ngân hàng.

Đào tạo chuyển đổi chức danh – Nâng tầm năng lực theo lộ trình

Nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ luôn đáp ứng yêu cầu năng lực của từng vị trí công tác, KienlongBank duy trì chương trình đào tạo chuyển đổi chức danh theo lịch định kỳ xuyên suốt năm. Trong năm 2025, 53 lớp được tổ chức với 201 học viên tham gia, triển khai theo hai hướng:

Đối với chuyển đổi chức danh nghiệp

vụ, 52 học viên được đào tạo qua 49 lớp trong năm, theo mô hình mỗi tuần triển khai một lớp để đáp ứng linh hoạt nhu cầu đăng ký từ các đơn vị. Đối với chương trình đào tạo theo Lộ trình nghề nghiệp (LTNN), 149 học viên được đào tạo qua 4 lớp/quý, mỗi quý tổ chức một lớp, tạo nhịp phát triển ổn định và có hệ thống cho đội ngũ kế cận.

Đào tạo bên ngoài và liên kết – Mở rộng chân trời tri thức

Bên cạnh nguồn lực đào tạo nội tại, KienlongBank chú trọng khai thác các chương trình đào tạo từ các đối tác, tổ chức uy tín bên ngoài nhằm bổ sung

những kiến thức chuyên sâu, cập nhật xu hướng thị trường và học hỏi kinh nghiệm thực tiễn từ các chuyên gia đầu ngành.



Trong lĩnh vực đào tạo bên ngoài, Ngân hàng đã cử cán bộ tham gia 37 khóa học tại các đơn vị đào tạo uy tín, với 334 lượt học viên. Đây là các chương trình chuyên sâu về quản trị, tài chính, pháp lý và các kỹ năng lãnh đạo, phục vụ đặc biệt cho đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao.

Đồng thời, chương trình liên kết đào

tạo và thuê ngoài cũng ghi nhận kết quả tích cực với 23 khóa học và 4.665 lượt học viên. Trong đó, 10 khóa liên kết với các đối tác chiến lược phục vụ 2.571 học viên, còn 13 khóa thuê ngoài phục vụ 2.094 học viên. Hình thức kết hợp này giúp KienlongBank tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời tiếp cận được chất lượng giảng dạy đa dạng, phù hợp với yêu cầu của từng chương trình chuyên biệt.

Nhìn lại năm 2025 – Dấu ấn và định hướng

Tổng hợp toàn bộ hoạt động đào tạo trong năm 2025, KienlongBank đã đạt được những con số ấn tượng: 365 khóa đào tạo và 47.651 lượt học viên – phản ánh quy mô đầu tư có chiều sâu và chiều rộng cho công tác phát triển nguồn nhân lực. Đây không chỉ là con số thống kê, mà là minh chứng cho cam kết của Ban lãnh đạo Ngân hàng trong việc xây dựng một tổ chức học tập, không ngừng tiến bộ.

Điểm nhấn nổi bật trong năm là sự tích hợp mạnh mẽ của các nội dung gắn với chiến lược chuyển đổi số – từ chứng nhận AI, khóa học tư duy số đến các chương trình tuân thủ về an toàn thông tin và phòng chống gian lận.

Điều này cho thấy công tác đào tạo của KienlongBank đang chủ động bắt nhịp và đi cùng với định hướng phát triển chiến lược của toàn tổ chức, đặt nền móng vững chắc để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một ngân hàng số hiện đại, nhân lực chất lượng cao và văn hóa tuân thủ bền vững.



Kiến toàn nền tảng công nghệ – Định hướng phát triển 2026

Dấu ấn 2025 – Hoàn thành lộ trình số, khởi động kỷ nguyên AI

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn hoàn tất lộ trình chuyển đổi số 5 năm (2021–2025), tạo nền tảng để KienlongBank bước sang giai đoạn phát triển mới với trọng tâm là Ngân hàng thông minh dựa trên nền tảng AI (2025–2030). Với định hướng chiến lược này, công nghệ được xác định không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà là năng lực cốt lõi quyết định hiệu quả vận hành, khả năng mở rộng và mức độ an toàn của toàn hệ thống.

Các hệ thống & tính năng đã hoàn thành

- Vận hành & quản trị:** Hoàn thành triển khai các hệ thống hỗ trợ nghiệp vụ trọng yếu như: Hệ thống quản lý khoản vay (LOS), Hệ thống quản lý Cam kết mức độ dịch vụ (SLA), Hệ thống xếp hạng tín dụng (Credit ranking), Hệ thống Quản lý tồn quỹ, Hệ thống
- Kinh doanh số:** Ra mắt Ứng dụng kinh doanh số (Sales Application), Sàn Giao dịch CCTG/Trái phiếu; nâng cấp ứng dụng di động K+ với 100+ tính năng mới (Gaming, Vay thấu chi online, VNPAY QR, Vietlott, eTax Mobile...).
- Bảo mật & tuân thủ:** Triển khai hệ thống an toàn thông tin đạt tiêu chuẩn ISO 27001:2022; triển khai giải pháp bảo vệ ứng dụng Application Shield; giải pháp sinh trắc học vật thể sống (liveness detection); hệ thống Phòng chống gian lận (Anti-Fraud); tiếp tục kiện toàn năng lực tuân thủ Basel III & ESG;

Kiloba AI – Bộ não số của KienlongBank

Nền tảng trí tuệ nhân tạo Kiloba (Kiloba AI) được xây dựng như một nền tảng AI tích hợp xuyên suốt, đóng vai trò là “bộ não số” của ngân hàng. Không chỉ dừng lại ở các ứng dụng rời rạc, AI được triển khai theo ba lớp chức năng gồm: hỗ trợ tương tác khách hàng (Customer Services Chatbot), tự động hóa nghiệp vụ và phân tích – điều phối quản trị. Cách tiếp cận này giúp AI từng bước trở thành năng lực vận hành cốt lõi, thay vì chỉ là công cụ hỗ trợ riêng lẻ.

Tổng quan chiến lược công nghệ năm 2026

Trong bối cảnh ngành ngân hàng đang bước vào giai đoạn chuyển đổi số toàn diện và sâu sắc, KienlongBank xác định năm 2026 là năm bản lề với trọng tâm là kiện toàn hạ tầng công nghệ tổng thể theo hướng hiện đại hoá, linh hoạt và ứng dụng sâu trí tuệ nhân tạo (AI).

Chiến lược công nghệ năm 2026 không chỉ dừng lại ở kế hoạch đầu tư hạ tầng, mà là quá trình kiện toàn tổng thể nền tảng công nghệ theo hướng hiện đại hoá, linh hoạt và sẵn sàng tích hợp sâu AI. Trọng tâm là tái cấu trúc đồng bộ từ hạ tầng, kiến trúc ứng dụng đến dữ liệu và phương thức vận hành, nhằm đảm bảo hệ thống có khả năng mở rộng, thích ứng nhanh và vận hành an toàn trong môi trường số.

Chiến lược công nghệ được xây dựng trên ba trụ cột cốt lõi:

- Hiện đại hoá hạ tầng công nghệ – Xây dựng nền tảng kỹ thuật vững chắc, linh hoạt, kết hợp giữa hạ tầng nền tảng điện toán đám mây và vật lý, có khả năng mở rộng và thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường.

- Ứng dụng sâu Trí tuệ Nhân tạo (AI) & Công nghệ số – Tích hợp AI vào nhận diện khách hàng, phòng chống gian lận, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hoá vận hành.
- Tăng cường An ninh Thông tin đạt chuẩn Quốc tế – Tuân thủ và đạt chứng nhận các tiêu chuẩn bảo mật hàng đầu như ISO 27001:2022, PCI/DSS và SWIFT CSP 2025...

Mô hình kiến trúc ứng dụng công nghệ tổng thể



Trên cơ sở kiện toàn hạ tầng làm nền tảng cho tăng trưởng bền vững, công nghệ trở thành đòn bẩy để hỗ trợ tối ưu các hoạt động vận hành, đồng thời Kienlong-Bank tích hợp AI vào toàn bộ chuỗi giá trị – từ nhận diện khách hàng, phòng chống gian lận đến vận hành nội bộ và ra quyết định quản trị. **Danh mục hệ thống trọng điểm triển khai năm 2026**

- **Hệ thống/ Ứng dụng phục vụ khách hàng:** Ứng dụng mạng lưới thanh toán, kết nối Cục thuế, các sản phẩm dịch vụ mới trên ứng dụng K+, hệ thống eBank KHDN mới..
- **Hệ thống ứng dụng tối ưu vận hành nội bộ:** Data warehouse/ Data Lake, Hệ thống Nhân sự mới, hệ thống Quản trị nguồn vốn (Treasury), nâng cấp Corebanking...
- **Tuân thủ & bảo mật:** AML, DLP, Trung tâm điều hành an ninh mạng

Kế hoạch công nghệ năm 2026 thể hiện rõ định hướng kiện toàn nền tảng công nghệ theo hướng hiện đại, linh hoạt và an toàn. Với kiến trúc hạ tầng được tái cấu trúc, AI được tích hợp sâu vào vận hành và hệ thống bảo mật đạt chuẩn quốc tế, KienlongBank đang xây dựng nền tảng vững chắc để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Kết nối giá trị - Mở rộng hệ sinh thái bán lẻ Cá thể hóa trải nghiệm - Gia tăng kết nối - Dẫn dắt tăng trưởng

Năm 2025, KienlongBank định vị lại mảng bán lẻ theo hướng “may đo giải pháp tài chính”, thay vì cung cấp sản phẩm đại trà. Ngân hàng triển khai danh mục sản phẩm tín dụng và dịch vụ đa dạng, bám sát nhu cầu từng phân khúc khách hàng, từ đại chúng đến cao cấp. Đặc biệt, triết lý “may đo” này còn được KienlongBank linh hoạt áp dụng theo từng đặc điểm địa bàn, biến những hiểu biết sâu sắc về kinh tế địa phương thành các giải pháp tài chính sát thực tế, phù hợp với lợi thế riêng biệt của mỗi vùng miền.

Một trong những điểm nhấn là việc phát hành thẻ tín dụng KienlongBank Visa Elite - dòng thẻ hướng tới nhóm khách hàng thu nhập cao, đặc biệt là tệp khách hàng trong hệ sinh thái bất động sản cao cấp như Noble. Với hạn mức lên đến 1 tỷ đồng, sản phẩm này không chỉ mở rộng khả năng chi tiêu mà còn tích hợp các đặc quyền riêng biệt, góp phần nâng tầm trải nghiệm tài chính cho khách hàng tinh hoa.

Song song đó, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh các gói tín dụng “may đo” theo đúng định hướng chính sách.

Ngân hàng là một trong những đơn vị tiên phong triển khai gói vay ưu đãi dành cho người trẻ, đồng thời phát triển các chương trình cho vay phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, số hóa nông thôn và sản xuất kinh doanh.

Tại các khu vực trọng điểm nông nghiệp, Ngân hàng thắt chặt mối liên kết thông qua các chương trình cho vay ưu đãi phối hợp cùng Hội Nông dân và Hội Phụ nữ, giúp hội viên dễ dàng tiếp cận nguồn vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình. Đặc biệt, KienlongBank chú trọng đẩy mạnh chính sách cho vay khuyến nông theo mô hình kết nối “4 nhà” (Nhà nước - Nhà nông - Doanh nghiệp - Ngân hàng). Đây không chỉ là một giải pháp tài chính, mà còn là cam kết của Ngân hàng trong việc số hóa nông thôn và đồng hành cùng nông dân xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững.

Những sản phẩm này không chỉ giúp mở rộng tệp khách hàng mà còn thể hiện vai trò đồng hành cùng nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh khu vực kinh tế tư nhân được xác định là động lực tăng trưởng quan trọng.

1 tỷ HẠN MỨC THẺ VISA ELITE

8+ tỷ TỔNG GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI MEGA SALE

11 tỉnh thành HÀNH TRÌNH “CHUYẾN XE X”

33.000 KHÁCH HÀNG THAM GIA “VỮ TRỤ KILOBA”

Top ngân hàng TRIỂN KHAI SỚM GÓI VAY CHO NGƯỜI TRẺ

Đẩy mạnh kết nối đa điểm chạm - mở rộng quy mô khách hàng

Không chỉ tập trung vào sản phẩm, KienlongBank còn đầu tư mạnh vào các hoạt động kết nối khách hàng đa kênh, tạo ra sự chuyển biến rõ nét về độ phủ thương hiệu và mức độ tương tác trong năm 2025.

Chuỗi chương trình Mega Sale với tổng giá trị ưu đãi hơn 8 tỷ đồng được triển khai trên diện rộng, thu hút sự quan tâm lớn từ khách hàng cá nhân. Đây là một trong những chiến dịch khuyến mại quy mô nhất trong năm, góp phần kích cầu tiêu dùng và gia tăng tần suất sử dụng sản phẩm dịch vụ.

Bên cạnh đó, hành trình “Chuyến xe X” được tổ chức tại 11 tỉnh, thành phố, kết hợp với 4 sự kiện lớn thu hút hơn 1.000 khách hàng tham gia trực tiếp, đã giúp Ngân hàng mở rộng hiện diện tại các địa phương, đồng thời gia tăng mức độ

nhận diện thương hiệu theo hướng gần gũi và thực tế hơn.

Trên nền tảng số, KienlongBank tiếp tục đổi mới cách tiếp cận khách hàng thông qua gamification. Chương trình “Vũ trụ Kiloba” ghi nhận hơn 33.000 khách hàng tham gia, đặc biệt thu hút nhóm khách hàng trẻ. Việc kết hợp với ca, nhạc sĩ Bùi Công Nam không chỉ tạo hiệu ứng truyền thông tích cực mà còn giúp Ngân hàng tiếp cận hiệu quả hơn với thế hệ khách hàng mới – nhóm có xu hướng sử dụng dịch vụ tài chính số cao.

Các hoạt động này không chỉ dừng lại ở marketing, mà thực chất đang từng bước tái định hình hành trình khách hàng, từ nhận biết - trải nghiệm - đến gắn bó lâu dài, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong mảng bán lẻ.

hợp các giải pháp tài chính, thanh toán và ưu đãi trong cùng một hành trình trải nghiệm, qua đó gia tăng giá trị sử dụng thực tế và mức độ gắn kết của khách hàng.

Cách tiếp cận này cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong chiến lược bán lẻ của KienlongBank: từ cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang xây dựng hệ sinh thái tài chính toàn diện, từ đáp ứng nhu cầu sang đồng hành trong toàn bộ vòng đời tài chính của khách hàng. Đây không chỉ là bước đi mở rộng phân khúc khách hàng cao cấp, mà còn là nền tảng để Ngân hàng nâng cao biên lợi nhuận, tối ưu giá trị trên mỗi khách hàng và từng bước định vị lại hình ảnh trong phân khúc retail hiện đại.

trung tâm trong toàn bộ hành trình khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng đẩy mạnh kết nối với các đối tác trong nhiều lĩnh vực, từng bước hình thành một hệ sinh thái mở, gia tăng giá trị cho khách hàng.

Kết nối giải pháp tài chính toàn diện - Mở rộng hệ sinh thái bán lẻ

Một điểm nhấn quan trọng trong chiến lược phát triển khách hàng bán lẻ năm 2025 là việc KienlongBank đẩy mạnh hợp tác với hệ sinh thái bất động sản cao cấp, tiêu biểu là NOBLEX. Thông qua hợp tác này, Ngân hàng không chỉ cung cấp các giải pháp tài chính đơn lẻ, mà từng bước xây dựng mô hình “tài chính gắn với hệ sinh thái sống” - nơi khách hàng được phục vụ xuyên suốt từ nhu cầu sở hữu tài sản, quản lý tài chính đến trải nghiệm phong cách sống.

Việc phát hành dòng thẻ KienlongBank Visa Elite với hạn mức lên tới 1 tỷ đồng, thiết kế riêng cho nhóm khách hàng cao cấp trong hệ sinh thái Noble, là minh chứng rõ nét cho định hướng “may đo” sản phẩm theo từng phân khúc. Không dừng lại ở đó, KienlongBank còn tích

Kết nối không chỉ để phục vụ, mà để đồng hành. Không chỉ để tăng trưởng, mà để vươn tầm.

Bước sang năm 2026, KienlongBank xác định rõ định hướng: **Tăng tốc số hóa - Cá thể hóa sâu hơn - Mở rộng hệ sinh thái**. Các sản phẩm sẽ tiếp tục được thiết kế theo hướng cá nhân hóa cao hơn, trong khi nền tảng số trở thành

Mở rộng quy mô - Đa dạng giải pháp - Kiến tạo hệ sinh thái tài chính kết nối

Hoàn thiện danh mục sản phẩm, đáp ứng đa dạng nhu cầu vốn doanh nghiệp

Đồng hành cùng doanh nghiệp, chia sẻ chi phí, tối ưu hiệu quả

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn phát triển rõ nét của KienlongBank trong mảng khách hàng doanh nghiệp, khi Ngân hàng không chỉ mở rộng quy mô tín dụng mà còn chủ động tái định hình cách tiếp cận: từ cung cấp sản phẩm tài chính đơn lẻ sang xây dựng các giải pháp tài chính tích hợp, phù hợp với đặc thù từng ngành nghề, từng phân khúc khách hàng.



16

SẢN PHẨM
TÍN DỤNG


14

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẶC THÙ & ƯU ĐÃI

Trong năm, KienlongBank tiếp tục duy trì và phát triển hệ sinh thái sản phẩm tín dụng với quy mô 16 sản phẩm tín dụng cùng 14 chương trình đặc thù và ưu đãi, tạo nền tảng quan trọng để đáp ứng nhu cầu vốn ngày càng đa dạng của cộng đồng doanh nghiệp.

Các sản phẩm tín dụng cơ bản được triển khai ổn định, tập trung vào hai nhóm nhu cầu chính: bổ sung vốn lưu động và tài trợ trung - dài hạn. Trong đó, các khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư tài sản cố định, nâng cấp và mở rộng quy mô hoạt động tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh vai trò đồng hành của Ngân hàng trong toàn bộ chu kỳ phát triển của doanh nghiệp.

Không chỉ dừng lại ở các sản phẩm truyền thống, KienlongBank đẩy mạnh

thiết kế các gói tín dụng “may đo”, linh hoạt theo từng phân khúc khách hàng và lĩnh vực hoạt động. Các chương trình cho vay phát triển nông nghiệp - nông thôn, tài trợ doanh nghiệp do phụ nữ sở hữu, hay hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm OCOP trong khuôn khổ chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đã góp phần mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho nhiều nhóm khách hàng đặc thù.

Thông qua việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm và cá nhân hóa giải pháp tài chính, KienlongBank không chỉ gia tăng độ phủ khách hàng mà còn nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước chuyển từ mô hình cấp tín dụng đại trà sang mô hình tư vấn tài chính chuyên sâu, phù hợp với từng nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp.

Song song với việc phát triển sản phẩm, KienlongBank triển khai đồng bộ các chương trình ưu đãi lãi suất và phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn chất lượng với chi phí hợp lý. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, các chính sách này không chỉ mang ý nghĩa tài chính mà còn thể hiện vai trò đồng hành, chia sẻ của Ngân hàng với khách hàng doanh nghiệp.

Các chương trình ưu đãi được thiết kế theo hướng linh hoạt, bám sát từng giai đoạn hoạt động của doanh nghiệp, từ khởi động sản xuất, mở rộng quy

mô đến tái cấu trúc dòng tiền. Điều này giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí vốn, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đồng thời, việc triển khai các chương trình tín dụng bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cũng cho thấy sự chủ động của KienlongBank trong việc đồng hành cùng các mục tiêu phát triển kinh tế vĩ mô, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân - một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế.

Định hình mô hình tài trợ chuỗi – kết nối dòng tiền trong hệ sinh thái doanh nghiệp

Một trong những điểm nhấn chiến lược trong năm 2025 là việc KienlongBank bắt đầu chuyển dịch từ mô hình cấp tín dụng đơn lẻ sang phát triển các sản phẩm tài trợ theo chuỗi giá trị. Thay vì chỉ tài trợ cho từng doanh nghiệp riêng lẻ, Ngân hàng định hướng kết nối các doanh nghiệp trong cùng một hệ sinh thái sản xuất - phân phối, từ nhà cung cấp đầu vào, đơn vị sản xuất đến hệ thống phân phối và tiêu thụ.

Cách tiếp cận này giúp đảm bảo dòng tiền được quản lý xuyên suốt từ đầu vào đến đầu ra, đồng thời giảm thiểu rủi ro tín dụng nhờ sự liên kết chặt chẽ

Chuẩn bị nền tảng số hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ tín dụng

Cùng với định hướng phát triển sản phẩm chuỗi, KienlongBank trong năm 2025 đã chủ động đầu tư và chuẩn bị các nền tảng công nghệ nhằm thúc đẩy số hóa trong hoạt động cấp tín dụng doanh nghiệp.

Ngân hàng từng bước hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định và hạ tầng công nghệ để tích hợp các ứng dụng số vào quy trình cấp tín dụng, từ khâu tiếp nhận hồ sơ, thẩm định đến giải ngân và quản lý sau vay. Việc số hóa không chỉ giúp rút ngắn thời gian xử

Tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng mới

Nhìn tổng thể, năm 2025 không chỉ là một năm mở rộng quy mô hoạt động khách hàng doanh nghiệp, mà còn là giai đoạn KienlongBank đặt nền móng cho một mô hình phát triển mới, nơi tín dụng không còn là một sản phẩm đơn lẻ, mà trở thành một phần trong hệ sinh thái tài chính kết nối.

Với 16 sản phẩm tín dụng, 14 chương trình đặc thù, cùng định hướng rõ ràng trong việc phát triển tài trợ chuỗi và số hóa quy trình, KienlongBank đang từng bước chuyển dịch từ vai trò “người cung cấp vốn” sang “đối tác tài chính chiến lược” của doanh nghiệp.

giữa các mắt xích trong chuỗi. Đây cũng là nền tảng quan trọng để KienlongBank nâng cao hiệu quả cấp tín dụng, chuyển từ tư duy “cho vay theo tài sản đảm bảo” sang “cho vay dựa trên dòng tiền và hệ sinh thái”.

Việc phát triển tài trợ chuỗi không chỉ mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng mà còn giúp Ngân hàng tham gia sâu hơn vào hoạt động vận hành của doanh nghiệp, từ đó tạo ra giá trị gia tăng bền vững cho cả hai bên.

lý hồ sơ mà còn nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu sai sót và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Đây được xem là bước đi quan trọng trong bối cảnh nhu cầu của doanh nghiệp ngày càng hướng tới các dịch vụ tài chính nhanh, linh hoạt và có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ cũng giúp KienlongBank nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường khả năng phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định tín dụng chính xác hơn.

Trong bối cảnh nền kinh tế bước vào giai đoạn cạnh tranh cao hơn và yêu cầu khắt khe hơn về hiệu quả sử dụng vốn, cách tiếp cận này không chỉ giúp Ngân hàng mở rộng dư địa tăng trưởng mà còn tạo ra lợi thế khác biệt, củng cố vị thế trên thị trường khách hàng doanh nghiệp.

Từ nền tảng đã được thiết lập trong năm 2025, KienlongBank có cơ sở vững chắc để tiếp tục tăng tốc trong giai đoạn tiếp theo, hướng tới mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái tài chính toàn diện, nơi dòng vốn được kết nối, giá trị được lan tỏa và doanh nghiệp được đồng hành trên toàn bộ hành trình phát triển.

Ngân hàng số: Từ nền tảng tăng trưởng đến bước ngoặt bứt phá

Bối cảnh thị trường và vị thế KienlongBank

Năm 2025 ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của thị trường ngân hàng số tại Việt Nam, với khoảng 87% người trưởng thành sở hữu tài khoản ngân hàng, tạo nền tảng thuận lợi cho các tổ chức tài chính mở rộng dịch vụ số. Trong bối cảnh đó, KienlongBank tiếp tục kiên định với định hướng “Ngân hàng số thân thiện và tiện lợi”, từng bước xây dựng hệ sinh thái sản phẩm số đa dạng, hướng tới nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hiệu quả vận hành.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, hoạt động Ngân hàng số trong năm 2025 cũng cho thấy sự phân hóa rõ nét giữa các sản phẩm, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tái cấu trúc chiến lược, nguồn lực và cách tiếp cận thị trường để đáp ứng tốc độ chuyển đổi số ngày càng nhanh của ngành.

GẦN **150.000** NGƯỜI DÙNG MỚI
KIENLONGBANK PLUS

TĂNG HƠN **865%** DOANH THU TỪ
KIENLONGBANK PAY

HƠN **98%** SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH
QUA KÊNH SỐ

PHÍ TỪ MYSHOP & PAYBOX CHIẾM **45%** TOÀN
KÊNH SỐ



Những điểm sáng trong năm 2025

Tăng trưởng người dùng và doanh thu phí dịch vụ

Trong năm 2025, các nền tảng số của KienlongBank tiếp tục ghi nhận sự gia tăng về quy mô người dùng.

Ứng dụng App KienlongBank Plus đạt gần 150.000 người dùng mới, tiếp tục khẳng định vai trò là kênh giao dịch số trọng tâm của Ngân hàng. Đáng chú ý, bộ giải pháp MyShop & PayBox nổi lên như một điểm sáng nổi bật khi chiếm tới 45% tổng doanh thu phí toàn kênh số đồng thời ghi nhận mức CASA bình quân/khách hàng cao nhất trong hệ thống. KLB Pay cũng cho thấy tín hiệu tăng trưởng tích cực khi mở rộng hợp

tác B2B với 17 đối tác, đưa doanh thu phí tăng trưởng tới 865% so với năm 2024, từng bước khẳng định tiềm năng trở thành trụ cột tăng trưởng mới.

Ở chiều rộng, hệ sinh thái sản phẩm số tiếp tục được hoàn thiện; ở chiều sâu, hành vi khách hàng đang dịch chuyển rõ rệt sang các kênh số khi 98,1% số lượng giao dịch được thực hiện trên nền tảng số. Điều này cho thấy nền tảng công nghệ và trải nghiệm người dùng đã từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường.

Bên cạnh những kết quả tích cực, cơ cấu giá trị giao dịch vẫn cho thấy dư địa tăng trưởng lớn trong bối cảnh dịch chuyển giữa doanh số giao dịch tại quầy và online. Đây không chỉ là thách thức, mà đồng thời là cơ hội để sau giai đoạn “phủ rộng”, KienlongBank sẽ “đi sâu” vào quá trình chuyển dịch số theo hướng hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Năm 2026: Tăng tốc quy mô - Bứt phá hiệu quả

Định hình lại chiến lược sản phẩm

Năm 2026 đánh dấu sự chuyển mình rõ nét trong cách tiếp cận sản phẩm của KienlongBank. Song song với mục tiêu về quy mô, hiệu quả tài chính cũng được nâng lên rõ rệt khi đặt mục tiêu tổng phí dịch vụ tăng khoảng 150% so với năm trước. Đây là bước chuyển quan trọng, cho thấy ngân hàng số không chỉ đóng vai trò hỗ trợ, mà đang từng bước trở thành một cấu phần tạo giá trị trực tiếp.

Để hiện thực hóa các mục tiêu này, KienlongBank tập trung triển khai các chiến lược trọng tâm. Trong đó:

App KienlongBank Plus được định hướng trở thành một “Super App địa phương”, tích hợp các tính năng như vay tín chấp, chuyển tiền quốc tế và cá nhân hóa trải nghiệm người dùng. Đây không chỉ là ứng dụng ngân hàng, mà là một nền tảng tài chính - dịch vụ gắn với đời sống hàng ngày của khách hàng.

MyShop & Paybox được tái định vị theo hướng tập trung vào chất lượng, cung cấp giải pháp trọn gói bao gồm quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử và khai thuế tự động – hướng tới nhóm hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ, một phân khúc có quy mô lên tới hàng triệu đơn vị nhưng chưa được số hóa đầy đủ.

KienlongBank Pay tiếp tục mở rộng theo chiều sâu, tập trung vào 5 ngành dọc chiến lược gồm Y tế, Giáo dục, Xăng dầu, Khách sạn và Fintech, qua đó xây dựng các hệ sinh thái thanh toán chuyên biệt và có khả năng mở rộng cao.

Bước sang năm 2026, KienlongBank xác định đây là năm bản lề để chuyển từ giai đoạn “củng cố nền tảng” sang “tăng tốc tăng trưởng”, với định hướng xây dựng mô hình “Ngân hàng số thân thiện và tiện lợi”.

Các chỉ tiêu kinh doanh được đặt ra với mức tăng trưởng cao, thể hiện rõ tham vọng mở rộng quy mô và gia tăng đóng góp vào tổng thể hoạt động của Ngân hàng.

Cũng trong năm 2026, KienlongBank sẽ dự kiến triển khai nhiều dự án trọng điểm, tập trung vào nâng cấp nền tảng công nghệ, cải thiện trải nghiệm người dùng và phát triển các sản phẩm tài chính số thế hệ mới. Đáng chú ý, việc ứng dụng công nghệ AI/ML trong hoạt động cho vay số (Digital Lending) sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng thẩm định và cá nhân hóa sản phẩm theo từng khách hàng.

Song song với phát triển sản phẩm, chiến lược marketing được định vị theo hướng “Hyper-localization” (thấu hiểu địa phương), tập trung vào phân khúc khoảng 6 triệu hộ kinh doanh chưa số hóa – một thị trường tiềm năng còn nhiều dư địa khai thác.

Nhìn tổng thể, năm 2025 đóng vai trò là giai đoạn củng cố nền tảng và định hình hệ sinh thái ngân hàng số, trong khi năm 2026 mở ra một giai đoạn mới với trọng tâm là tăng tốc và bứt phá.

Sự chuyển dịch này không chỉ thể hiện qua các chỉ tiêu tăng trưởng cao, mà còn phản ánh sự thay đổi trong cách tiếp cận – từ phát triển đơn lẻ sang xây dựng hệ sinh thái, từ tăng trưởng quy mô sang tối ưu hiệu quả, và từ cung cấp dịch vụ sang kiến tạo trải nghiệm toàn diện cho khách hàng.

Với định hướng rõ ràng, nền tảng công nghệ được đầu tư bài bản và chiến lược triển khai đồng bộ, ngân hàng số được kỳ vọng sẽ trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của KienlongBank trong giai đoạn tới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế trên thị trường tài chính số.



CHƯƠNG 05

KẾT NỐI TRÁCH NHIỆM & BỀN VỮNG

- ✦ Xây dựng ngân hàng vì cộng đồng
- ✦ Văn hóa KienlongBank

Doanh nghiệp niềm yết
lớn nhất tại An Giang

Kết nối bằng trái tim – Hành trình 30 năm phụng sự cộng đồng

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam, trách nhiệm xã hội và hoạt động vì cộng đồng đã trở thành một trong những trụ cột chiến lược của các tổ chức tài chính tiên tiến. Với sứ mệnh “Kết nối giá trị – Lan tỏa chia sẻ”, KienlongBank lựa chọn con đường kết hợp giữa tăng trưởng kinh doanh bền vững và đóng góp xã hội sâu rộng, thể hiện cam kết mạnh mẽ với cộng đồng và phát triển chung của đất nước. Cách tiếp cận này không chỉ tạo hiệu quả kinh tế mà còn lan tỏa giá trị xã hội, xây dựng niềm tin và phát triển bền vững trong dài hạn.

Trong năm 2025, các hoạt động cộng đồng của KienlongBank được triển khai với quy mô rộng khắp với 19 chương trình và đa dạng ở nhiều lĩnh vực: an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, khuyến học, phát triển ESG, đồng hành các phong trào vì cộng đồng và phục vụ trực tiếp người dân tại các sự kiện công cộng. Dưới đây là tổng hợp chi tiết những hoạt động tiêu biểu trong năm này.

19 chương trình AN SINH XÃ HỘI

HÀNH TRÌNH 13 NĂM “KẾT NỐI YÊU THƯƠNG - THÊM HƯƠNG NGÀY TẾT”

Một trong những hoạt động cộng đồng có tầm ảnh hưởng lớn nhất của KienlongBank là chương trình thường niên mang tên “Kết nối yêu thương – Thêm hương ngày Tết”. Tiếp nối truyền thống từ năm 2014, chương trình năm 2025 đánh dấu chặng đường 13 năm liên tục mang giá trị yêu thương đến với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên khắp Việt Nam.

8.000 PHẦN QUÀ

4.000.000.000 ĐỒNG

HƠN **90.000 PHẦN QUÀ**

40.000.000.000 ĐỒNG

Trong dịp Tết cổ truyền Bính Ngọ năm 2025, KienlongBank đã trao tặng hơn 8.000 phần quà Tết với tổng giá trị hơn 4 tỷ đồng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều tỉnh thành. Những phần quà thiết thực gồm nhu yếu phẩm và hỗ trợ tài chính, nhằm giúp người dân đón Tết ấm áp và đủ đầy hơn, thể hiện tinh thần “đồng hành cùng cộng đồng xuyên suốt mùa Tết”.

Hoạt động này không chỉ mang giá trị vật chất mà còn là một biểu tượng của sự sẻ chia, truyền thống tương thân tương ái sâu sắc của người Việt Nam. Đây cũng là minh chứng cho phương châm hoạt động “sẵn lòng chia sẻ” mà KienlongBank kiên định theo đuổi trong nhiều năm.



TINH THẦN TƯƠNG THÂN, TƯƠNG ÁI



3.000.000.000 ĐỒNG

Trong năm 2025, khi các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên chịu thiệt hại nặng nề do đợt mưa lũ kéo dài cuối năm, KienlongBank đã nhanh chóng phát động các hoạt động hỗ trợ thiết thực nhằm lan tỏa tinh thần “tương thân tương ái”, chia sẻ khó khăn với bà con bị ảnh hưởng. Trước những thiệt hại lớn về nhà cửa, tài sản và sinh kế của người dân vùng lũ, Ban lãnh đạo ngân hàng đã quyết định chung tay ủng hộ 3 tỷ đồng cho công tác khắc phục hậu quả, thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Khoản đóng góp ý nghĩa này là kết quả từ hơn 300.000 km ghi nhận trong giải chạy trực tuyến mở rộng “Amazing KienlongBank Race 2025” - hoạt động thể thao được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập KienlongBank, thể hiện cho tinh thần “Cùng nhau chúng ta chung tay” và thông điệp “Kết nối giá trị” mà Ngân hàng kiên định theo đuổi.

100.000.000.000 ĐỒNG

Chương trình “Tín dụng xanh - Nước ngọt lành” của KienlongBank là gói tín dụng ưu đãi trị giá 100 tỷ đồng, được triển khai nhằm hỗ trợ người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với hạn mặn. Chương trình này cung cấp vốn vay ưu đãi để mua, lắp đặt trang thiết bị xử lý nước ngọt – một trong những phản ứng hỗ trợ cộng đồng chủ động trước những rủi ro khí hậu và an sinh lâu dài ở khu vực ven biển.



Trợ lực và hỗ trợ khách hàng cá nhân, doanh nghiệp

Năm 2025 ghi nhận sự chủ động mạnh mẽ của KienlongBank trong việc đưa ra các gói tín dụng quy mô lớn với mức lãi suất cạnh tranh, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khách hàng doanh nghiệp

Gói vay 5.000 tỷ đồng - Lãi suất từ 5,8%/năm

Gói tín dụng dành cho doanh nghiệp này tập trung vào nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu bổ sung vốn lưu động, tài trợ hàng tồn kho và thanh toán chi phí vận hành. Trong bối cảnh lãi suất thị trường còn biến động, mức lãi suất ưu đãi này giúp doanh nghiệp giảm đáng kể chi phí tài chính, từ đó cải thiện biên lợi nhuận và tăng khả năng cạnh tranh.



SME-FLEX - Lãi suất từ 5,5%/năm

Sản phẩm đã mở rộng cơ hội tiếp cận vốn cho doanh nghiệp siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể. Điểm nổi bật của SME-FLEX nằm ở cơ chế linh hoạt về hồ sơ và phương thức giải ngân, phù hợp với đặc thù dòng tiền không ổn định của các đơn vị kinh doanh nhỏ. Việc đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian phê duyệt đã giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cơ hội và chủ động nắm bắt cơ hội thị trường.



Gói vay 3.000 tỷ đồng - Lãi suất từ 5,5%/năm

Trong dịp kỷ niệm 30 năm thành lập, ngân hàng tiếp tục triển khai gói "Kiến tạo 30 năm - Vay trọn niềm tin" với quy mô 3.000 tỷ đồng, lãi suất từ 5,5%/năm và chính sách miễn phí trả nợ trước hạn đối với khoản vay ngắn hạn. Chính sách này thể hiện định hướng chia sẻ thực chất với doanh nghiệp, tạo điều kiện linh hoạt trong quản trị dòng tiền và tái cơ cấu khoản vay khi cần thiết.



Khách hàng cá nhân

Trong năm 2025, KienlongBank đã mở rộng mạnh mẽ các chương trình hỗ trợ khách hàng cá nhân với mục tiêu tiếp cận vốn dễ dàng, giảm chi phí tài chính và nâng cao trải nghiệm sử dụng dịch vụ ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu vay vốn phục vụ đời sống, sản xuất nhỏ và chi tiêu qua các nền tảng số đang gia tăng.

Gói vay phục vụ đời sống 1.000 tỷ đồng - Lãi suất từ 3,9%/năm

Một trong những điểm nhấn là việc ngân hàng triển khai gói vay ưu đãi phục vụ đời sống với lãi suất giảm sâu chỉ từ 3,9%/năm, áp dụng cho các nhu cầu vay vốn phong phú như chi tiêu sinh hoạt, học hành, du lịch, sửa chữa nhà ở và các mục đích quan trọng khác. Chương trình này có hạn mức tổng lên đến 1.000 tỷ đồng.



Gói vay phục vụ sản xuất kinh doanh 3.000 tỷ đồng Lãi suất 5,9%/năm

Bên cạnh đó, ngân hàng còn triển khai thêm các gói vay ưu đãi phục vụ sản xuất kinh doanh dành cho khách hàng cá nhân, với quy mô lên tới 3.000 tỷ đồng và lãi suất hấp dẫn chỉ từ 5,9%/năm, tùy theo phương án và thời hạn vay. Gói vay này còn hỗ trợ hạn mức thấu chi bổ sung lên tới 10% giá trị tài sản đảm bảo, giúp khách hàng cá nhân muốn mở rộng kinh doanh.



Việc mở rộng các sản phẩm vay này được hỗ trợ bởi chiến lược phân lớp và hướng tới nhiều đối tượng khách hàng mục tiêu khác nhau, từ nhóm khách hàng ở khu vực nông thôn - thành thị - tài chính số, giúp tăng tính phù hợp và khả năng tiếp cận. Đây cũng là yếu tố góp phần vào tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh trong năm 2025, phản ánh hiệu quả chiến lược tín dụng của ngân hàng.

Tất cả những chương trình này thể hiện định hướng rõ rệt của ngân hàng trong việc hỗ trợ khách hàng cá nhân tiếp cận tài chính dễ dàng hơn, tối ưu hoá chi phí và nâng cao trải nghiệm ngân hàng số trong năm 2025, phù hợp với yêu cầu của thị trường và kỳ vọng của khách hàng trong bối cảnh hiện đại.

Văn hóa doanh nghiệp: Kết nối con người, kiến tạo giá trị bền vững

Bước sang giai đoạn mới, cùng với chiến lược tăng trưởng và chuyển đổi mạnh mẽ, văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được KienlongBank xác định là nền tảng quan trọng giúp củng cố bản sắc tổ chức, nâng cao hiệu quả vận hành và tạo động lực phát triển dài hạn. Bên cạnh các hoạt động lan tỏa trách nhiệm với cộng đồng, KienlongBank cũng xây dựng các hoạt động nội bộ, định hình như một hệ giá trị xuyên suốt, gắn kết con người, thúc đẩy tinh thần đổi mới.

Trong năm 2025, KienlongBank bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều dấu ấn quan trọng trong hoạt động kinh doanh, khi các chỉ tiêu tài chính ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng về kinh doanh, Ngân hàng cũng đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và định hướng phát triển bền vững trong toàn hệ thống.

Những bước tiến này không chỉ phản ánh

năng lực quản trị và điều hành, mà còn cho thấy vai trò của văn hóa doanh nghiệp như một nền tảng hỗ trợ sự phát triển ổn định của tổ chức. Trong môi trường ngân hàng – nơi yếu tố con người giữ vai trò then chốt – việc xây dựng một hệ giá trị chung, đề cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật và sáng tạo trở thành động lực quan trọng giúp KienlongBank duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Ngay từ đầu năm, KienlongBank đã tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 với chủ đề “Kỷ nguyên vươn mình – Hành trình kiến tạo”, với sự tham dự của Ban lãnh đạo cùng đại diện các đơn vị trên toàn hệ thống. Hội nghị không chỉ là dịp nhìn lại kết quả hoạt động của năm trước mà còn đóng vai trò như một chương trình nội bộ quan trọng nhằm định hướng chiến lược, tiếp lửa tinh thần kinh doanh và tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống trước giai đoạn phát triển mới của ngân hàng.

Năm 2025 cũng đánh dấu một cột mốc đặc biệt trong hành trình phát triển của KienlongBank khi ngân hàng kỷ niệm 30 năm thành lập. Trong suốt năm này, nhiều hoạt động văn hóa – truyền thông đã được tổ chức nhằm nhìn lại chặng đường ba thập kỷ hình thành và phát triển, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và tinh thần đoàn kết trong đội ngũ cán bộ nhân viên. Chuỗi hoạt động văn hóa nội bộ trong năm được tổ chức với quy mô lớn và nhiều hình thức sáng tạo, vừa tri ân hành trình ba thập kỷ, vừa khơi dậy tinh thần đoàn kết và niềm tự hào của hơn hàng nghìn cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống.

Ngân hàng cũng tổ chức nhiều hoạt động văn hóa – gắn kết nhân sự nhằm tăng cường sự kết nối giữa các đơn vị và khuyến khích tinh thần sáng tạo trong đội ngũ. Một trong những chương trình nổi bật là cuộc thi nội bộ “Ms & Mr KienlongBank 2025”, sân chơi văn

hóa dành cho cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Chương trình được tổ chức với quy mô lớn, thu hút sự tham gia của nhiều thí sinh đến từ các chi nhánh và phòng ban, trở thành một sự kiện văn hóa nội bộ giàu cảm xúc, nơi người Kiên Long có cơ hội thể hiện tài năng, cá tính và tinh thần đoàn kết của mình. Không chỉ mang ý nghĩa giải trí, chương trình còn góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích sự tự tin, năng động và tinh thần gắn bó trong đội ngũ nhân sự.

Đỉnh cao của chuỗi hoạt động văn hóa trong năm là Gala kỷ niệm 30 năm thành lập KienlongBank, được tổ chức vào tháng 10/2025 với một định dạng hoàn toàn mới – “concert công nghệ”. Sự kiện kết hợp âm nhạc, ánh sáng và công nghệ trình diễn hiện đại để tái hiện hành trình ba thập kỷ phát triển của ngân hàng bằng ngôn ngữ sáng tạo của thời đại số. Không chỉ là một chương trình nghệ thuật, Gala kỷ niệm 30 năm còn mang ý nghĩa biểu tượng, khẳng định khát vọng đổi mới và tinh thần vươn lên của KienlongBank trong kỷ nguyên ngân hàng số.



Một điểm nhấn nổi bật khác

Một điểm nhấn nổi bật khác trong chuỗi hoạt động này là chương trình Amazing KienlongBank Race 2025 với chủ đề “Triệu bước chân gắn kết – 30 năm lan tỏa”. Đây là giải chạy trực tuyến dành cho cán bộ nhân viên, cộng tác viên và cả cộng đồng bên ngoài, nơi mỗi kilomet hoàn thành sẽ được quy đổi thành khoản đóng góp cho quỹ an sinh xã hội. Thông qua hoạt động này, KienlongBank không chỉ lan tỏa tinh thần rèn luyện sức khỏe trong nội bộ mà còn kết nối các giá trị nhân văn với cộng đồng. Với mục tiêu tích lũy hàng triệu kilomet vận động và gây quỹ lên đến hàng tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện, giải chạy đã trở thành một trong những hoạt động văn hóa tiêu biểu của ngân hàng trong năm kỷ niệm 30 năm.

Song song với các hoạt động thể thao gắn kết, KienlongBank cũng tổ chức nhiều chương trình sáng tạo nhằm khơi dậy tinh thần trẻ trung, năng động trong đội ngũ nhân sự. Một trong những hoạt động thu

hút sự quan tâm lớn của cán bộ nhân viên là các cuộc thi sáng tạo nội dung trên nền tảng mạng xã hội như TikTok, nơi người Kiên Long thể hiện góc nhìn mới mẻ về môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp và những câu chuyện đời sống nội bộ. Những video ngắn, giàu năng lượng và mang màu sắc cá nhân không chỉ tạo nên một sân chơi nội bộ thú vị mà còn góp phần lan tỏa hình ảnh thương hiệu KienlongBank theo cách gần gũi và hiện đại hơn.

Bên cạnh các chương trình văn hóa dành cho nội bộ, KienlongBank cũng triển khai nhiều hoạt động gắn kết với khách hàng và cộng đồng như một phần trong chiến lược lan tỏa giá trị văn hóa của tổ chức. Tiêu biểu là chương trình khuyến mại “Xuân tươi mới – Lộc phơi phơi” được triển khai từ cuối năm 2024 đến quý I/2025 với tổng giá trị giải thưởng lên tới hơn 1,2 tỷ đồng. Chương trình không chỉ là hoạt động tri ân khách hàng mà còn thể hiện tinh thần chia sẻ và lan tỏa niềm vui trong dịp năm mới.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Song song với các hoạt động văn hóa và gắn kết, năm 2025 cũng ghi nhận nhiều sự kiện quản trị quan trọng của ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức nhằm thông qua các quyết sách chiến lược, bao gồm kế hoạch tăng trưởng, phương án tăng vốn và định hướng niêm yết cổ phiếu. Những sự kiện này không chỉ có ý nghĩa về mặt quản trị mà còn góp phần củng cố văn hóa minh bạch và tinh thần đồng thuận trong toàn hệ thống.

Nhìn tổng thể, năm 2025 có thể xem là một năm đặc biệt trong hành trình phát triển của KienlongBank khi hàng loạt hoạt động văn hóa nội bộ được tổ chức với quy mô lớn, từ hội nghị chiến lược, các chương trình thi đua – gắn kết nhân sự cho đến sự kiện kỷ niệm 30 năm mang tính biểu tượng. Những hoạt động này không chỉ tạo nên một môi trường làm việc năng động, sáng tạo mà còn góp phần định hình bản sắc văn hóa của ngân hàng trong giai đoạn phát triển mới.

Có thể thấy, văn hóa doanh nghiệp tại KienlongBank được xây dựng không phải bằng những khẩu hiệu mang tính hình thức, mà bằng các hoạt động cụ thể, liên tục và đa dạng. Từ giải chạy gắn kết hàng nghìn bước chân, những cuộc thi sáng tạo nội dung, các sân chơi nghệ thuật nội bộ cho đến những chương trình gala công nghệ quy mô lớn, tất cả đã tạo nên một hệ sinh thái văn hóa sống động, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội đóng góp và tỏa sáng.

Trong hành trình bước sang thập kỷ phát triển mới, KienlongBank đang từng bước định hình hình ảnh một tổ chức tài chính hiện đại – nơi công nghệ, hiệu quả kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp cùng song hành. Và trong bức tranh ấy, con người vẫn luôn là trung tâm. Chính sự gắn kết, năng lượng sáng tạo và tinh thần sẻ chia của đội ngũ nhân sự đã tạo nên nền tảng vững chắc để ngân hàng tiếp tục viết tiếp hành trình “kết nối giá trị” trong những năm tiếp theo.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025



KienlongBank

30 KẾT NỐI
GIÁ TRỊKIẾN
TẠO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán

CHƯƠNG

06

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 0056/NH-GP ngày 18 tháng 9 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, được sửa đổi nội dung về vốn điều lệ theo Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02 tháng 10 năm 1995 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang) cấp.

Ngân hàng đăng ký hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh An Giang) cấp. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng đã nhiều lần được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 50 năm kể từ ngày 18 tháng 9 năm 1995.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng nhận được Quyết định số 1227/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (“HOSE”) về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng với mã chứng khoán là KLB.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
- Điện thoại : +84 (029) 7386 9950
- Fax : +84 (029) 7387 7538

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cấp tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2024
Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2024
Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Đặng Minh Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Hoàng Thị Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2024
Ông Đào Ngọc Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Hồng Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2025
	Quyền Tổng Giám đốc	Đến ngày 30 tháng 11 năm 2025
Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2023
Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2025
Ông Đỗ Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025
Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2024).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Hội đồng quản trị

Trần Ngọc Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Hà Nội Head Office: 02 Trưng Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hà Nội City, Vietnam

Hanoi Branch: 40 Giảng Võ St., Giảng Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam

Central Region Branch: Lot 579 ĐMĐ1, Road 13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nam Hòa Tang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam

Southwest Branch: 18-13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kstvn@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kstvn.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kstvn.nh@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 378 4995 kstvn.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0658/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 58, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý về các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 26 tháng 3 năm 2025 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Trần Thị Thủy Quyên
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2023-008-1
Người được ủy quyền

Lê Hữu Tư
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5940-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Triệu VND

A - TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.1	602.139		538.410	
II. Tiền gửi tại NHNN	V.2	5.803.001		4.207.486	
III. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác		16.164.800		15.504.604	
1. Tiền gửi tại các TCTD khác	V.3	16.164.800		15.504.604	
2. Cho vay các TCTD khác		-		-	
3. Dự phòng rủi ro		-		-	
IV. Chứng khoán kinh doanh		-		-	
1. Chứng khoán kinh doanh		-		-	
2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-		-	
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.15	224.532		-	
VI. Cho vay khách hàng		70.413.492		60.451.562	
1. Cho vay khách hàng	V.4	71.587.702		61.431.909	
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.5	(1.174.210)		(980.347)	
VII. Hoạt động mua nợ		-		-	
1. Mua nợ		-		-	
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-		-	
VIII. Chứng khoán đầu tư	V.6	3.013.321		2.973.962	
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	V.6	1.343.760		1.298.447	
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	V.6	1.669.561		1.675.515	
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		-		-	
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn		-		-	
1. Đầu tư vào công ty con		-		-	
2. Vốn góp liên doanh		-		-	
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-		-	
4. Đầu tư dài hạn khác		-		-	
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-		-	
X. Tài sản cố định		1.382.212		1.414.961	
1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	611.839		623.092	
a. Nguyên giá TSCĐ	V.7	1.208.441		1.171.451	
b. Hao mòn TSCĐ	V.7	(596.602)		(548.359)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-		-	
a. Nguyên giá TSCĐ		-		-	
b. Hao mòn TSCĐ		-		-	
3. Tài sản cố định vô hình	V.8	770.373		791.869	
a. Nguyên giá TSCĐ	V.8	936.126		934.126	
b. Hao mòn TSCĐ	V.8	(165.753)		(142.257)	
XI. Bất động sản đầu tư		-		-	
a. Nguyên giá BĐSĐT		-		-	
b. Hao mòn BĐSĐT		-		-	
XII. Tài sản Có khác		5.699.192		7.085.283	
1. Các khoản phải thu	V.9	3.364.338		5.290.868	
2. Các khoản lãi, phí phải thu	V.10	1.806.299		1.393.393	
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-		-	
4. Tài sản Có khác	V.11	658.472		500.378	
Trong đó: lợi thế thương mại		-		-	
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	V.12	(129.917)		(99.356)	
TỔNG TÀI SẢN CÓ		103.302.689		92.176.268	

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)

B - NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Các khoản nợ Chính phủ và NHNN			-	-
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		-	-
2.	Giao dịch bán và mua lại trái phiếu Chính phủ với Kho bạc Nhà nước		-	-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác		V.13	15.875.437	15.125.547
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	V.13	15.867.227	15.117.285
2.	Vay các TCTD khác	V.13	8.210	8.262
III. Tiền gửi của khách hàng		V.14	72.010.409	63.521.494
IV. Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác		V.15	-	112.476
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro			-	-
VI. Phát hành giấy tờ có giá		V.16	3.475.125	3.928.457
VII. Các khoản nợ khác			3.525.215	2.883.342
1.	Các khoản lãi, phí phải trả	V.17	1.388.819	1.002.054
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác	V.18	2.136.396	1.881.288
4.	Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)		-	-
Tổng nợ phải trả			94.886.186	85.571.316
VIII. Vốn chủ sở hữu		V.19	8.416.503	6.604.952
1.	Vốn của TCTD		5.787.505	3.618.619
a.	Vốn điều lệ	V.19	5.821.705	3.652.819
b.	Vốn đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định		-	-
c.	Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d.	Cổ phiếu quỹ	V.19	(34.200)	(34.200)
e.	Cổ phiếu ưu đãi		-	-
f.	Vốn khác		-	-
2.	Quỹ của TCTD	V.19, 20	751.338	573.838
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5.	Lợi nhuận chưa phân phối	V.19	1.877.660	2.412.495
6.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			103.302.689	92.176.268

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	VIII.4	5.600	-
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	VIII.4	49.080.279	19.422.623
	Cam kết mua ngoại tệ	VIII.4	1.417.419	2.126.880
	Cam kết bán ngoại tệ	VIII.4	1.312.425	708.960
	Cam kết giao dịch hoán đổi	VIII.4	46.350.435	16.586.783
	Cam kết giao dịch tương lai		-	-
3.	Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	VIII.4	4.004.158	4.005.233
5.	Bảo lãnh khác	VIII.4	1.713.319	4.129.036
6.	Các cam kết khác		-	-
7.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	VIII.5	310.032	331.341
8.	Nợ khó đòi đã xử lý	VIII.6	3.088.589	2.585.844
9.	Tài sản và chứng từ khác	VIII.7	4.323.547	4.288.497

Rạch Giá, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Duy



Thị Duyên
Kế toán viên

Vũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.1	8.397.136	7.111.246
2.	Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	VI.2	4.629.566	3.920.020
I.	Thu nhập lãi thuần		3.767.570	3.191.226
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	VI.3	952.219	574.628
4.	Chi phí từ hoạt động dịch vụ	VI.3	74.373	94.153
II.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.3	877.846	480.475
III.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.4	88.418	42.009
IV.	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.5	63.241	22.565
V.	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.6	1.186	3.043
5.	Thu nhập từ hoạt động khác	VI.7	426.942	224.596
6.	Chi phí từ hoạt động khác	VI.7	17.778	7.333
VI.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.7	409.164	217.263
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-
VIII.	Chi phí hoạt động	VI.8	2.061.000	2.021.575
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.146.425	1.935.006
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	VI.9	823.729	822.948
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.322.696	1.112.058
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VIII.2	466.518	224.444
8.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	120
XII.	Chi phí thuế TNDN		466.518	224.564
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		1.856.178	887.494
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	3.209	1.457

Rạch Giá, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Thị Duyên
Kế toán viên

Vũ Động Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	V.10; VI.1	7.984.230	7.155.784
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	V.17; VI.2	(4.242.801)	(4.525.532)
03. Thu nhập hoạt động dịch vụ nhận được	VI.3	877.846	480.475
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	VI.4, 5, 6	152.845	67.617
05. Thu nhập khác		10.626	9.388
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi	VI.7	397.200	207.123
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(1.893.315)	(1.628.024)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	VIII.2	(346.951)	(166.266)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về tài sản và vốn lưu động</i>		2.939.680	1.600.565
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09. (Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
10. (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	V.6	(39.359)	404.988
11. (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.15	(224.532)	-
12. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	V.4	(10.155.793)	(9.648.857)
13. Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	V.5	(629.866)	(465.834)
14. (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		1.728.310	(1.409.507)
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>			
15. Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	-
16. Tăng/(Giảm) tiền gửi, tiền vay các TCTD	V.13	749.890	(2.993.383)
17. Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng	V.14	8.488.915	6.524.123
18. Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá được tính vào hoạt động tài chính)	V.16	(453.332)	569.015
19. Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác, đầu tư, cho vay mà TCTD phải chịu rủi ro		-	-
20. Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.15	(112.476)	87.072
21. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		68.998	504.870
22. Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.360.435	(4.826.948)

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01. Mua sắm tài sản cố định	V.7, 8, 9	(42.333)	(92.084)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	VI.7	1.338	752
03. Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
04. Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06. Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, và các khoản đầu tư dài hạn khác)		-	-
08. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác)		-	-
09. Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	-
II. Lưu chuyển từ hoạt động đầu tư		(40.995)	(91.332)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01. Tăng vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02. Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác		-	-
03. Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác		-	-
04. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
05. Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06. Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.319.440	(4.918.280)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	VII	20.250.500	25.168.780
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	VII	22.569.940	20.250.500

Rạch Giá, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Thị Duyên
Kế toán viên

Vũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động, thời hạn có giá trị

Ngân hàng TMCP Kiên Long, tên gọi trước đây là Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") hoạt động theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18 tháng 9 năm 1995 và được sửa đổi nội dung về vốn điều lệ theo Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02 tháng 10 năm 1995 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang) cấp.

Ngân hàng đăng ký hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh An Giang) cấp. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng đã nhiều lần được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần điều chỉnh gần nhất là vào ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 50 năm kể từ ngày 18 tháng 9 năm 1995.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cấp tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho phép.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng nhận được Quyết định số 1227/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng với mã chứng khoán là KLB.

2. Hình thức sở hữu vốn

Ngân hàng TMCP Kiên Long là ngân hàng thương mại cổ phần.

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5.821.705 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.652.819 triệu VND).

4. Mạng lưới hoạt động

Trụ sở chính của Ngân hàng đặt tại số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) hội sở chính, hai (02) văn phòng đại diện, ba mươi một (31) chi nhánh và một trăm lẻ ba (103) phòng giao dịch trên toàn quốc.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Ngân hàng và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Ngân hàng.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở tại tầng 6, số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Công ty con này được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: tư vấn, môi giới kinh doanh, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất; quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; thẩm định giá và quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua khoản nợ từ và bán khoản nợ cho các tổ chức tín dụng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Ngân hàng tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 3.225 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 3.717 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu Đồng Việt Nam (triệu VND) khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngân hàng áp dụng Hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng (“TCTD”) theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 (sau đây gọi chung là “Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD”) và các thông tư sửa đổi, bổ sung các quyết định này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. Các thay đổi trong việc áp dụng chính sách kế toán

Các chính sách kế toán mà Ngân hàng sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước, trừ các thay đổi sau:

Công văn số 4848/NHNN-TCKT của NHNN hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“Công văn số 4848”)

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, NHNN ban hành Công văn số 4848 để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư số 21”), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn số 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thư tín dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn này và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và Thông tư số 21.

Công văn số 4848 có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước (“Nghị định số 135”)

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của TCTD, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

- | | | |
|----|--|-------------------|
| 1. | Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có). | |
| 2. | Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. | |
| 3. | Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| | <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| | 10% lợi nhuận sau thuế | 100% vốn điều lệ |
| 4. | Trích lập quỹ dự trữ tài chính | |
| | <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| | 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, Không quy định 3 kể trên | |

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở tại tầng 6, số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Công ty con này được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: tư vấn, môi giới kinh doanh, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất; quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; thẩm định giá và quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua khoản nợ từ và bán khoản nợ cho các tổ chức tín dụng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Ngân hàng tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 3.225 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 3.717 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu Đồng Việt Nam (triệu VND) khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngân hàng áp dụng Hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng (“TCTD”) theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 (sau đây gọi chung là “Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD”) và các thông tư sửa đổi, bổ sung các quyết định này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. Các thay đổi trong việc áp dụng chính sách kế toán

Các chính sách kế toán mà Ngân hàng sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước, trừ các thay đổi sau:

Công văn số 4848/NHNN-TCKT của NHNN hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“Công văn số 4848”)

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, NHNN ban hành Công văn số 4848 để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư số 21”), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn số 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thư tín dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn này và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và Thông tư số 21.

Công văn số 4848 có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước (“Nghị định số 135”)

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của TCTD, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế
10% lợi nhuận sau thuế
Mức tối đa
100% vốn điều lệ
4. Trích lập quỹ dự trữ tài chính
Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế
10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, Không quy định
Mức tối đa
3 kể trên

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở tại tầng 6, số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Công ty con này được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: tư vấn, môi giới kinh doanh, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất; quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; thẩm định giá và quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua khoản nợ từ và bán khoản nợ cho các tổ chức tín dụng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Ngân hàng tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 3.225 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 3.717 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu Đồng Việt Nam (triệu VND) khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngân hàng áp dụng Hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng (“TCTD”) theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 (sau đây gọi chung là “Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD”) và các thông tư sửa đổi, bổ sung các quyết định này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. Các thay đổi trong việc áp dụng chính sách kế toán

Các chính sách kế toán mà Ngân hàng sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước, trừ các thay đổi sau:

Công văn số 4848/NHNN-TCKT của NHNN hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“Công văn số 4848”)

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, NHNN ban hành Công văn số 4848 để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư số 21”), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn số 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thư tín dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn này và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và Thông tư số 21.

Công văn số 4848 có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước (“Nghị định số 135”)

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của TCTD, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

- Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có).
- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
10% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
- Trích lập quỹ dự trữ tài chính

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, Không quy định 3 kể trên	

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở tại tầng 6, số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Công ty con này được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: tư vấn, môi giới kinh doanh, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất; quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; thẩm định giá và quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua khoản nợ từ và bán khoản nợ cho các tổ chức tín dụng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Ngân hàng tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 3.225 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 3.717 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu Đồng Việt Nam (triệu VND) khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngân hàng áp dụng Hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng (“TCTD”) theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 (sau đây gọi chung là “Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD”) và các thông tư sửa đổi, bổ sung các quyết định này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. Các thay đổi trong việc áp dụng chính sách kế toán

Các chính sách kế toán mà Ngân hàng sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước, trừ các thay đổi sau:

Công văn số 4848/NHNN-TCKT của NHNN hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“Công văn số 4848”)

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, NHNN ban hành Công văn số 4848 để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư số 21”), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn số 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thư tín dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn này và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và Thông tư số 21.

Công văn số 4848 có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước (“Nghị định số 135”)

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của TCTD, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

- | | | |
|----|--|-------------------|
| 1. | Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có). | |
| 2. | Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. | |
| 3. | Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| | <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| | 10% lợi nhuận sau thuế | 100% vốn điều lệ |
| 4. | Trích lập quỹ dự trữ tài chính | |
| | <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| | 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, Không quy định 3 kể trên | |

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngân hàng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long có trụ sở tại tầng 6, số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Công ty con này được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: tư vấn, môi giới kinh doanh, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất; quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; thẩm định giá và quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua khoản nợ từ và bán khoản nợ cho các tổ chức tín dụng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Ngân hàng tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 3.225 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 3.717 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND). Theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu Đồng Việt Nam (triệu VND) khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngân hàng áp dụng Hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng (“TCTD”) theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 (sau đây gọi chung là “Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD”) và các thông tư sửa đổi, bổ sung các quyết định này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. Các thay đổi trong việc áp dụng chính sách kế toán

Các chính sách kế toán mà Ngân hàng sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước, trừ các thay đổi sau:

Công văn số 4848/NHNN-TCKT của NHNN hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“Công văn số 4848”)

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, NHNN ban hành Công văn số 4848 để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư số 21”), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn số 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thư tín dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn này và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và Thông tư số 21.

Công văn số 4848 có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước (“Nghị định số 135”)

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của TCTD, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

- | | | |
|----|--|-------------------|
| 1. | Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có). | |
| 2. | Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. | |
| 3. | Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| | <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| | 10% lợi nhuận sau thuế | 100% vốn điều lệ |
| 4. | Trích lập quỹ dự trữ tài chính | |
| | <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| | 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, Không quy định 3 kể trên | |

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định theo quy định tại Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Nghị định số 135 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2025. Ngân hàng thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định của Nghị định số 135 trên Báo cáo tài chính năm.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI NGÂN HÀNG

1. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Ngân hàng. Sự kiểm soát tồn tại khi Ngân hàng có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa Ngân hàng và công ty con trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

2. Chuyển đổi ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Tập đoàn được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay của ngoại tệ đó ("tỷ giá giao ngay") tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính nếu tỷ giá giao ngay này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính, trường hợp tỷ giá giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính thì Tập đoàn dùng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính. Các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các giao dịch liên quan đến thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Tập đoàn được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản tại ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND tại ngày báo cáo hàng tháng được ghi nhận vào tài khoản "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào cuối năm tài chính.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá quy đổi:

Ngoại tệ	Số cuối năm	Số đầu năm
AUD	17.601	15.880
CAD	19.191	17.701
CHF	33.192	28.259
EUR	30.867	26.581
GBP	35.385	32.069
JPY	168,40	161,51
KRW	18,25	17,30
NZD	15.207	15.490
SGD	20.465	18.763
THB	836	749
USD	26.248	25.320

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi tại NHNN Việt Nam, tiền gửi tại các TCTD khác, cho vay các TCTD khác với kỳ hạn gốc không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền nhất định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị, và được nắm giữ với mục đích đáp ứng các cam kết thanh toán ngắn hạn hơn là để đầu tư hay cho các mục đích khác.

4. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Tiền gửi tại các TCTD khác bao gồm: tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba tháng tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại các TCTD nước ngoài. Cho vay các TCTD khác là các khoản cho vay có kỳ hạn gốc dưới một năm.

Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước, tiền gửi tại các TCTD ở nước ngoài và cho vay các TCTD khác được phản ánh theo số dư trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể.

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác theo phương pháp được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Theo quy định tại các văn bản nêu trên, Ngân hàng không phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác.

5. Cho vay khách hàng

Khoản cho vay khách hàng được ghi nhận khi Ngân hàng và khách hàng ký kết hợp đồng vay, khế ước nhận nợ và Ngân hàng giải ngân cho khách hàng. Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.

Phương thức cho vay đối với tổ chức và cá nhân dưới các hình thức: vay từng lần, theo hạn mức, theo dự án đầu tư,....

Hình thức bảo đảm tiền vay chủ yếu là cầm cố, thế chấp tài sản. Ngoài ra, Ngân hàng còn cho vay tín chấp.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Phân loại nợ; mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và xử lý nợ

Phân loại nợ

Ngân hàng phân loại nợ theo phương pháp định lượng căn cứ vào Điều 10, Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 (“Thông tư số 31”) về quy định phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đối với: các khoản tiền gửi có kỳ hạn; cho vay các TCTD khác; cho vay khách hàng;... các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hân miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hân miễn truy đòi bộ chứng từ do chính TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành (gọi chung là “các khoản nợ”).

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phải phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Ngân hàng phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) cung cấp tại thời điểm phân loại để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng. Trường hợp nợ của khách hàng được Ngân hàng phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách khách hàng do CIC cung cấp, Ngân hàng phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của các ngân hàng cho vay hợp vốn.

Ngân hàng thực hiện phân loại nợ hàng tháng dựa trên số dư nợ gốc tại ngày cuối cùng của tháng theo Thông tư số 31 và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2024 (“Nghị định số 86”) quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp TCTD phân bổ lãi phải thu phải thoả, với các mức trích lập dự phòng cụ thể như sau:

Nhóm nợ	Nhóm nợ theo phương pháp định lượng	Tỷ lệ dự phòng
1 Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và nợ lãi còn lại đúng thời hạn. (c) Nợ được phân loại vào Nhóm 1 theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Thông tư số 31.	0%
2 Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu. (c) Nợ được phân loại vào Nhóm 2 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, Thông tư số 31.	5%
3 Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi:	20%

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm nợ	Nhóm nợ theo phương pháp định lượng	Tỷ lệ dự phòng
	- Khoản nợ vi phạm quy định tại các Khoản 1, 3, 4, 5, 6; Điều 134 Luật các TCTD; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4; Điều 135 Luật các TCTD; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 5, 9; Điều 136 Luật các TCTD; hoặc (e) Khoản nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc (f) Nợ được phân loại vào Nhóm 3 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, Thông tư số 31; hoặc (g) Khoản nợ thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của ngân hàng, TCTD phi ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với ngân hàng, TCTD phi ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (h) Khoản nợ phải phân loại vào Nhóm 3 theo quy định tại Khoản 4, Điều 8, Thông tư số 31.	
4 Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày cho đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (đ) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Khoản nợ thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc (f) Nợ được phân loại vào Nhóm 4 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, Thông tư số 31; hoặc (g) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của ngân hàng, TCTD phi ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với ngân hàng, TCTD phi ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi. (h) Khoản nợ được phân loại vào Nhóm 4 theo quy định tại Khoản 4, Điều 8, Thông tư số 31.	50%
5 Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (đ) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (h) Nợ của khách hàng là TCTD được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.	100%

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể**

Theo quy định của Nghị định số 86, dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể cho các khoản nợ cuối mỗi tháng được trích lập dựa trên tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc trừ đi giá trị của tài sản bảo đảm tại ngày cuối cùng của tháng. Dự phòng cụ thể tại ngày kết thúc niên độ được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo kết quả phân loại nhóm nợ tại ngày này.

Giá trị và tỷ lệ khấu trừ tối đa của tài sản bảo đảm được xác định theo các quy định của Nghị định số 86, theo đó từng loại tài sản bảo đảm có tỷ lệ khấu trừ tối đa nhất định cho mục đích tính toán dự phòng rủi ro.

Tài sản bảo đảm để khấu trừ khi tính số tiền dự phòng cụ thể phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng bảo đảm và theo quy định của pháp luật khi khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận;
- Thời gian xử lý tài sản bảo đảm theo dự kiến không quá 1 (một) năm đối với tài sản bảo đảm không phải là bất động sản và không quá 2 (hai) năm đối với tài sản bảo đảm là bất động sản, kể từ khi Ngân hàng có quyền thực hiện xử lý tài sản bảo đảm;
- Tài sản bảo đảm phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và pháp luật khác có liên quan; và
- Trường hợp tài sản bảo đảm không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a, b, c nêu trên thì giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm đó phải coi bằng 0 (không).

Dự phòng cụ thể được trích lập bổ sung theo hướng dẫn tại các văn bản quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn.

Dự phòng rủi ro tín dụng chung

Theo Nghị định số 86, dự phòng chung được trích lập với mức bằng 0,75% tổng số dư nợ gốc tại ngày cuối cùng của mỗi tháng của các khoản nợ, không bao gồm các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Xử lý nợ xấu

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào Nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là tổ chức bị giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Các khoản nợ đã được xử lý rủi ro bằng nguồn dự phòng được ghi nhận vào tài khoản ngoại bảng phù hợp để theo dõi và thu nợ. Số tiền thu hồi được từ nợ đã xử lý rủi ro được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

Hoạt động mua, bán nợ

Hoạt động mua, bán nợ của Ngân hàng được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17 tháng 7 năm 2015 (“Thông tư số 09”) được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2022 (“Thông tư số 18”) do NHNN Việt Nam ban hành về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, theo đó:

- Giá trị ghi sổ của khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ của số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội, ngoại bảng; hoặc trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất;
- Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Hoạt động mua nợ**

Nợ đã mua được Ngân hàng hạch toán nội bảng tương ứng với giá mua theo hợp đồng mua nợ và thực hiện theo dõi gốc và lãi của các khoản nợ được mua tại tài khoản ngoại bảng. Trong trường hợp Ngân hàng thu được tiền lãi của khoản nợ bao gồm cả tiền lãi trước khi Ngân hàng mua khoản nợ đó, Ngân hàng thực hiện phân bổ số tiền lãi theo nguyên tắc: Ghi giảm giá trị của khoản mua nợ số tiền lãi trước khi mua và ghi nhận thu nhập số tiền lãi của kỳ sau khi Ngân hàng mua nợ.

Đối với khoản nợ được mua, Ngân hàng phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua. Việc phân loại và trích lập dự phòng cho các khoản mua nợ được thực hiện tương tự như các khoản nợ theo phương pháp được trình bày ở thuyết minh bên trên.

Hoạt động bán nợ

Doanh thu và chi phí hoạt động bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09 và Thông tư số 18. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 09, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

- Đối với khoản nợ được hạch toán nội bảng:
 - Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm của Ngân hàng;
 - Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập chi phí trong năm.
- Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Đối với khoản nợ đã bán nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ, Ngân hàng phân loại số tiền chưa thu được đối với bên mua nợ vào nhóm nợ mà khoản nợ đó đã được phân loại tại thời điểm phân loại nợ gần nhất trước khi bán và căn cứ vào các thông tin về thời hạn, kỳ hạn và thông tin khác tại hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng có khoản nợ được bán để tiếp tục phân loại số tiền thu được từ bán nợ để tính dự phòng theo phương pháp được trình bày tại thuyết minh bên trên.

Các cam kết ngoại bảng

Các cam kết ngoại bảng bao gồm: các khoản bảo lãnh, cam kết giao dịch hối đoái và cam kết trong nghiệp vụ L/C.

Toàn bộ số dư nợ và giá trị các cam kết ngoại bảng của một khách hàng tại một TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được phân loại vào cùng một nhóm nợ. Đối với khách hàng có từ hai khoản nợ và/hoặc cam kết ngoại bảng trở lên tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà có bất cứ một khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng nào bị phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng khác thì TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phải phân loại lại các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng còn lại của khách hàng vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất.

Việc phân loại các khoản cam kết ngoại bảng nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng và được thực hiện theo chính sách áp dụng đối với các khoản nợ được trình bày tại thuyết minh trên, trừ khi Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ trả thay theo hợp đồng bảo lãnh, khoản trả thay được phân loại và trích lập dự phòng phù hợp theo chính sách kế toán áp dụng đối với các khoản nợ được trình bày tại thuyết minh bên trên.

Theo Thông tư số 31 và Nghị định số 86, Ngân hàng không cần phải lập dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chứng khoán đầu tư**

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Ngân hàng phân loại chứng khoán đầu tư tại thời điểm mua là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN Việt Nam, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi phân loại lần đầu tại thời điểm mua.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ được Ngân hàng nắm giữ trong thời hạn không ấn định trước và có thể được bán ra vào bất cứ thời điểm nào. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận vào ngày Ngân hàng trở thành một bên tham gia vào các điều khoản hợp đồng của các chứng khoán này.

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua, cộng với các chi phí có liên quan trực tiếp như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin... (nếu có). Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán trả lãi trước) được hạch toán ở một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được hạch toán ở một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ tiếp theo, các chứng khoán nợ này được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán đã niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Ngân hàng không trích lập dự phòng cho các chứng khoán này. Ngân hàng cũng không thực hiện trích lập dự phòng cho trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương được phân loại là chứng khoán đầu tư. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn”.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán của doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh IV.6.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được mà Ngân hàng có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang tài khoản phù hợp trước thời điểm bán.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán được trình bày tại thuyết minh Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc, thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận chuyển	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8
Tài sản cố định khác	5 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng đất (36 - 49 năm), riêng quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 8 năm.

10. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Các tài sản Có khác*****Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng***

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng. Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản phải thu này theo phương pháp được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Các tài sản Có khác

Các tài sản Có khác không được phân loại là khoản phải thu có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác.

Các tài sản Có khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm.

Đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán, Ngân hàng áp dụng mức trích lập dự phòng căn cứ vào thời gian quá hạn theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Đối với khoản phải thu quá hạn thanh toán, chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí hoạt động” trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả gồm các khoản nợ Chính phủ và NHNN, tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng và các khoản nợ khác được thể hiện theo giá gốc.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

14. Công cụ tài chính phái sinh

Ngân hàng ký kết các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Các hợp đồng kỳ hạn tiền tệ***

Các hợp đồng kỳ hạn tiền tệ được ghi nhận theo giá trị cam kết trên hợp đồng tại ngày giao dịch, được định kỳ đánh giá lại theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm và được trình bày theo giá trị thuần quy đổi trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch từ việc đánh giá lại tỷ giá được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm hoặc khi đáo hạn hợp đồng nếu ngày đáo hạn hợp đồng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hiệu lực của các hợp đồng này.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là các cam kết mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác, trong đó một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai và tỷ giá của hai giao dịch được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay. Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng hoán đổi.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất là các cam kết để thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên cùng một khoản tiền gốc danh nghĩa, trong cùng một khoảng thời gian. Giá trị khoản vốn danh nghĩa trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền được ghi nhận trên các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh lãi phát sinh trên giá trị khoản vốn danh nghĩa được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

15. Vốn chủ sở hữu và các quỹ***Vốn điều lệ***

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như một khoản giảm trừ vào vốn chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Ngân hàng phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

Các quỹ dự trữ

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của TCTD, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có).
 2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
 3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
- | | |
|---|-------------------|
| <u>Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Mức tối đa</u> |
| 10% lợi nhuận sau thuế | 100% vốn điều lệ |

NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trích lập quỹ dự trữ tài chính
Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế Mức tối đa
 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, Không quy định
 3 kể trên

5. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định theo quy định tại Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận sau thuế. Việc trích từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Các quỹ này không được quy định bởi pháp luật và được phép phân phối hết.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi không do pháp luật quy định được trích lập từ lợi nhuận sau thuế và được phép phân phối hết, chủ yếu được dùng để chi trả cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn. Quỹ khen thưởng và phúc lợi được ghi nhận trong phần nợ phải trả của Tập đoàn.

16. Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Tại từng thời điểm, Tập đoàn có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. Tập đoàn cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Cam kết và các khoản nợ tiềm tàng có thể đáo hạn trước khi giải ngân một phần hoặc toàn bộ các khoản đã cam kết. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không nhất thiết phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

17. Thu nhập lãi, chi phí lãi và ngừng dự thu lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 và các khoản nợ được giữ nguyên Nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn) do thực hiện chính sách đặc biệt của Nhà nước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Tập đoàn thực sự thu được.

Khi một khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn do thực hiện chính sách đặc biệt của Nhà nước thì số lãi phải thu phát sinh trong năm không được hạch toán là thu nhập và Ngân hàng thực hiện theo dõi ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực sự thu được.

Đối với thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu,... là số lãi phải thu trong năm.

Các khoản chi phí trả lãi vay, tiền gửi được hạch toán trên cơ sở dự chi.

NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ**

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác. Thu nhập nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận khi dịch vụ hoàn thành.

19. Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 do Quốc hội ban hành, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán năm hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán năm và theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

22. Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cân trừ và thể hiện giá trị ròng trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cân trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

23. Bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp và các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Ngân hàng hoặc chịu sự kiểm soát của Ngân hàng, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Ngân hàng. Các bên liên kết và các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Ngân hàng mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Ngân hàng, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, cần chú ý đến bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của mối quan hệ đó.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt bằng VND	578.881	517.848
Tiền mặt bằng ngoại tệ	23.258	20.562
Cộng	602.139	538.410

2. Tiền gửi tại NHNN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi bằng VND	4.889.104	4.202.344
Tiền gửi bằng ngoại tệ	913.897	5.142
Cộng	5.803.001	4.207.486

Tiền gửi tại NHNN bao gồm tiền gửi thanh toán và tiền gửi dự trữ bắt buộc tại NHNN theo quy định.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc, số dư bình quân tài khoản dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn bình quân số dư tiền gửi của tháng trước nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng, với tỷ lệ dự trữ bắt buộc như sau:

- Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng: 3% đối với VND, 8% đối với ngoại tệ.
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên: 1% đối với VND, 6% đối với ngoại tệ.
- Tiền gửi ở nước ngoài: 1% đối với ngoại tệ.

NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền gửi các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	5.326.752	3.587.259
Bằng VND	5.135.536	3.059.725
Bằng ngoại tệ	191.216	527.534
Tiền gửi có kỳ hạn	10.838.048	11.917.345
Bằng VND	10.444.320	9.385.345
Bằng ngoại tệ	393.728	2.532.000
Cộng	16.164.800	15.504.604

Phân tích chất lượng tiền gửi tại các TCTD khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, tất cả các khoản tiền gửi tại các TCTD khác đều được phân loại là Nhóm 1 – Nợ đủ tiêu chuẩn.

4. Cho vay khách hàng

Cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước.

Phân tích chất lượng nợ vay

(được trình bày theo quy định tại Thông tư số 31, Nghị định số 86 và đã điều chỉnh theo CIC)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	69.418.870	59.353.660
Nợ cần chú ý	834.107	837.674
Nợ dưới tiêu chuẩn	239.102	231.594
Nợ nghi ngờ	470.205	170.332
Nợ có khả năng mất vốn	625.418	838.649
Cộng	71.587.702	61.431.909

Phân tích dư nợ theo thời gian

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ ngắn hạn	37.632.322	38.555.215
Nợ trung hạn	26.907.503	19.621.779
Nợ dài hạn	7.047.877	3.254.915
Cộng	71.587.702	61.431.909

Phân tích dư nợ theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty trách nhiệm hữu hạn	51.878.228	42.429.072
Công ty cổ phần	4.170.706	4.909.251
Hộ kinh doanh, cá nhân	15.538.768	14.093.586
Cộng	71.587.702	61.431.909

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phân tích dư nợ theo ngành kinh tế	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	7.375.639	3.921.624
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4.117.099	4.712.515
Hoạt động dịch vụ khác	870.647	12.418.593
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	8.883	-
Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	7.762.567	9.108.693
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	16.602.676	13.209.112
Xây dựng	32.896.189	17.515.810
Vận tải kho bãi	24.306	11.070
Công nghiệp chế biến, chế tạo	611.690	309.705
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.161.757	121.637
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	32.562	28.722
Thông tin và truyền thông	3.194	3.862
Giáo dục và đào tạo	31.709	30.030
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	552	3.628
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	19.248	3.240
Khai khoáng	11.466	8.596
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	39.784	10.196
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	10.440	1.782
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.	7.294	13.094
Cộng	71.587.702	61.431.909

5. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đối với sự thay đổi (tăng/giảm) của dự phòng rủi ro tín dụng

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Cộng
Năm nay			
Số đầu năm nay	(454.450)	(525.897)	(980.347)
Dự phòng rủi ro trích lập trong năm nay	(77.766)	(745.963)	(823.729)
Sử dụng dự phòng trong năm nay	-	629.866	629.866
Số dư cuối năm nay	(532.216)	(641.994)	(1.174.210)
Năm trước			
Số đầu năm trước	(364.535)	(258.698)	(623.233)
Dự phòng rủi ro trích lập trong năm trước	(89.915)	(733.033)	(822.948)
Sử dụng dự phòng trong năm trước	-	465.834	465.834
Số cuối năm trước	(454.450)	(525.897)	(980.347)

Chi tiết số dư dự phòng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng chung	(532.216)	(454.450)
Dự phòng cụ thể	(641.994)	(525.897)
Cộng	(1.174.210)	(980.347)

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chứng khoán đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Chứng khoán nợ		
- Trái phiếu chính phủ	1.343.760	1.298.447
Cộng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.343.760	1.298.447
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Chứng khoán nợ		
- Trái phiếu Chính phủ	1.669.561	1.675.515
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.669.561	1.675.515
Cộng chứng khoán đầu tư	3.013.321	2.973.962

Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn niêm yết bằng VND, có thời hạn từ 10 đến 20 năm, lãi suất từ 2,1%/năm đến 5,9%/năm. Trong đó, một số trái phiếu Chính phủ với tổng mệnh giá 75.000 triệu VND (số đầu năm là 75.000 triệu VND) được Ngân hàng cầm cố tại NHNN để tham gia nghiệp vụ thị trường mở, hạn mức bù trừ và hạn mức nợ ròng (xem thuyết minh số IX.5).

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	728.825	83.392	152.027	184.302	22.905	1.171.451
Mua trong năm	69	961	148	883	409	2.470
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	23.878	17.550	-	41.428
Thanh lý, nhượng bán	(188)	(873)	(5.617)	(230)	-	(6.908)
Số cuối năm	728.706	83.480	170.436	202.505	23.314	1.208.441
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.040	16.565	79.121	101.209	10.460	219.395
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	245.354	53.168	113.898	120.317	15.622	548.359
Khấu hao trong năm	27.772	6.066	8.610	11.814	889	55.151
Thanh lý, nhượng bán	(188)	(873)	(5.617)	(230)	-	(6.908)
Số cuối năm	272.938	58.361	116.891	131.901	16.511	596.602
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	483.471	30.224	38.129	63.985	7.283	623.092
Số cuối năm	455.768	25.119	53.545	70.604	6.803	611.839
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	686.287	227.825	20.014	934.126
Chuyển từ mua sắm, XDCB dở dang	-	2.000	-	2.000
Số cuối năm	686.287	229.825	20.014	936.126
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	78.421	17.568	95.989
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	14.163	109.399	18.695	142.257
Khấu hao trong năm	1.840	20.634	1.022	23.496
Số cuối năm	16.003	130.033	19.717	165.753
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	672.124	118.426	1.319	791.869
Số cuối năm	670.284	99.792	297	770.373
Trong đó:				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định và chi phí XDCB dở dang ⁽ⁱ⁾	82.237	11.145
Khoản phải thu từ NHNN về hỗ trợ lãi suất	3.822	3.943
Ký quỹ thuê văn phòng, thuê tài sản và tạm ứng hợp đồng	47.435	33.683
Phải thu từ dịch vụ cho thuê kho và văn phòng	3.111	3.459
Tạm ứng để hoạt động nghiệp vụ	3.277	2.273
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	586	586
Phải thu từ nghiệp vụ thẻ tín dụng	160.481	134.167
Phải thu từ nghiệp vụ banknet	656.625	964.200
Phải thu từ nghiệp vụ mua hân miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng	2.240.000	4.000.000
Ký quỹ tại các tổ chức thanh toán quốc tế	42.804	35.902
Phải thu khác	123.960	101.510
Cộng	3.364.338	5.290.868

⁽ⁱ⁾ Chi tiết các khoản tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí XDCB dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cửa	81.739	4.125
Máy móc thiết bị	489	7.020
Phần mềm máy vi tính	9	-
Cộng	82.237	11.145

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Các khoản lãi, phí phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi phải thu từ tiền gửi	2.749	28.982
Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	24.054	22.897
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	1.656.153	1.301.275
Lãi phải thu từ các công cụ tài chính phái sinh	123.343	40.239
Cộng	1.806.299	1.393.393

11. Tài sản Có khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chờ phân bổ	483.061	315.602
Vật liệu	12.616	12.438
Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng đang chờ xử lý	117.460	117.460
Tài sản Có khác	45.335	54.878
Cộng	658.472	500.378

12. Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng rủi ro tín dụng của tài sản gán nợ	(66.242)	(42.494)
Dự phòng phải thu khó đòi	(63.675)	(56.862)
Cộng	(129.917)	(99.356)

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác như sau

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(99.356)	(29.304)
Trích lập dự phòng	(30.561)	(70.052)
Số cuối năm	(129.917)	(99.356)

13. Tiền gửi và vay các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi của các TCTD khác	15.867.227	15.117.285
Tiền gửi không kỳ hạn	5.029.149	3.025.715
<i>Bằng VND</i>	5.029.149	3.025.715
Tiền gửi có kỳ hạn	10.838.078	12.091.570
<i>Bằng VND</i>	10.444.350	9.382.330
<i>Bằng ngoại tệ</i>	393.728	2.709.240
Vay các TCTD khác	8.210	8.262
Vay các TCTD khác bằng VND	7.602	7.601
Vay các TCTD khác bằng ngoại tệ	608	661
Cộng	15.875.437	15.125.547

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	5.840.326	4.076.478
<i>Bằng VND</i>	5.830.197	4.068.343
<i>Bằng ngoại tệ</i>	10.129	8.135
Tiền gửi có kỳ hạn	1.530.916	2.043.515
<i>Bằng VND</i>	1.530.916	2.043.515
Tiền gửi tiết kiệm	64.630.583	57.392.005
<i>Không kỳ hạn bằng VND</i>	16.546	11.527
<i>Không kỳ hạn bằng ngoại tệ</i>	4.074	3.662
<i>Có kỳ hạn bằng VND</i>	64.559.083	57.335.634
<i>Có kỳ hạn bằng ngoại tệ</i>	50.880	41.182
Tiền gửi ký quỹ	8.584	9.496
<i>Bằng VND</i>	8.584	9.496
Cộng	72.010.409	63.521.494

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tiền gửi của tổ chức kinh tế</i>	<i>4.225.025</i>	<i>3.484.625</i>
Công ty cổ phần	2.897.610	1.538.298
Công ty trách nhiệm hữu hạn	670.292	868.050
Doanh nghiệp tư nhân	5.550	1.519
Các tổ chức khác	651.573	1.076.758
<i>Tiền gửi của cá nhân</i>	<i>67.785.384</i>	<i>60.036.869</i>
Cộng	72.010.409	63.521.494

15. Các công cụ tài chính phái sinh và nợ tài chính khác

	Tổng giá trị hợp đồng (theo tỷ giá tại ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày cuối năm)	
		Tài sản	Công nợ
Số cuối năm			
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	6.096.401	268.551	-
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	3.876.300	-	44.019
Cộng	9.972.701	268.551	44.019
Số đầu năm			
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	1.944.849	-	106.071
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	246.795	-	6.405
Cộng	2.191.644	-	112.476

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phát hành giấy tờ có giá

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND ⁽ⁱ⁾	66.537	3.128.457
Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	3.408.588	800.000
Cộng	3.475.125	3.928.457

⁽ⁱ⁾ Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến 84 tháng, trả lãi định kỳ 6 tháng hoặc cuối kỳ, lãi suất từ 6,1%/năm đến 9,5%/năm.⁽ⁱⁱ⁾ Trái phiếu có kỳ hạn 7 năm, trả lãi định kỳ 12 tháng kể từ ngày phát hành, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại ngày xác định lãi suất + biên độ 1,6%/năm.**17. Các khoản lãi, phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi phải trả cho tiền gửi	1.220.173	969.428
Lãi phải trả về phát hành các giấy tờ có giá	71.015	32.399
Lãi phải trả cho tiền vay	7	6
Lãi phải trả cho các công cụ tài chính phái sinh	97.624	221
Cộng	1.388.819	1.002.054

18. Các khoản phải trả và công nợ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả nội bộ	536.612	431.681
Các khoản phải trả cán bộ nhân viên	324.621	266.144
Quỹ khen thưởng và phúc lợi ⁽ⁱ⁾	82.389	45.584
Các khoản phải trả nội bộ khác	129.602	119.953
Các khoản phải trả bên ngoài	1.599.784	1.449.607
Chuyển tiền phải trả	10.348	3.678
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	267.734	117.372
Tiền giữ hộ và đợi thanh toán	19.943	8.806
Phải trả từ nghiệp vụ thẻ tín dụng	29.137	18.516
Phải trả từ Banknet	1.097.418	991.070
Các khoản chờ thanh toán khác	10.435	15.700
Phải trả khác	164.769	294.465
Cộng	2.136.396	1.881.288

⁽ⁱ⁾ Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng và phúc lợi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	45.584	6.415
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	44.627	40.100
Chi quỹ	(7.822)	(931)
Số cuối năm	82.389	45.584

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn và quỹ của Tập đoàn

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Cổ phiếu quỹ	Các quỹ của TCTD	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	3.652.819	(34.200)	487.740	1.651.199	5.757.558
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	887.494	887.494
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	-	-	86.098	(86.098)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	-	-	-	(40.100)	(40.100)
Số dư cuối năm trước	3.652.819	(34.200)	573.838	2.412.495	6.604.952
Số dư đầu năm nay	3.652.819	(34.200)	573.838	2.412.495	6.604.952
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	1.856.178	1.856.178
Tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối ⁽ⁱ⁾	2.168.886	-	-	(2.168.886)	-
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm nay từ lợi nhuận sau thuế năm 2024	-	-	177.500	(177.500)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024	-	-	-	(44.627)	(44.627)
Số dư cuối năm nay	5.821.705	(34.200)	751.338	1.877.660	8.416.503

(i) Ngày 15 tháng 7 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ – ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, với số lượng tối đa là 216.889.126 cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ 60%. Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Hội đồng quản trị đã thông qua việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Ngân hàng từ 3.652.818.780.000 VND lên 5.821.705.260.000 VND, tương đương với việc phát hành thêm 216.889.126 cổ phiếu để chi trả cổ tức.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	582.170.526	582.170.526
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	582.170.526	582.170.526
- Cổ phiếu phổ thông	582.170.526	582.170.526
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(3.800.000)	(3.800.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(3.800.000)	(3.800.000)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	578.370.526	578.370.526
- Cổ phiếu phổ thông	578.370.526	578.370.526
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Các quỹ của TCTD

	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.271	387.466	3	487.740
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	28.699	57.399	-	86.098
Số dư cuối năm trước	128.970	444.865	3	573.838
Số dư đầu năm nay	128.970	444.865	3	573.838
Trích các quỹ dự trữ bắt buộc trong năm trước từ lợi nhuận sau thuế năm 2024	88.750	88.750	-	177.500
Số dư cuối năm nay	217.720	533.615	3	751.338

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự

	Năm nay	Năm trước
Thu lãi tiền gửi	570.261	398.727
Thu lãi cho vay	7.322.733	6.231.101
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ	74.537	145.477
Thu phí từ bảo lãnh	30.512	57.647
Thu khác từ hoạt động tín dụng	399.093	278.294
Cộng	8.397.136	7.111.246

2. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự

	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	4.199.758	3.297.472
Trả lãi tiền vay	7.216	194.697
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	280.845	221.614
Chi phí khác từ hoạt động tín dụng	141.747	206.237
Cộng	4.629.566	3.920.020

3. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	952.219	574.628
Thu dịch vụ thanh toán	870.991	483.655
Thu dịch vụ cho thuê kho và văn phòng	180	992
Thu dịch vụ thẩm định tài sản	19.241	17.014
Thu dịch vụ ngân quỹ	228	304
Thu kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	41.348	52.446
Thu dịch vụ khác	20.231	20.217

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động dịch vụ	74.373	94.153
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	34.255	34.391
Chi dịch vụ tư vấn	4.024	4.049
Cước phí bưu điện về mạng viễn thông	19.938	45.796
Chi dịch vụ khác	16.156	9.917
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	877.846	480.475
4. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	Năm nay	Năm trước
Thu về hoạt động kinh doanh ngoại hối	273.922	432.099
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	207.791	333.936
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	66.131	98.163
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	185.504	390.090
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	30.417	24.343
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	155.087	365.747
Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	88.418	42.009
5. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	63.241	23.763
Chi cho kinh doanh chứng khoán kinh doanh	-	1.198
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	63.241	22.565
6. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.186	3.445
Chi cho kinh doanh chứng khoán đầu tư	-	402
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.186	3.043
7. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động khác	426.942	224.596
Thu bán tài sản gán nợ	7.460	1.601
Thu từ hoàn nhập các khoản phải thu	5.010	6.045
Thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro	397.200	207.123
Thu nghiệp vụ mua bán nợ	9.500	-
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.338	752
Thu khác	6.434	9.075
Chi phí từ hoạt động khác	17.778	7.333
Chi phí cho hoạt động công tác xã hội	8.429	5.329
Chi về nghiệp vụ mua bán nợ	4.320	-
Chi phí xử lý nợ, chi phí khác	5.029	2.004
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	409.164	217.263

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí hoạt động

	Năm nay	Năm trước
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	29.285	26.385
Chi phí cho nhân viên	1.288.892	1.323.461
Trong đó:		
Chi lương và phụ cấp	1.133.481	1.168.016
Các khoản chi đóng góp theo lương	81.301	76.665
Chi trang phục, ăn ca, y tế, trợ cấp thôi việc	74.110	78.780
Chi về tài sản	287.893	259.851
Trong đó:		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.647	81.639
Chi phí thuê tài sản	128.287	110.941
Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản	53.220	43.096
Chi mua sắm công cụ lao động	27.277	23.815
Chi phí khác	462	360
Chi phí hoạt động quản lý và công vụ	315.986	257.669
Trong đó:		
Chi phí tiếp thị, quảng cáo, vật liệu văn phòng	78.416	58.852
Công tác phí	17.156	15.237
Chi phí điện nước, vệ sinh cơ quan, xăng dầu	43.296	45.957
Chi phí thông tin liên lạc	41.083	30.285
Chi phí đào tạo	4.100	2.561
Chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết	109.746	80.390
Chi phí khác	22.189	24.387
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	103.373	84.157
Chi phí dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng	35.571	70.052
Cộng	2.061.000	2.021.575

9. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

	Năm nay	Năm trước
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng	77.766	89.915
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng	745.963	733.033
Cộng	823.729	822.948

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.856.178	887.494
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	-	(44.627)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.856.178	842.867
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	578.370.526	578.370.526
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.209	1.457

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(9) Tập đoàn chưa có kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính 2025. Lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ được điều chỉnh lại sau khi có kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua.

10b. Thông tin khác

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.19, ngày 15 tháng 7 năm 2025, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của các sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.455 VND xuống còn 1.457 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	602.139	538.410
Tiền gửi tại NHNN	5.803.001	4.207.486
Tiền gửi thanh toán, tiền gửi và cho vay các TCTD khác có kỳ hạn trong vòng 3 tháng	16.164.800	15.504.604
Cộng	22.569.940	20.250.500

VIII. THÔNG TIN KHÁC

1. Tình hình thu nhập của nhân viên

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cán bộ, nhân viên tại cuối năm (người)	3.225	3.717
Số lượng nhân viên bình quân (người)	3.398	3.760
Thu nhập của nhân viên		
Tổng quỹ lương	988.713	970.477
Tiền thưởng	152.589	88.738
Tổng thu nhập	1.141.302	1.059.215
Tiền lương bình quân/tháng	24	22
Thu nhập bình quân/tháng	28	23

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

	Số đầu năm Phải nộp	Số phát sinh trong năm Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm Phải nộp
Thuế GTGT	7.123	83.834	(57.291)	33.666
Thuế thu nhập doanh nghiệp	99.207	466.518	(346.951)	218.774
Các loại thuế khác	11.042	74.394	(70.142)	15.294
Cộng	117.372	624.746	(474.384)	267.734

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng cho hoạt động dịch vụ ngân hàng và thanh toán là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các đơn vị trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ngân hàng TMCP Kiên Long	464.317	223.278
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long	2.201	1.166
Cộng	466.518	224.444

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các khoản thuế, lệ phí khác

Tập đoàn nộp theo các quy định hiện hành.

3. Loại hình và giá trị tài sản thế chấp của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bất động sản	33.696.492	36.689.741
Máy móc và thiết bị	49.456	52.487
Phương tiện vận tải	468.777	593.681
Cổ phiếu phát hành bởi TCTD khác	33.900	15.709
Cổ phiếu phát hành bởi tổ chức kinh tế	18.318.940	20.219.882
Sổ tiết kiệm	2.630.685	2.555.675
Tài sản khác	138.888.493	109.067.904
Cộng	194.086.743	169.195.079

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	5.600	-
Bảo lãnh khác	1.713.319	4.129.036
Giá trị theo hợp đồng	1.714.719	4.131.387
Trừ: Tiền ký quỹ	(1.400)	(2.351)
Cam kết giao dịch hối đoái	49.080.279	19.422.623
Cam kết mua ngoại tệ	1.417.419	2.126.880
Cam kết bán ngoại tệ	1.312.425	708.960
Cam kết giao dịch hoán đổi	46.350.435	16.586.783
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	4.004.158	4.005.233
Giá trị theo hợp đồng	4.004.820	4.006.085
Trừ: Tiền ký quỹ	(662)	(852)

5. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

Lãi cho vay chưa thu được.

6. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	1.378.170	1.072.357
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	1.710.419	1.513.487
Cộng	3.088.589	2.585.844

7. Tài sản và chứng từ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản khác giữ hộ	4.162.890	4.118.432
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	160.657	170.065
Cộng	4.323.547	4.288.497

8. Giao dịch với các bên liên quan

(Thông tin các bên liên quan được trình bày theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng), các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Ngân hàng và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Ngân hàng và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập thuần của các thành viên quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng) trong năm nay là như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	23.506	19.055
Bà Trần Thị Thu Hằng	-	2.481
Ông Trần Ngọc Minh	4.589	3.098
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2.591	1.452
Ông Bùi Thanh Hải	1.127	920
Ông Lê Khắc Gia Bảo	1.116	905
Ông Nguyễn Cao Cường	1.136	920
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	1.588	1.407
Bà Nguyễn Thủy Nguyên	2.044	1.754
Ông Kim Minh Tuấn	1.425	239
Ông Nguyễn Chí Hiếu	805	129

các khoản chi khác liên quan đến Hội đồng quản trị (bao gồm các khoản thuế TNCN, BHXH, BHYT và các khoản khác)

Ban kiểm soát	6.781	5.924
Ban Tổng Giám đốc	11.410	18.387
Trong đó: Ông Trần Hồng Minh – Tổng Giám đốc	2.989	2.547
các khoản chi khác liên quan đến Tổng Giám đốc (bao gồm các khoản thuế TNCN, BHXH, BHYT và các khoản khác)	1.496	1.943

Các nghiệp vụ phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị		
Chi phí lãi tiền gửi	141	44
Thù lao	23.506	19.055

Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Chi phí lãi tiền gửi	55	8
Tiền lương và thưởng	17.226	18.387

Thành viên Ban kiểm soát		
Chi phí lãi tiền gửi	4	6
Thù lao	6.781	5.924

Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị		
Chi phí lãi tiền gửi	357	731

Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Chi phí lãi tiền gửi	211	172

Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát		
Chi phí lãi tiền gửi	100	69

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành viên Hội đồng quản trị		
Cho vay	79	-
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Cho vay	18	89
Thành viên Ban kiểm soát		
Cho vay	178	25
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị		
Cho vay	23	109
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Cho vay	-	28
Cộng nợ phải thu	297	251
Thành viên Hội đồng quản trị		
Tiền gửi	3.366	4.817
Lãi phải trả	80	21
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tiền gửi	1.612	1.845
Lãi phải trả	-	1
Thành viên Ban kiểm soát		
Tiền gửi	205	614
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị		
Tiền gửi	316.887	37.237
Lãi phải trả	41	44
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tiền gửi	12.666	15.690
Lãi phải trả	120	92
Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát		
Tiền gửi	1.009	1.622
Lãi phải trả	11	22
Cộng nợ phải trả	335.997	62.005

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Số liệu so sánh

Tập đoàn điều chỉnh số liệu so sánh năm trước để nhất quán với năm nay trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, cụ thể như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất			
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	22.565	22.565
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	25.608	(22.565)	3.043

10. Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng

	Tổng dư nợ tiền gửi và cho vay	Tổng tiền gửi và tiền vay	Phát hành giấy tờ có giá	Các cam kết tín dụng	Công cụ tài chính phái sinh	Chứng khoán đầu tư
Số cuối năm	93.555.503	87.885.846	3.475.125	5.725.139	9.972.701	3.013.321
Trong nước	93.555.503	87.885.846	3.475.125	5.725.139	9.972.701	3.013.321
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm	81.143.999	78.647.041	3.928.457	8.137.472	2.191.644	2.973.962
Trong nước	81.143.999	78.647.041	3.928.457	8.137.472	2.191.644	2.973.962
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-

IX. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

- 1. Tổng quan**
Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm tổng thể về việc hướng dẫn, giám sát nhận định về rủi ro và đảm bảo duy trì một nền văn hóa quản lý rủi ro và tuân thủ hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm trong việc xây dựng các mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Tập đoàn, bao gồm việc thiết lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, các hạn mức rủi ro và các quy định về phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro được thực hiện bởi các phòng, ban, trung tâm có liên quan theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Phòng Quản lý rủi ro của Ngân hàng thực hiện công tác quản lý rủi ro hàng ngày tại Ngân hàng dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Cùng với các phòng ban khác, trung tâm khai thác, Phòng Quản lý rủi ro chịu trách nhiệm phát triển hệ thống quản lý rủi ro, các công cụ và phương pháp luận để xác định, đo lường, theo dõi, kiểm soát và đánh giá rủi ro.
- Ngoài ra, Phòng Kiểm toán nội bộ của Ngân hàng chịu trách nhiệm soát xét độc lập việc quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát của Tập đoàn.
- 2. Rủi ro tín dụng**
Rủi ro tín dụng là rủi ro khi bên đối tác của Tập đoàn không thực hiện trách nhiệm của mình gây ra tổn thất cho Tập đoàn. Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ hoạt động cho vay hình thành nợ và các khoản tạm ứng.
- Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng**
Để quản lý rủi ro tín dụng Tập đoàn sử dụng các công cụ như: xây dựng chính sách và ban hành các quy định liên quan công tác quản lý rủi ro tín dụng; xây dựng các quy trình tín dụng; xếp hạng tín dụng; quy định về hạn mức tín dụng; thực hiện rà soát rủi ro tín dụng; xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại nợ; phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc xây dựng hạn mức cho vay đối với mỗi khách hàng hay một nhóm khách hàng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, việc quản lý rủi ro tín dụng còn được thực hiện thông qua phân tích khả năng khách hàng hay khách hàng tiềm năng có thể thanh toán gốc và lãi.

Mức độ tập trung rủi ro của tài sản tài chính có rủi ro tín dụng

Các tài sản tài chính phi phái sinh phân loại theo khu vực địa lý được trình bày tại thuyết minh số X.

Tổng mức tối đa có rủi ro tín dụng chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác.

Bảng dưới đây trình bày mức rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mức rủi ro tín dụng của các tài khoản thuộc Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất		
Tiền gửi tại NHNN	5.803.001	4.207.486
Tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác	16.164.800	15.504.604
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	224.532	-
Cho vay khách hàng – gộp	71.587.702	61.431.909
Chứng khoán đầu tư – gộp	3.013.321	2.973.962
Các khoản lãi, phí phải thu	1.806.299	1.393.393
Các tài sản tài chính khác – gộp	3.230.803	5.243.181
Cộng	101.830.458	90.754.535
Mức độ rủi ro tín dụng của các tài khoản ngoại bảng		
Cam kết trong nghiệp vụ L/C – gộp	4.004.158	4.005.233
Bảo lãnh khác – gộp	1.713.319	4.129.036
Cộng	5.717.477	8.134.269

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn sẽ đối mặt với khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính.

Chiến lược của Tập đoàn trong quản lý rủi ro thanh khoản là Ban Tổng Giám đốc thiết lập giới hạn về mức tối thiểu các khoản vốn đến hạn có thể dùng để đáp ứng những yêu cầu rút vốn này và mức tối thiểu các khoản vay liên ngân hàng và các khoản vay để đáp ứng những nhu cầu rút vốn ngoài dự kiến.

Hoạt động trong lĩnh vực rất nhạy cảm trước các biến động của thị trường, các tin đồn thất thiệt có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Tập đoàn đang thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát rủi ro về thanh khoản như sau:

- Thực hiện duy trì các tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của NHNN;
- Quản lý nguồn vốn tập trung, đảm bảo khả năng thanh khoản cho Tập đoàn thông qua việc nghiên cứu, phân tích độ lệch kỳ hạn; dự đoán thời hạn, trị giá các khoản chi chủ yếu ảnh hưởng đến luồng tiền vào ra, từ đó đưa ra các chỉ số giới hạn, các danh mục đầu tư hợp lý và có tính thanh khoản cao có thể chuyển đổi thành tiền mặt đáp ứng nhu cầu rút tiền theo định kỳ hoặc đột xuất của khách hàng;
- Luôn theo dõi, phân tích, đánh giá và có trách nhiệm chủ động công bố thông tin nhằm giúp khách hàng hiểu rõ mọi hoạt động của Tập đoàn.



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt các khoản tài sản và nợ của Tập đoàn theo nhóm kỳ hạn tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến ngày đáo hạn:

	Quá hạn		Trong hạn					Cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	602.139	-	-	-	-	602.139
Tiền gửi tại NHNN	-	-	5.803.001	-	-	-	-	5.803.001
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	16.164.800	-	-	-	-	16.164.800
Cho vay khách hàng (*)	1.334.725	834.107	4.588.919	10.513.353	23.399.255	24.476.364	6.440.979	71.587.702
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	-	-	224.532	-	-	-	-	224.532
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	3.013.321	3.013.321
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	608.977	47	3.060	38.725	731.403	1.382.212
Các tài sản Có khác (*)	60.214	-	1.806.299	3.962.596	-	-	-	5.829.109
Tổng tài sản	1.394.939	834.107	29.798.667	14.475.996	23.402.315	24.515.089	10.185.703	104.606.816
Nợ phải trả								
Tiền gửi và vay NHNN và các TCTD khác	-	-	15.867.227	-	-	7.601	609	15.875.437
Tiền gửi của khách hàng	-	-	18.183.770	15.344.131	23.548.520	14.927.009	6.979	72.010.409
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	-	66.537	3.408.588	3.475.125
Các khoản nợ khác	-	-	3.525.215	-	-	-	-	3.525.215
Tổng nợ phải trả	-	-	37.576.212	15.344.131	23.548.520	15.001.147	3.416.176	94.886.186
Chênh lệch thanh khoản ròng	1.394.939	834.107	(7.777.545)	(868.135)	(146.205)	9.513.942	6.769.527	9.720.630

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt các khoản tài sản và nợ của Tập đoàn theo nhóm kỳ hạn tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đến ngày đáo hạn:

	Quá hạn		Trong hạn					Cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	538.410	-	-	-	-	538.410
Tiền gửi tại NHNN	-	-	4.207.486	-	-	-	-	4.207.486
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	14.997.374	507.230	-	-	-	15.504.604
Cho vay khách hàng (*)	1.240.575	837.674	4.398.566	8.757.328	27.241.286	16.240.335	2.716.145	61.431.909
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	2.973.962	2.973.962
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	603.596	12	4.706	51.943	754.704	1.414.961
Các tài sản Có khác (*)	57.461	-	1.393.393	5.733.785	-	-	-	7.184.639
Tổng tài sản	1.298.036	837.674	26.138.825	14.998.355	27.245.992	16.292.278	6.444.811	93.255.971
Nợ phải trả								
Tiền gửi và vay NHNN và các TCTD khác	-	-	14.610.205	507.080	-	7.601	661	15.125.547
Tiền gửi của khách hàng	-	-	16.287.174	17.469.228	29.293.802	470.363	927	63.521.494
Các công cụ tài chính phái sinh và các nợ phải trả tài chính khác (*)	-	-	112.476	-	-	-	-	112.476
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	1.881.256	-	2.047.201	3.928.457
Các khoản nợ khác	-	-	2.883.342	-	-	-	-	2.883.342
Tổng nợ phải trả	-	-	33.893.197	17.976.308	31.175.058	477.964	2.048.789	85.571.316
Chênh lệch thanh khoản ròng	1.298.036	837.674	(7.754.372)	(2.977.953)	(3.929.066)	15.814.314	4.396.022	7.684.655

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Rủi ro thị trường**

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị của dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động do sự biến động giá trên thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh từ trạng thái mở của lãi suất và tiền tệ chịu tác động từ biến động trên thị trường nói chung, từng loại thị trường nói riêng và sự thay đổi mức độ biến động của giá thị trường như: lãi suất, tín dụng, tỷ giá hối đoái.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính bị biến động do tác động của các thay đổi về lãi suất của thị trường. Ngân hàng quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo kỳ hạn hàng tháng.

Ngân hàng đo lường bằng cách phân tích độ nhạy cảm của lãi suất, tức là phân loại trái phiếu và các chứng từ khác về mức độ rủi ro thị trường phân ra theo loại tiền, ngày đến hạn,...

Để có thể kiểm soát rủi ro về lãi suất, Ngân hàng đã và đang áp dụng chính sách quản lý rủi ro lãi suất trên cơ sở hệ thống báo cáo ALCO nhằm phân tích mức chênh lệch tài sản nợ - tài sản có nhạy cảm với lãi suất trong từng khung kỳ hạn, tính toán Duration Gap của tài sản Nợ - tài sản Có, lãi suất của các khoản mục nguồn vốn và tài sản, từ đó đưa ra các biện pháp xử lý, cụ thể:

- Thực hiện cho vay với lãi suất thả nổi, điều này có thể cho phép Tập đoàn có thể linh hoạt mức lãi suất cho vay phù hợp với biến động của thị trường;
- Duy trì chênh lệch lãi suất giữa đầu vào, đầu ra một cách hợp lý, tuân thủ quy định về an toàn vốn của NHNN.

Kết nối Vẹn toàn Tài chính độc bản



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Quá hạn	Không chịu lãi	Dưới 1 tháng	Từ 1 – 3 tháng	Từ 3 – 6 tháng	Từ 6 – 12 tháng	Từ 1 – 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	602.139	-	-	-	-	-	-	602.139
Tiền gửi tại NHNN	-	-	5.803.001	-	-	-	-	-	5.803.001
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	16.164.800	-	-	-	-	-	16.164.800
Cho vay khách hàng (*)	2.168.832	-	4.588.919	10.513.353	9.101.948	14.297.307	24.476.364	6.440.979	71.587.702
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	-	-	224.532	-	-	-	-	-	224.532
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	-	3.013.321	3.013.321
Tài sản cố định	-	1.382.212	-	-	-	-	-	-	1.382.212
Các tài sản Có khác (*)	60.214	5.768.895	-	-	-	-	-	-	5.829.109
Tổng tài sản	2.229.046	7.753.246	26.781.252	10.513.353	9.101.948	14.297.307	24.476.364	9.454.300	104.606.816
Nợ phải trả									
Tiền gửi và vay NHNN và các TCTD khác	-	-	15.867.227	-	-	-	7.601	609	15.875.437
Tiền gửi của khách hàng	-	-	18.183.770	15.344.131	14.451.626	9.096.893	14.927.009	6.980	72.010.409
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	-	-	66.537	3.408.588	3.475.125
Các khoản nợ khác	-	3.525.215	-	-	-	-	-	-	3.525.215
Tổng nợ phải trả	-	3.525.215	34.050.997	15.344.131	14.451.626	9.096.893	15.001.147	3.416.177	94.886.186
Mức chênh lệch cảm với lãi suất – nội bảng	2.229.046	4.228.031	(7.269.745)	(4.830.778)	(5.349.678)	5.200.414	9.475.217	6.038.123	9.720.630
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với Lãi suất của các Tài sản và công nợ (ròng)	-	(5.723.077)	-	-	-	-	-	-	(5.723.077)
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	2.229.046	(1.495.046)	(7.269.745)	(4.830.778)	(5.349.678)	5.200.414	9.475.217	6.038.123	3.997.553

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIẾN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Quá hạn	Không chịu lãi	Dưới 1 tháng	Từ 1 – 3 tháng	Từ 3 – 6 tháng	Từ 6 – 12 tháng	Từ 1 – 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	538.410	-	-	-	-	-	-	538.410
Tiền gửi tại NHNN	-	-	4.207.486	-	-	-	-	-	4.207.486
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	14.997.374	507.230	-	-	-	-	15.504.604
Cho vay khách hàng (*)	2.078.249	-	4.398.566	8.757.328	9.354.532	17.886.754	16.240.335	2.716.145	61.431.909
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	-	-	-	-	-	2.973.962	2.973.962
Tài sản cố định	-	1.414.961	-	-	-	-	-	-	1.414.961
Các tài sản Có khác (*)	57.461	7.127.178	-	-	-	-	-	-	7.184.639
Tổng tài sản	2.135.710	9.080.549	23.603.426	9.264.558	9.354.532	17.886.754	16.240.335	5.690.107	93.255.971
Nợ phải trả									
Tiền gửi và vay NHNN và các TCTD khác	-	-	14.610.205	507.080	-	-	7.601	661	15.125.547
Tiền gửi của khách hàng	-	-	15.809.468	17.946.934	19.324.417	9.969.385	470.363	927	63.521.494
Các công cụ tài chính phái sinh và nợ phải trả tài chính khác (*)	-	-	112.476	-	-	-	-	-	112.476
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	-	1.881.256	-	2.047.201	3.928.457
Các khoản nợ khác	-	2.883.342	-	-	-	-	-	-	2.883.342
Tổng nợ phải trả	-	2.883.342	30.532.149	18.454.014	19.324.417	11.850.641	477.964	2.048.789	85.571.316
Mức chênh lệch cảm với lãi suất – nội bảng	2.135.710	6.197.207	(6.928.723)	(9.189.456)	(9.969.885)	6.036.113	15.762.371	3.641.318	7.684.655
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với Lãi suất của các Tài sản và công nợ (ròng)	-	(8.134.269)	-	-	-	-	-	-	(8.134.269)
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	2.135.710	(1.937.062)	(6.928.723)	(9.189.456)	(9.969.885)	6.036.113	15.762.371	3.641.318	(449.614)

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Tập đoàn được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Tập đoàn cũng là VND. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bằng VND, một phần bằng USD, EUR và các ngoại tệ khác.

Chiến lược của Tập đoàn trong quản lý rủi ro tiền tệ là đưa ra một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái của các đồng tiền. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Tập đoàn sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng các công cụ khác như: tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND.

Để giảm thiểu rủi ro về tiền tệ, Tập đoàn đã xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro về ngoại hối như sau:

- Tuân thủ các quy định của NHNN;
- Thiết lập và quản lý hạn mức trạng thái ngoại hối mở;
- Kiểm soát rủi ro thông qua các quy định tách bạch chức năng của các bộ phận, quy định về phân quyền, hạn mức giao dịch, hạn mức dừng lỗ;
- Đa dạng hóa các sản phẩm phái sinh.

Mọi giao dịch nội, ngoại bảng đều được tính ngay vào trạng thái ngoại tệ ngay khi phát sinh.

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro hối đoái của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Bảng trình bày các tài sản và nợ của Tập đoàn theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ.

	USD được quy đổi	EUR được quy đổi	Tiền tệ khác quy đổi	Cộng
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	21.851	1.371	36	23.258
Tiền gửi tại NHNN	913.897	-	-	913.897
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	564.032	1.692	10.463.540	11.029.264
Cho vay khách hàng (*)	2.407	-	-	2.407
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản tài sản tài chính khác (*)	(14.708.782)	-	-	(14.708.782)
Tổng tài sản	(13.206.595)	3.063	10.463.576	(2.739.956)
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	15	-	-	15
Tiền gửi của khách hàng	64.004	875	204	65.083
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	64.019	875	204	65.098
Trạng thái tiền tệ nội bảng	(13.270.614)	2.188	10.463.372	(2.805.054)
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	-	-	-
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	(13.270.614)	2.188	10.463.372	(2.805.054)

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro hối đoái của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Bảng trình bày các tài sản và nợ của Tập đoàn theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ.

	USD được quy đổi	EUR được quy đổi	Tiền tệ khác quy đổi	Cộng
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	19.063	1.409	90	20.562
Tiền gửi tại NHNN	5.142	-	-	5.142
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	3.049.861	2.188	7.485	3.059.534
Cho vay khách hàng (*)	164.405	-	-	164.405
Tổng tài sản	3.238.471	3.597	7.575	3.249.643
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.709.901	-	-	2.709.901
Tiền gửi của khách hàng	52.332	536	111	52.979
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác (*)	(2.304.120)	-	-	(2.304.120)
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	458.113	536	111	458.760
Trạng thái tiền tệ nội bảng	2.780.358	3.061	7.464	2.790.883
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	-	-	-
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	2.780.358	3.061	7.464	2.790.883

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đang thế chấp các giấy tờ có giá tại NHNN với giá trị 75.000 triệu VND (số đầu năm là 75.000 triệu VND) (xem thuyết minh số V.6).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Chi tiết tài sản nhận thế chấp được trình bày tại thuyết minh số VIII.3. Tập đoàn chưa xác định được đầy đủ giá trị hợp lý của các tài sản thế chấp này do chưa có các hướng dẫn cụ thể cũng như chưa có các thông tin thị trường cần thiết.

6. Tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	602.139	-	538.410	-
Tiền gửi tại NHNN	5.803.001	-	4.207.486	-
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	16.164.800	-	15.504.604	-
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	224.532	-	-	-
Cho vay khách hàng	71.587.702	(1.174.210)	61.431.909	(980.347)
Chứng khoán đầu tư	3.013.321	-	2.973.962	-
Các khoản lãi, phí phải thu	1.806.299	-	1.393.393	-
Các tài sản Có khác	4.022.810	(129.917)	5.791.246	(99.356)
Cộng	103.224.604	(1.304.127)	91.841.010	(1.079.703)

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Nợ phải trả tài chính**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi và vay các TCTD khác	15.875.437	15.125.547
Tiền gửi của khách hàng	72.010.409	63.521.494
Phát hành giấy tờ có giá	-	112.476
Công cụ tài chính phải sinh và các tài sản nợ khác	3.475.125	3.928.457
Các khoản lãi, phí phải trả	1.388.819	1.002.054
Các khoản nợ khác	1.332.050	1.332.235
Cộng	94.081.840	85.022.263

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**X. BÁO CÁO BỘ PHẬN****1. Báo cáo bộ phận chính yếu**

Thông tin về kết quả hoạt động của bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Miền Bắc		Miền Trung		Miền Nam		Điều chỉnh		Cộng	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
I. Thu nhập	1.461.648	1.081.059	1.238.088	969.713	7.831.139	6.725.968	(416.229)	(406.962)	10.114.646	8.369.778
1. Thu nhập lãi	1.013.127	875.775	1.151.756	897.240	6.648.482	5.745.193	(416.229)	(406.962)	8.397.136	7.111.246
2. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	375.814	164.981	36.516	37.337	539.889	372.310	-	-	952.219	574.628
3. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	72.707	40.303	49.816	35.136	642.768	608.465	-	-	765.291	683.904
II. Chi phí	556.806	613.008	1.025.310	824.700	5.802.334	5.404.026	(416.229)	(406.962)	6.968.221	6.434.772
1. Chi phí lãi	412.433	487.975	801.475	626.589	3.831.887	3.212.418	(416.229)	(406.962)	4.629.566	3.920.020
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	1.115	831	8.420	7.374	69.112	73.434	-	-	78.647	81.639
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	143.258	124.202	215.415	190.737	1.901.335	2.118.174	-	-	2.260.008	2.433.113
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	904.842	468.051	212.778	145.013	2.028.805	1.321.942	-	-	3.146.425	1.935.006
Chi phí dự phòng rủi ro	45.285	69.472	64.880	82.621	713.564	670.855	-	-	823.729	822.948
Kết quả kinh doanh bộ phận	859.557	398.579	147.898	62.392	1.315.241	651.087	-	-	2.322.696	1.112.058

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Miền Bắc		Miền Trung		Miền Nam		Điều chỉnh		Cộng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản	10.080.679	8.401.477	14.446.482	7.647.444	78.775.528	76.127.347	-	-	103.302.689	92.176.268
1. Tiền mặt	40.901	35.016	103.866	83.790	457.372	419.604	-	-	602.139	538.410
2. Tài sản cố định	7.951	5.076	240.174	233.737	1.134.087	1.176.148	-	-	1.382.212	1.414.961
3. Tài sản khác	10.031.827	8.361.385	14.102.442	7.329.917	77.184.069	74.531.595	-	-	101.318.338	90.222.897
II. Nợ phải trả	9.221.122	8.000.740	14.298.582	13.262.876	71.366.482	64.307.700	-	-	94.886.186	85.571.316
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	9.092.529	7.997.982	14.293.132	13.261.199	69.364.129	62.430.847	-	-	92.749.790	83.690.028
2. Nợ phải trả khác	128.593	2.758	5.450	1.677	2.002.353	1.876.853	-	-	2.136.396	1.881.288

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Báo cáo bộ phận thứ yếu

Tập đoàn có 2 bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: ngân hàng và quản lý nợ và khai thác tài sản.

Kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lĩnh vực ngân hàng	Lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản	Loại trừ	Cộng
Năm nay				
Thu nhập	10.100.107	80.807	(66.269)	10.114.645
Chi phí	7.704.856	69.570	(61.124)	7.713.302
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.412	235	-	78.647
Lợi nhuận trước thuế	2.316.839	11.002	(5.145)	2.322.696
Năm trước				
Thu nhập	8.356.077	58.146	(44.446)	8.369.777
Chi phí	7.164.679	51.481	(40.080)	7.176.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	81.405	234	-	81.639
Lợi nhuận trước thuế	1.109.993	6.431	(4.366)	1.112.058

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lĩnh vực ngân hàng	Lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản	Loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản bộ phận	103.555.430	545.444	(798.186)	103.302.688
Nợ phải trả bộ phận	95.172.683	11.688	(298.186)	94.886.185
Số đầu năm				
Tài sản bộ phận	92.492.307	532.963	(849.002)	92.176.268
Nợ phải trả bộ phận	85.916.426	3.892	(349.002)	85.571.316

XI. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	119.034	85.176
Trong vòng 2 đến 5 năm	209.008	165.214
Trên 5 năm	46.520	9.397
Cộng	374.562	259.787

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

XII. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Rạch Giá, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập

Thị Duyên

Thị Duyên
Kế toán viên

Người kiểm soát

Vũ Đặng Xuân Vinh

Vũ Đặng Xuân Vinh
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Trần Ngọc Minh
Trần Ngọc Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

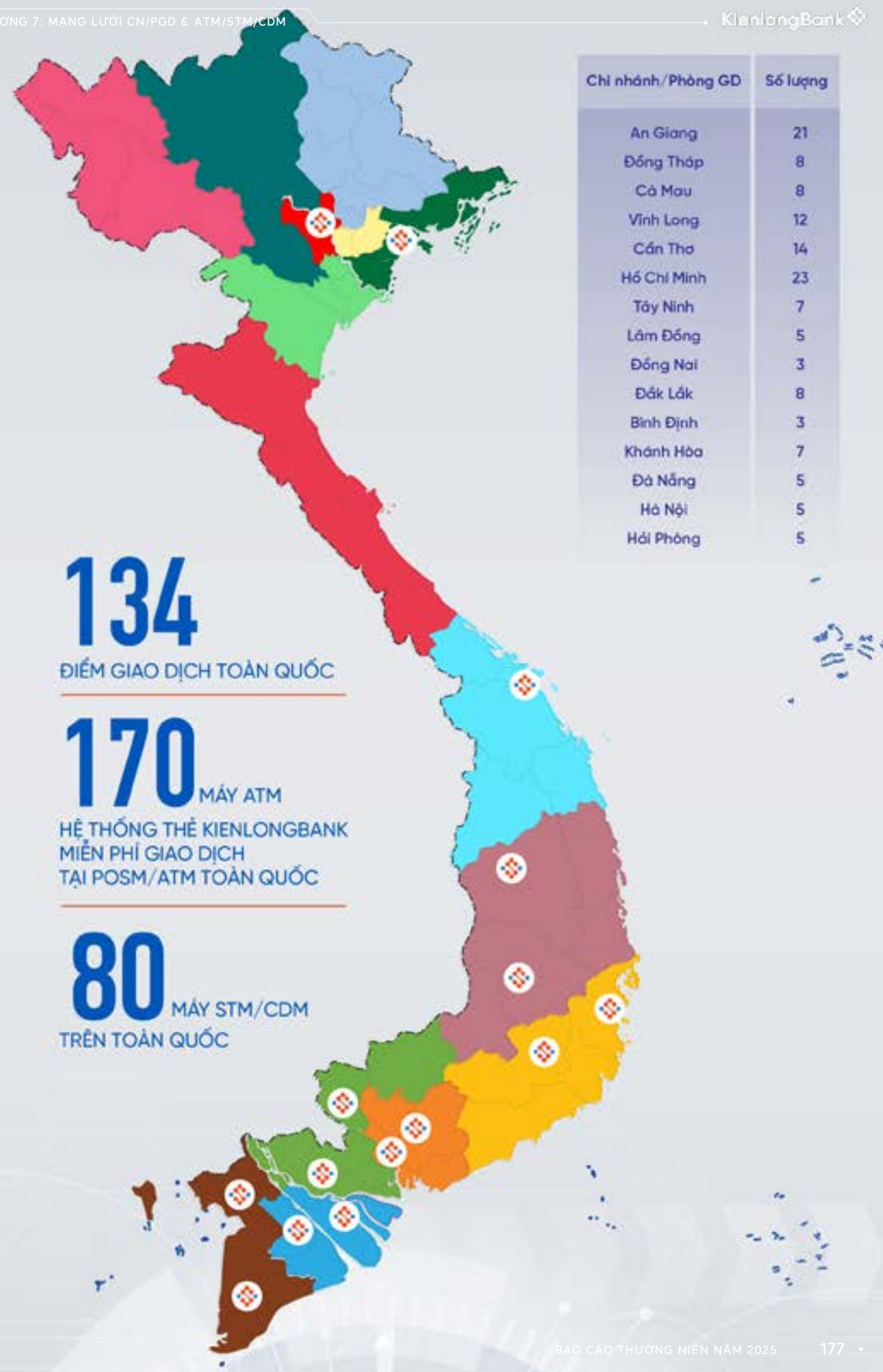
CHƯƠNG
07MẠNG LƯỚI
CN/PGD
& ATM/STM

MẠNG LƯỚI CN/PGD & ATM/STM

Tăng cường hợp tác chiến lược
với các đối tác

Việt Nam và Quốc tế

Tăng cường hợp tác chiến lược với các đối tác Việt Nam và Quốc tế để gia tăng nội lực. Nâng tầm vị thế cạnh tranh trên thị trường. KienlongBank đang nỗ lực vươn lên từng ngày, với tư duy sáng tạo - tiềm lực công nghệ và cả một tinh thần tràn đầy nhiệt huyết, trách nhiệm trước công cuộc đổi mới của Đất nước và Dân tộc.





NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

☎ 1900 6929

🌐 www.kienlongbank.com